

GS.TSKH. TRẦN THẾ TỤC
GS. TS. NGUYỄN NGỌC KÍNH



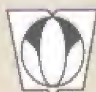
Kỹ thuật trồng một số cây rau quả giàu vitamin











NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

GS.TSKH. TRẦN THẾ TỤC - GS.TS. NGUYỄN NGỌC KÍNH



Kỹ thuật trồng
MỘT SỐ CÂY RAU QUẢ GIÀU VITAMIN

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
Hà Nội - 2002

LỜI NÓI ĐẦU

Phát triển kinh tế gia đình mà chủ yếu là đẩy mạnh hệ sinh thái VAC được xem như một giải pháp tích cực, bền vững trong việc cải thiện cuộc sống của nhân dân ta, nhất là ở vùng cao, vùng sâu.

*Sau cuốn **"Kỹ thuật trồng một số cây rau quả giàu caroten"** xuất bản năm 1991, chúng tôi giới thiệu với bạn đọc cuốn **"Kỹ thuật trồng một số cây rau quả giàu vitamin"** của đồng tác giả với mong muốn giúp bạn đọc - chủ vườn, nhà nội trợ chọn và trồng có năng suất cao các loại cây rau quả giàu vitamin trên mảnh đất của mình.*

Cùng với sản phẩm ao chuồng sẵn có, các loại rau trên còn có tác dụng bổ sung làm cho bữa ăn gia đình không chỉ ngon mà thường xuyên đầy đủ dinh dưỡng - một yêu cầu rất cần thiết cho phát triển thể lực của trẻ nhỏ, bồi dưỡng cho người già, cũng là mục tiêu phấn đấu của xã hội ta - tạo nguồn nhân lực toàn diện cho xã hội.

Trong biên soạn không tránh khỏi thiếu sót, mong nhận được sự góp ý chân thành của bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

Phần một

TRỒNG RAU TRONG VƯỜN GIA ĐÌNH

A. BIỆN PHÁP THÂM CANH RAU

I. ĐẢM BẢO THỜI VỤ

Cây rau yêu cầu thời vụ rất khắt khe, chủ yếu đảm bảo chế độ nhiệt độ và chế độ ánh sáng thích hợp để cây rau sinh trưởng phát triển tốt. Các loại rau mùa đông nói chung có yêu cầu ánh sáng yếu; trái lại rau mùa hè lại yêu cầu ánh sáng có cường độ chiếu sáng mạnh. Do đó trong việc bố trí thời vụ cũng như bố trí các loại cây trồng xen, trồng gối cần đảm bảo đầy đủ ánh sáng để cây sinh trưởng và phát triển thuận lợi.

II. LÀM ĐẤT

Đất yêu cầu cuốc sâu 25 - 30cm, phơi ải ít nhất 3 ngày cho đất thoáng khí và diệt trừ sâu bệnh, luống rau thường cao 25 - 30cm, luống dài tùy thuộc mảnh đất, tùy thời vụ mà lên luống hình mu rùa hoặc phẳng.

III. PHÂN BÓN

- ***Phân chuồng*** là phân hữu cơ tốt nhất cho rau song yêu cầu phân phải hoai mục và chứa nhiều chất dinh dưỡng do đó cần ủ phân trước lúc đem bón từ 2-3 tháng. Phân ủ theo tỷ lệ: phân chuồng 50-55%, lá xanh 20-25%,

đất mùn 20-22%, lân 3-5%. Đánh đống, trát bùn che phủ bề mặt cẩn thận.

- ***Phân đạm*** dùng cho các loại rau ăn lá, lượng bón cao hơn các loại rau khác, song cần bón đúng lúc, không quá nhiều. Đối với cây ăn củ, quả chỉ bón vào giai đoạn sinh trưởng hình thành thân lá, còn khi ra hoa - quả nếu bón nhiều sẽ có hại.

- ***Phân lân*** rất cần cho các loại rau, củ, quả, có tác dụng làm cho quả và hạt chắc, rễ phát triển mạnh, cây cứng tăng tính chịu lốp đổ, chống chịu với sâu bệnh và môi trường.

- ***Phân kali*** rất cần cho các loại rau củ, quả và rau ăn rễ, có tác dụng đẩy mạnh quá trình tích lũy vật chất.

Do thời gian sinh trưởng của cây rau rất ngắn, nhưng lại cho năng suất cao thì việc bón phân là biện pháp tích cực.

Có 2 cách bón: bón lót và bón thúc.

* *Bón lót:* dùng toàn bộ lượng phân chuồng kết hợp với 1/3 lượng lân và kali cần bón. Có thể bón rải đều trên mặt luống hoặc cho trực tiếp vào hốc, rạch.

* *Bón thúc:* dùng các loại phân dễ tiêu như đạm và phân chuồng pha loãng cùng lượng phân lân và kali còn lại, song cần bón đúng lúc cho từng loại rau.

IV. CHĂM SÓC

1. Tưới nước

Tưới đủ nước cho cây rau sinh trưởng và phát triển. Khi cây nhỏ lượng nước yêu cầu ít, càng lớn lên cây càng

đòi hỏi nhiều. Tưới đều không gây ứ đọng nước, đặc biệt khi cây có hoa không để nước đọng trong hoa. Tùy đặc tính sinh học của từng loại rau mà quyết định lượng tưới và thời gian tưới cho phù hợp. Ví dụ: Các loại rau có rễ ăn nông như xà lách, rau cải,... nên tưới thường xuyên, nhưng lượng tưới lại ít, trái lại các loại rau có bộ rễ phát triển như bắp cải, cà chua, bí,... lượng tưới nhiều nhưng khoảng cách giữa 2 lần tưới xa nhau. Phương pháp tưới tốt nhất dùng thùng tưới có hương sen. Vào giai đoạn cây phát triển mạnh có điều kiện thì tưới tràn.

2. Làm cỏ vun xới

Tiến hành vào những ngày khô ráo. Sau những trận mưa, khi đất khô cần xới phá váng ngay. Tùy từng loại rau mà vun cao hay thấp, xới nông hay sâu, tránh không được xới đứt rễ gây chột cây, rụng hoa, quả, đồng thời sâu bệnh dễ xâm nhập qua các vết thương.

+ Dặm hạt được tiến hành sau khi gieo 3-5 ngày; dặm cây sau trồng 7-10 ngày, tỉa bỏ cây thừa, cây xấu đối với loại rau gieo thẳng. Đánh ngọn tỉa cành ở một số loại rau như cà chua, cà tím, dưa chuột, mướp... Có tỉa cành, đánh ngọn mới cho năng suất cao.

+ Chống rụng hoa, rụng quả: thụ phấn nhân tạo được tiến hành từ 8-10 giờ sáng, có thể dùng chất kích thích xử lý đậu hoa quả như Gibberellin.

+ Chống rét, chống nóng, chống hạn, chống úng: Chống rét bằng cách bón phân chuồng nửa hoai vào gốc và tưới rửa sương giá. Chống nóng bằng cách bón đủ phân

và tưới đủ nước. Ngăn ngừa úng hạn bằng cách lên luống cao hình mu rùa, xẻ rãnh đầu bờ để tiêu nước.

3. Phòng trừ sâu bệnh

Cần phát hiện sâu bệnh sớm để có biện pháp phòng trừ.

- Bắt bướm, sâu khi mới xuất hiện.

- Dùng thuốc trừ sâu bằng cây cỏ thông dụng như:

* *Hạt cây củ đậu* ngâm nước cho mềm sau đem giã nhỏ rồi ngâm với nước trong 3-4 giờ, vắt lọc lấy nước để đem phun trừ sâu tơ hại rau (10kg hạt pha với 100 lít nước).

* *Hạt mác bát* (còn gọi là cây mát, cây thuốc cá): giã nhỏ, ngâm nước 4-10 giờ, lọc lấy nước phun trừ rệp, sâu tơ hại rau. Liều lượng: 5kg hạt pha với 100 lít nước, có thể hòa thêm 100-200g xà phòng thì hiệu lực trừ sâu càng cao.

* *Lá xoan:* giã nát lá xoan ngâm với nước trong 2-4 giờ với tỷ lệ: 1 lá xoan 5 phần nước. Dùng nước phun trừ rệp cho su hào và bắp cải.

Có thể dùng các loại thuốc trừ sâu hóa học, song cần hạn chế vì qua rau sẽ ảnh hưởng tới sức khỏe của người và gia súc.

4. Luân canh, xen canh, trồng gối

- ***Luân canh:*** Để có rau ăn quanh năm cần có cơ cấu cây trồng thích hợp giữa các cây rau có nguồn gốc ôn đới và nhiệt đới và để có thể đối phó với biến động về nhiệt (trong giáp vụ 1) và mưa (trong giáp vụ 2).

Ví dụ một vài công thức luân canh sau:

* Su hào (tháng 9-11) - cải bắp (12-3) - đậu đũa (3-6) - cải xanh, cải trắng (7-9).

* Xà lách (9-10) - mùi (10-11) - cà rốt (12-2) - hành hoa (2-5) - cải xanh (4-5) - hành hoa (6-8).

- ***Xen canh:*** Là phương pháp gieo trồng 2-3 loại cây trên cùng một diện tích, cùng thời gian mà không ảnh hưởng đến năng suất cây trồng chính. Một vài ví dụ về trồng xen như sau:

* Đối với súp lơ hoặc cải bắp thì cây trồng xen thường là cải xanh, cải trắng; hoặc trồng xen đậu cô bơ, cô ve hai bên mép luống.

* Đối với cải xanh, cải trắng thì xen hành hoa vào 2 bên mép luống hoặc khoảng cách giữa các cây.

- ***Trồng gối:*** Là biện pháp đảm bảo thời vụ cho cây trồng sau trong lúc cây trồng trước đang còn chiếm đất, bằng cách trồng gối cây trồng sau cạnh cây trồng trước.

B. KỸ THUẬT TRỒNG MỘT SỐ LOẠI RAU GIÀU VITAMIN TRONG VƯỜN

I. RAU ĂN LÁ

CÂY BẮP CẢI (*Brassica oleraceae*)

1. Đặc điểm

Cây sinh trưởng, phát triển thuận lợi nhất ở 15-20°C, ưa đất thịt nhẹ, tốt nhất là đất phù sa, pH ≈ 6, yêu cầu đất giàu dinh dưỡng.

Các giống phổ biến: Số 2 (Lạng Sơn), Phù Đổng (Hà Nội), KKCross , KYCross (Nhật Bản).

Trong 100g phần ăn được cho 32 kilocalo (kcal), 1,8g protein, 17 microgram (µg) vitamin A, 30 miligam (mg) vitamin C.

2. Thời vụ gieo trồng

Có 3 vụ chính:

- Vụ sớm: gieo cuối tháng 7 đầu tháng 8, trồng cuối tháng 9, đầu tháng 10; thu hoạch vào tháng 11 và 12.

-Vụ chính: gieo cuối tháng 9 và đầu tháng 10 để trồng vào tháng 10-11; thu hoạch tháng 1-2 năm sau.

- Vụ muộn: gieo tháng 11, trồng giữa tháng 12 để thu vào tháng 3-4 năm sau.

Lượng hạt gieo: 1,5 - 2 g/m^2.

Tuổi cây con: 28-30 ngày (khi cây có 5-6 lá thật).

3. Làm đất, trồng

Luống rộng khoảng 0,8-1,0m; cao 20-25cm, bón phân vào hốc và trộn đều với đất.

Trồng 2 hàng nanh sấu 50 × 50cm hoặc 40 × 40cm hoặc 60 × 50cm (phụ thuộc vào giống và từng vụ).

4. Chăm sóc

Tưới ngay sau khi trồng. Hàng ngày tưới nước vào sáng sớm hay chiều tối cho đến lúc cây hồi xanh. Sau đó phụ thuộc vào thời tiết, có thể một tuần tưới một lần kết hợp bón thúc nước phân hoặc đạm pha loãng, lượng phân đạm tưới là 0,5 - 1kg/sào. Chú ý ở giai đoạn cây trải lá bàng và vào lúc cuốn lá là cần nhiều nước nhất.

Sau khi mưa, khi đất khô cần xới váng và phòng trừ cỏ dại.

Phát hiện kịp thời sâu tơ, sâu xám, sâu đục bắp và rệp lúc cây con.

5. Thu hoạch: Khi bắp cuộn chặt, mịn, căng, gốc chuyển màu ngà vàng.

CÂY CẢI CANH (CẢI XANH) (*Brassica junecea*)

1. Đặc điểm

Cuống lá hơi tròn và nhỏ, phiến lá nhỏ hẹp. Chịu được nóng và mưa; nhanh cho thu hoạch nên có tác dụng giải quyết rau giáp vụ rất tốt. Trong 100g phần ăn được cho 18kcal, 1,7g protein, 235μg vitamin A, 51mg vitamin C.

2. Thời vụ

- Vụ đông xuân: gieo từ tháng 8 đến tháng 11 (để liền chân hoặc sau khi gieo 20-25 ngày nhổ cấy).
- Vụ xuân hè: gieo tháng 2 đến tháng 6, sau khi gieo 35-40 ngày cho thu hoạch.

3. Làm đất

Luống rộng 1,2 - 1,5m; cao 15-20cm.

Phân bón lót: phân chuồng 300-400kg/sào + tro bếp. Trải đều phân lên mặt luống và đảo xới đều với đất.

Lượng hạt gieo: 1-2 gam/m^2. Sau mọc, khi cây được 2 lá thật, tỉa dần cho đến khi đạt khoảng cách cây là 15 × 15cm.

- Nhổ cấy: khi cây con được 20-25 ngày tuổi, khoảng cách 20 × 25cm.

4. Chăm sóc và thu hoạch

Cải canh là cây rất ngắn ngày nên không để rau đói phân, thiếu nước. Cần bón thúc bằng phân chuồng hoặc phân đạm pha loãng. Lượng đạm bón là 1,5kg/sào.

+ Gieo cải xuân cần chú ý thu hoạch đúng lứa, để quá sẽ ra hoa;

+ Cải đông xuân khi thấy cây cụp nõn thì thu hoạch.

5. Để giống

Lấy cây vụ đông xuân làm giống. Thu hoạch khi quả chuyển màu vàng nhạt, buộc túm từng bó, treo 1-2 ngày cho chín sinh lý, sau đó đem phơi khô, vò lấy hạt, làm sạch, bảo quản trong chai, lọ khô sạch.

CÂY CẢI THÌA (CẢI TRẮNG)
(*Brassica sinensis* L.)

1. Đặc điểm

Cuống lá hình lòng máng, có màu trắng, cây mọc gọn, trồng gần như quanh năm, nhiệt độ thích hợp: 12-18°C.

Một số giống thường dùng như: cải Trụng kiên, cải Nhật Tân, cải Tai ngư...

Trong 100g phần ăn được cho 18kcal, 450μg vitamin A, 26mg vitamin C.

2. Thời vụ, trồng, chăm sóc, thu hoạch

- Vụ đông xuân: từ tháng 9 đến tháng 11 (sau khi gieo 25-30 ngày nhổ cây giống đem trồng).

- Vụ xuân hè và hè thu: gieo từ tháng 2 để liền chân. Lượng hạt gieo 1,5-2g/m^2, sau khi gieo phủ rạ, tưới nước giữ ẩm.

- Lên luống rộng 1,0-1,2m, cao 25-30cm. Bón lót như cải canh, song cần bón thêm lân và kali.

- Sau khi mọc 1 tuần, tỉa dần 2-3 lần cách nhau 5-7 ngày lần cuối cùng để lại khoảng cách cây là 15 × 15cm.

- Sau mỗi lần tỉa bón thúc nước phân chuồng hoặc phân đạm pha loãng đồng thời xới nhẹ.

Khoảng 40 ngày sau khi gieo cho thu hoạch.

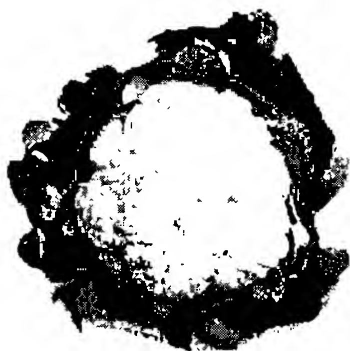
3. Để giống

Lấy cây vụ đông xuân làm giống. Thu hoạch khi quả chuyển màu vàng, buộc túm từng bó, treo trong nhà từ 2-3 ngày. Sau đó đem phơi khô, vò lấy hạt phơi lại, cho vào chai, lọ cất giữ nơi thoáng mát.

CÂY SÚP LƠ (*Brassica cauliflora*)

1. Đặc điểm

Nhiệt độ thích hợp 15-18°C, bộ rễ phát triển kém, vì vậy chịu hạn, chịu nước kém. Gặp rét đậm dưới 10°C, gió mùa đông bắc cần che phủ chống rét cho hoa.



Các giống phổ biến có 2 loại:

- Súp lơ đơn: trồng sớm.

- Súp lơ kép (hay đoan): trồng chính vụ và vụ muộn.

Trong 100g phần ăn được của hoa súp lơ cho 31kcal, 2,5g protein, 9μg vitamin A, 70mg vitamin C.

2. Thời vụ gieo trồng

* Vụ sớm: gieo tháng 8, trồng tháng 9.

* Chính vụ: gieo tháng 10, trồng tháng 11.

Lượng hạt gieo: 2-3 gam/m^2. Sau khi gieo tưới giữ nước ẩm.

3. Làm đất, trồng, chăm sóc

- Luống rộng 0,8-1,0m, bón phân theo hốc, mỗi hốc 800-1.000g. Hỗn hợp phân gồm: phân chuồng + lân + kali.

- Trồng nanh sấu theo khoảng cách 60 × 50cm hoặc 50 × 40cm.

- Tuổi cây con: 25-30 ngày tuổi (khi có 5-6 lá thật).

- Chăm sóc: sau khi trồng, tưới nước vào sáng sớm và chiều tối cho đến khi cây hồi xanh. Tùy theo thời tiết để tưới giữ ẩm thường xuyên.

Sau trồng được 15-20 ngày xới vun nhẹ lần 1, sau 12-16 ngày xới lần 2 đồng thời vun cao.

Bón thúc bằng nước phân chuồng hoặc phân đạm pha loãng, lượng bón 0,5kg/sào.

Chú ý: sau khi trồng được 50-60 ngày ngù hoa xuất hiện, phải che đậy ngù hoa cho đến ngày thu hoạch.

Phát hiện kịp thời rệp hại cây con, sâu tơ, sâu xám.

4. Thu hoạch

Sau ngù hoa xuất hiện20-25 ngày, mặt hoa súp lơ bắt đầu gồ ghề thì thu hoạch.

CÂY RAU NGÓT (*Sauropus androgynus*)

1. Đặc điểm

Rau ngót dễ trồng, sinh trưởng quanh năm, là cây có giá trị dinh dưỡng khá cao, đặc biệt là hàm lượng caroten và vitamin C rất cao. Ngoài ra còn chứa nhiều chất như đạm, canxi, phôtpho, vitamin B1, B2...

Rau ngót còn có tên là: bông ngọt, bồ ngót, bù ngót, cây mì chính.

2. Kỹ thuật trồng

Vào tháng 11-12, chặt những cây khỏe, không sâu bệnh (xoăn lá) thành hom dài 20-25cm (bỏ những phần gốc quá già và cành non). Có thể trồng



trực tiếp hoặc giâm hom trên luống có phủ rơm, rạ để giữ ẩm.

Khi thấy cây mọc mầm có thể đem trồng với khoảng cách hom là 15-20cm, đặt hom chếch so với mặt đất, với độ sâu sao cho 2/3 chiều dài hom nằm dưới đất.

Chú ý: giữ đất luôn ẩm, bón thúc bằng nước phân chuồng hoặc nước giải pha loãng.

CÂY RAU GIỀN (*Amaranthus*)

1. Đặc điểm

Chịu hạn, chịu nước, sức nảy mầm cao.

Nhiệt độ thích hợp: 25-30°C.

Trong 100 gam phần ăn được cho 19kcal, 810µg vitamin A, 35mg vitamin C.

2. Các giống: Rau giền trắng, rau giền đỏ.

3. Thời vụ, làm đất, chăm sóc

- Gieo hạt: từ tháng 2 đến tháng 6, lượng hạt gieo: 1-1,5 gam/m^2.

- Trồng: sau khi gieo 25-30 ngày nhổ cây con trồng. Đất cần làm nhỏ, tơi xốp, lên luống rộng 0,9-1,0m.

Khoảng cách trồng cây cách cây là 20 × 20cm.

Sau trồng 25-30 ngày cho thu hoạch. Có thể nhổ cả cây hoặc dùng dao cắt ngang cây cách đất 8-10cm để thân chính ra nhánh, sau thu hoạch nhánh.

- Chăm sóc: xới xáo, làm sạch cỏ, theo dõi phòng trừ sâu ăn lá.

4. Để giống

Tháng 7 thu hoạch hạt, cắt cả cây cho vào nong, nia ít hôm, sau đó phơi khô đập lấy hạt, phơi lại và làm sạch hạt, cất vào chai, lọ để nơi thoáng mát.

CÂY MỒNG TƠI (*Basalla rubra*)

1. Đặc tính sinh học

Là cây rau mùa hè, nhiệt độ thích hợp là 25-30°C, rễ ăn nông.

Trong 100g phần ăn được cho 14kcal, 580µg vitamin A, 72mg vitamin C và các chất khoáng vi lượng.

Các giống trồng phổ biến hiện nay là: Mồng tơi tàu và mồng tơi trắng.

2. Thời vụ, làm đất, chăm sóc

- Gieo hạt: từ tháng 3 đến tháng 5. Trước khi gieo ngâm hạt trong nước 2-3 giờ, sau khi gieo phủ trấu lên mặt luống và tưới giữ ẩm. Khi cây có 3-4 lá thật thì nhổ cấy, khoảng cách cây là 20 × 20cm. Luống trồng mồng tơi rộng 1-1,2m, cao 30cm.

- Tưới nước giữ ẩm kết hợp với bón thúc bằng nước phân chuồng pha loãng tỷ lệ 1/4 mỗi tuần một lần (tưới vào gốc).

Chú ý: không để đọng nước trên rãnh luống và kịp thời bắt sâu ăn lá.

- Sau khi trồng 25-30 ngày cho thu hoạch, dùng dao cắt xiên cách mặt đất 5-6cm, để lại 2-3 lá cho cành nhánh phát triển.

- Sau khi thu hoạch bón thúc bằng phân đạm. Cần nhặt sạch cỏ.

3. Để giống

Khi thấy cây già thì thôi thu hái, để cho cành nhánh ra quả, tháng 10-11 hái quả phơi khô cất để giống.

CÂY RAU MUỐNG (*Ipomea aquatica*)

Là cây rau trồng mùa hè, thích ứng rộng, dễ trồng. Trong 100g phần ăn được cho 23kcal, 3,2g protein, 380μg vitamin A, 23mg vitamin C.

Hiện có 2 giống phổ biến: Rau muống đỏ và rau muống trắng.

Thời vụ:

+ Gieo hạt: tháng 2, 3 đến tháng 6.

+ Cấy ra ruộng: từ tháng 3 trở đi.

+ Thả bè: từ tháng 3 đến tháng 8.

1. Trồng rau muống hạt

Làm đất nhỏ, lên luống rộng 1-1,2m, gieo hạt theo hàng, khoảng cách hàng là 15 × 15cm. Sau khi gieo phủ rạ, tưới nước giữ ẩm.

Lượng hạt gieo: 1,5kg/sào.

Bón thúc bằng nước phân lợn pha loãng hoặc đạm 0,5-0,7kg/sào.

Nếu chăm sóc tốt thì sau 20-25 ngày cho thu hoạch đợt đầu.

2. Trồng rau muống ruộng

- Trồng trên ruộng cạn hoặc trong vườn dùng giống rau muống trắng.
- Trồng ruộng nước dùng giống rau muống đỏ.

Làm đất kỹ, để nước xăm xắp mặt ruộng, dùng ngọn bánh tẻ dài 15-20cm cấy khoảng cách 15 × 15cm, mỗi khóm 2-3 ngọn.

Chăm sóc: luôn giữ nước sâu 5-10cm, sau khi cấy 15-20 ngày cho thu hoạch.

Sau mỗi lần thu hoạch bón thúc 150kg phân chuồng/sào, hoặc khi rau nẩy mầm bón thúc 1kg đạm/sào.

3. Trồng rau muống bè

- Thường thả khi có mưa rào lớn, lấy xơ từ ruộng rau muống cũ để khoảng 3 tháng, đem ủ xơ trở màu vàng, lá rụng gần hết (độ 5-6 ngày). Sau đó rải đều xơ trên mặt nước, dùng cọc cắm giữ cho khỏi xô bè.
- Sau khi thả xơ 20-25 ngày cho thu hoạch.

4. Để giống

Mùa đông giá rét cần bón phân chuồng hoai mục, mỗi sào 200kg để cho rau sinh trưởng và chống chịu rét.

CÂY RAU ĐAY (*Corchorus oliforius*)

1. Đặc điểm

Cây bụi, rễ ăn nông, không chịu úng ngập.

Trong 100g phần ăn được cho 24kcal, 710µg vitamin A, 72mg vitamin C.

2. Thời vụ, gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch

- Gieo vãi hoặc gieo theo hàng (hàng cách hàng 20cm).

Bón lót: mỗi sào 400 - 500kg phân chuồng với 4-5kg lân.

- Sau khi gieo tưới giữ ẩm. Khi cây được 3 lá thật tưới nước phân chuồng pha loãng theo tỷ lệ 1/5-1/4, hoặc tưới phân đạm pha loãng 0,3kg/sào.

- Khi cây cao 10-15cm tỉa lần 1 để khoảng cách cây 20 × 20cm.

- Sau khi gieo 45-50 ngày nhổ tỉa lần 2 để làm rau và khi cây lớn nhổ tỉa lần 3 để khoảng cách cây là 40 × 40cm.

Chú ý:

- Chống úng và chống hạn.

- Phòng trừ sâu ăn lá phá hoại.

3. Để giống

Tháng 7 - 8 thu quả phơi khô, vò lấy hạt; làm sạch hạt và bảo quản trong chai, lọ để dùng vào vụ sau.

CÂY KHOAI LANG

Đặc tính: Dễ trồng, thích ứng rộng, sinh trưởng quanh năm, nhân giống dễ, có 2 cách nhân giống: bằng dây và bằng củ.

Trong 100g phần ăn được của lá khoai lang cho 22kcal, 245μg vitamin A, 11mg vitamin C và các vitamin khác như B1, PP...

Các giống: giống 3 tháng Nam Đàn, khoai nghệ, khoai Lim...

Có 2 cách trồng:

- Trồng khoai lấy củ.
- Trồng khoai lấy dây và lá làm rau.

1. Trồng lấy dây và lá

a) Gơ bằng dây: Trồng tháng 6, chọn dây khỏe, nhặt mắt. Làm luống như trồng rau, rộng từ 1,4-1,5m, dây cắt dài 20-25cm, trước khi trồng bón lót 200-300kg phân chuồng/sào.

Chăm sóc làm sạch cỏ, sau mỗi lần cắt bón thúc bằng nước giải pha loãng theo tỷ lệ 1/4. Khi cây dài 35-40cm cần bấm ngọn để cây ra nhánh. Ngọn lá để làm rau.

b) Gơ bằng củ: bắt đầu trồng từ tháng 7-8, chọn những củ to từ 150g trở lên, không bị sâu bệnh. Nếu củ quá to cắt thành 2 mảnh, phần cắt chấm vào tro để phòng nấm và vi khuẩn gây bệnh.

Trồng khoảng cách 40 × 40cm theo kiểu nanh sấu, sau khi trồng phủ rơm rạ để giữ ẩm, khi cây mọc lên để lại mỗi gốc 2 mầm khỏe. Chăm sóc giống như gơ bằng dây.

2. Trồng lấy củ

a) Thời vụ: phụ thuộc vào điều kiện của từng vùng, song có 2 vụ chính:

- Vụ thu (mùa) trồng vào tháng 9-10.
- Vụ đông (chính vụ) tháng 11-1.

b) Cách trồng: lên luống theo kiểu nở sườn, mật độ trồng và kích thước phụ thuộc vào điều kiện đất đai và thời tiết từng vùng.

Khoảng cách luống: 1,1-1,3m (nếu trồng 1 hàng).
1,5-1,6m (nếu trồng 2 hàng).

Luống cao: 35-40cm.

Mật độ: 4-6 dây/m.

c) Chăm sóc, thu hoạch: thường xuyên xới xáo làm sạch cỏ, luôn nhấc dây nếu dây bò sát đất không cho dây ra rễ để, tập trung chất dinh dưỡng vào củ. Sau khi trồng 3,5-4 tháng cho thu hoạch.

CÂY SẮN (*Manihot esculenta* Crantz)

1. Đặc điểm

Sắn dễ trồng, thích nghi rộng và hợp với các loại đất, chịu hạn tốt.

Lá sắn có nhiều chất dinh dưỡng như: protein, vitamin A, vitamin C... Trong 100g phần ăn được của củ sắn tươi cho 150kcal, 36,4μg vitamin A, 34mg vitamin C.

Các giống sắn trồng phổ biến ở nước ta là: sắn phát, sắn nghệ, sắn khế, sắn chuối, sắn Huế, sắn ta, giống sắn lai KM94...

2. Trồng, chăm sóc, thu hoạch

a) Trồng lấy củ:

- Có thể trồng quanh năm, song tốt nhất là trồng vào cuối tháng 2, đầu tháng 3. Có vùng trồng sắn vào tháng 8.

- Hom sắn: sắn thường trồng bằng hom, tốt nhất là lấy phần thân ở giữa, bỏ đoạn gốc. Chọn những cây có lõi bấc bé, hom cắt dài 15-20cm có khoảng 3-4 mắt là vừa.

- Mật độ trồng: Đất tốt: 1,2 × 1,2m hoặc 1,0 × 1,0m

Đất xấu: 0,8 × 1,0m hoặc 0,8 × 0,8m.

- Bón lót: bằng phân chuồng hoai mục, bón theo gốc 1kg/hốc.

- Làm cỏ: sau khi trồng 1 tháng, cây cao 50-60cm tiến hành làm cỏ và vun gốc để chống đổ.

- Sau khi trồng 10-12 tháng cho thu hoạch.

b) Trồng lấy lá:

- Chặt những hom sắn dài 80-100cm, cắm thành hàng rào quanh vườn hay dọc lối đi để thu hoạch lá ăn.

- Hái những lá non và ngọn dài 2-3cm, rửa sạch nhựa, vắt nước bỏ đi, lấy lá nấu canh hoặc muối chua ăn rất ngon.

Chú ý: tuyệt đối không ăn sống.

3. Chế biến và bảo quản

a) Dạng khô: Củ thu về bóc vỏ, rửa sạch, thái lá mỏng, phơi khô, cho vào chum vại để ăn dần. Không gi thành bột quá nhiều, vì ở dạng bột khó bảo quản, dễ h mốc.

b) Dạng tươi: Chọn những gốc có củ đẹp, lành lặn, xếp thành đống ở rơi râm mát, tránh mưa nắng, sau đó phủ lên sắn một lớp cát dày 10-15cm để giữ ẩm. Bằng cách này có thể giữ sắn tươi được 2-3 tháng.

II. CÂY RAU ĂN CỦ, QUẢ

CÂY SU HÀO (*Brassica caulorapa*)

1. Đặc tính

Nhiệt độ thích hợp từ 18-20°C, do đó có thể trồng sớm và muộn, giải quyết được giáp vụ rau xuân hè.



Ở nước ta thường có 3 giống: su hào Sapa, su hào Hà Giang và su hào Trung Quốc.

Trong 100g phần ăn được của củ su hào cho 40kcal, 2,8g protein, 40mg vitamin C và các chất khoáng vi lượng.

2. Thời vụ, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch

+ Thời vụ:

- Vụ sớm: gieo tháng 8, dùng giống su hào Sapa.

- Vụ chính: gieo tháng 9 đến hết tháng 10, với giống su hào Hà Giang và Trung Quốc.

- Vụ muộn gieo tháng 11, dùng giống su hào Sapa.

Sau khi gieo phủ rơm rạ, tưới nước đủ ẩm. Khi hạt nảy mầm rỡ bỏ rơm rạ. Lượng hạt gieo: 1,5-2g/m^2.

+ Trồng: khi cây con được 5-6 lá thật nhổ trồng. Trước khi nhổ cần tưới nước để tránh đứt rễ.

Lên luống rộng 0,8-1,0m, cao 20-25cm.

Bón lót: Phân chuồng 500-600kg + 8-10kg lân + 10kg kali cho 1 sào. Trộn đều với đất.

Khoảng cách trồng:	Su hào Sapa:	20 × 25cm.
	Su hào Hà Giang:	30 × 30cm
	Su hào Trung Quốc:	35 × 35cm.

Sau khi trồng tưới ngay, ngày tưới 2 lần vào lúc sáng sớm và chiều tối. Khi cây hồi xanh bón thúc nhẹ bằng phân đạm hoặc phân chuồng pha loãng theo tỷ lệ 1/5-1/4. Sau đó cứ một tuần thúc một lần (0,5kg/sào) kết hợp tăng dần lượng phân. Củ sắp lớn đẫy phải tưới đủ nước và phân đều đặn để tránh nứt củ.

+ Xới xáo phá váng, giữ sạch cỏ. Có thể tiến hành 2 lần: lần đầu sau khi trồng 20-25 ngày, lần 2 cách lần 1: 15 ngày. Sau mưa to khi đất khô cần xới phá váng.

+ Phát hiện phòng trừ kịp thời rệp, sâu tơ, sâu xanh bằng Bi58 1‰, lá xoan,... Dùng Pegasus 500SC nồng độ 0,1% để trừ sâu tơ.

+ Trồng xen su hào với các cây khác họ để tạo hệ sinh thái đa dạng, phát huy được tác dụng của thiên địch.

+ Thu hoạch: Khi mặt củ bằng và lá non ngừng sinh trưởng.

CÂY BÍ ĐỎ (*Cucurbita pepo* L.)

1. Đặc điểm

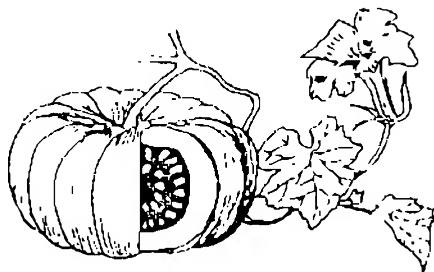
Nhiệt độ thích hợp cho sinh trưởng 20-30°C, ưa ánh sáng mạnh nên thích hợp cho vụ xuân hè, chịu hạn tốt hơn chịu úng, thời gian sinh trưởng dài nên cần nhiều phân.

Trong 100g phần ăn được của quả cho 26kcal, 6,2g gluxit, 290µg vitamin A.

2. Kỹ thuật gieo trồng

- Thời vụ: gieo hạt từ tháng 10 đến tháng 1 năm sau. Gieo sớm hoặc gieo muộn hơn lúc ra hoa, quả gặp rét hoặc mưa sớm sẽ không đậu quả.

- Làm đất, trồng: làm đất sâu, kỹ, bổ hốc cách nhau 2-2,5m, mỗi hốc gieo 3-4 hạt; gieo xong lấp một lớp đất dày 2-2,5cm, tưới nước giữ ẩm. Bón lót 500kg phân chuồng cho 1 sào, bón theo hốc trộn đều với đất sau 2-3 ngày mới gieo hạt.



3. Chăm sóc

+ Bón thúc vào 2 giai đoạn: lúc cây dài 50-70cm và lúc ra hoa.

Bón phân chuồng xung quanh gốc, lấy đất ở rãnh và mép luống vun lấp, sau vài ngày tưới nước.

+ Bấm ngọn, để lại 2-3 nhánh, còn các ngọn khác bấm làm rau ăn, cắt tỉa lá già và cành kém phát triển.

+ Thụ phấn bổ sung (nhân tạo): làm vào buổi sáng từ 7 giờ đến 8 giờ 30, lấy phấn ở nhị đực quét lên đầu vòi nhị cái.

4. Thu hoạch

- Thu ăn lá.
- Thu quả non làm rau.
- Thu bí già: sau thụ phấn độ 3-4 tháng, khi vỏ quả cứng, vàng, có phấn. Để bảo quản dự trữ và để giống sau khi cắt quả bôi vôi vào cuống, gác lên giàn thoáng mát.

CÂY CÀ TÍM (*Solanum melongena* L.)

1. Đặc điểm



Nhiệt độ thích hợp từ 20 - 30°C, dễ trồng, thời gian thu hoạch dài, thích ứng rộng, là cây một năm nhưng có thể trồng hàng năm.

Cà có nhiều loại: cà dái dê, cà bóng đèn, cà bát.

Trong 100g phần ăn được của quả cà cho 23kcal, 1,0g protein, 15mg vitamin C.

2. Kỹ thuật trồng

- Thời vụ chính: gieo từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau. Lượng hạt gieo: 1,5-2g/m^2. Luôn giữ ẩm cho đất.

- Làm đất: trồng trên đất cát pha, thịt nhẹ dễ thoát nước, pH từ 6,8-7,0.

Lên luống rộng 1,2m, trồng 2 hàng theo kiểu nanh sấu, khoảng cách 60 × 60cm.

- Chăm sóc: trời nắng tưới nước ngày một lần, nếu trời mát 5-6 ngày tưới 1 lần. Vào lúc có quả non cần tưới đẫm (nếu gặp hạn).

- Bón thúc, xới xáo, giữ sạch cỏ để cây trẻ lâu, sai quả cho năng suất cao. Các cành ra hoa dưới chùm hoa đầu cần ngắt bỏ.

- Phát hiện và phòng trừ kịp thời sâu bệnh thường gặp như sâu đục quả, nhện đỏ hại lá.

3. Thu hoạch

Thu khi quả bắt đầu chuyển từ màu tím sang màu tím nhạt. 2-3 ngày thu quả một lần, có thể thu kéo dài 2-3 năm.

4. Để giống

Chọn quả đẹp, không sâu bệnh ở lứa thứ 2, mỗi cây lấy 1-2 quả. Khi quả chuyển màu vàng thu về để vài ngày sau bổ đãi, lấy hạt làm giống.

CÂY CÀ CHUA (*Licopersicon esculentum*)

1. Đặc điểm

Nhiệt độ thích hợp cho sinh trưởng từ 20-30°C, kém chịu úng và kém chịu sương muối. Ưa đất tơi xốp, nhiều mùn, giàu lân và kali.

Ở nước ta thường phổ biến 3 loại: cà chua hồng, cà chua múi, cà chua bi. Phổ biến nhất là giống cà chua Ba Lan, HP5, HP1; cà chua quả nhỏ chịu nhiệt VR2, Red Grown 250, MV1, CS1, cà chua lai TN30, TN24, TN19 v.v...

2. Kỹ thuật gieo trồng

- Thời vụ:

Vụ sớm: gieo cuối tháng 7, trồng tháng 9.

Vụ chính: gieo tháng 9 đến 15/10, trồng tháng 10-11.

Vụ muộn: gieo tháng 11 trồng tháng 12.

Vụ xuân hè: gieo đầu tháng 1 đến 15/2, trồng tháng 2-3.

Lượng hạt gieo: 1,5-2,0 g/m^2.

- Làm đất, bón phân: lên luống rộng 1-1,2m, cao 25-30cm. Trồng 2 hàng khoảng cách 70cm, khoảng cách cây 40-50cm.

Bón phân theo hốc: 800kg phân chuồng + 10-12kg lân/1 sào.

- Chăm sóc: sau khi trồng tưới ngày 2 lần sáng sớm và chiều mát. Nếu có điều kiện thì lúc ra quả rộ và quả phát triển nên tháo nước vào rãnh.

Tùy theo thời kỳ sinh trưởng mà lượng bón phân tăng dần. Lúc bén rễ tưới đạm pha loãng: 0,5kg/sào; lúc ra hoa: 1kg đạm + 0,5kg lân + 0,5kg kali cho 1 sào.

- Định hình: mỗi gốc nên để 2 thân chính, thường xuyên tỉa bỏ những cành phụ, lá già không còn khả năng quang hợp. Mỗi thân chính chỉ để 3 chùm quả, nên cắm giàn để đề phòng chim chuột và giun phá hoại.

- Theo dõi phát hiện phòng trừ sâu đục quả, bệnh mốc sương (vụ chính), xoăn lá (vụ muộn - vụ xuân hè).

3. Thu hoạch

Sau khi trồng 50-60 ngày cho thu hoạch quả lứa đầu, sau đó 3-5 ngày thu một lần.

4. Để giống

Chọn quả chín trên cây đặc trưng cho giống,không bị sâu bệnh, hái về để quả chín sinh lý độ 2 ngày rồi bổ, vắt lấy hạt vào chậu men để 1-2 ngày đem đãi kỹ. Phơi hạt vào nong, nia. Chú ý phơi nắng nhẹ 4-5 nắng cho khô, bỏ vào chai lọ để bảo quản.

CÂY CÀ RỐT (*Daucus carota* L.)

1. Đặc điểm

Nhiệt độ thích hợp từ 20-22°C, thời kỳ cây con ưa cường độ ánh sáng mạnh, cho nên cần làm sạch cỏ dại để đảm bảo chế độ ánh sáng.

Củ cà rốt là nguồn cung cấp vitamin A rất cao, trong 100g củ cà rốt cho 1.090μg vitamin A.

Các giống phổ biến ở nước ta hiện nay là: Văn Đức (miền Bắc), Đà Lạt (miền Nam) và đặc biệt là cà rốt Pháp.



2. Kỹ thuật gieo trồng

- Làm đất: đất trồng phải sâu, tơi xốp, lên luống rộng 1m, cao 25-30cm. Phân bón: Phân chuồng 800kg + lân 10-12kg + kali 10-12kg cho 1 sào, chủ yếu tập trung bón lót.

- Thời vụ:

Vụ sớm: gieo tháng 8, cho thu hoạch tháng 11.

Vụ chính: gieo tháng 9-10, thu hoạch tháng 12-1.

Vụ muộn: gieo tháng 1-2, thu hoạch tháng 4-5.

Gieo liền chân, gieo vãi hoặc gieo hàng, sau khi gieo rắc một lớp đất bột mỏng, phủ rơm rạ.

- Chăm sóc: sau khi gieo tưới nước, ngày tưới 1 lần vào sáng sớm. Sau mọc 4-5 ngày tưới 1 lần. Khi hình thành củ mỗi tuần tưới một lần.

- Khi cây cao 8-10cm tỉa lần thứ nhất, cây cao 13-15cm thì tỉa định vị để lại khoảng cách hàng cách hàng là 20cm, cây cách cây là 12cm.

Lúc cây còn bé cần xới xáo, làm sạch cỏ, nếu cây xấu bón thúc đạm 1kg/sào.

- Phát hiện phòng trừ sâu xám, rệp sáp kịp thời.

III. CÂY ĐẬU, ĐỖ, VỪNG, LẠC

CÂY ĐẬU ĐŨA (*Vigna sesquipedalis* L.)

1. Đặc điểm

Thuộc nhóm đậu leo, bộ lá và rễ phát triển mạnh do đó khả năng chịu hạn và nước tốt hơn các loại khác. Nhiệt độ thích hợp 20-25°C.

Trong 100g quả đậu đũa tươi cho 59kcal, 500μg caroten, 3mg vitamin C và 6g protein.

2. Thời vụ

Gieo từ tháng 2 đến tháng 5. Có thể gieo tháng 7-8 song vụ này cho năng suất thấp.

3. Làm đất, gieo hạt

Ưa đất nhẹ, thoát nước, do đó cần làm đất sâu, lên luống rộng 1,0m, cao 20-25cm, rãnh 25-30cm. Bón lót 500kg phân chuồng và 8kg lân cho 1 sào, bón theo hốc. Nếu gieo hốc khoảng cách hốc là 30 × 30cm; nếu gieo hàng khoảng cách là 55 × 20cm (hàng × cây). Mỗi hốc 2 hạt.

4. Chăm sóc

Giữ ẩm cho đất thường xuyên, xới xáo không để cỏ và váng đất (vào thời kỳ cây còn nhỏ).

Bón thúc khi cây ra hoa và sau đó cứ 1 tuần bón thúc một lần bằng nước phân ngâm thêm 1kg đạm urê cho 1 sào.

Lúc đậu ra vòi cần xới, vun gốc kết hợp cắm dóc cho đậu leo.

5. Phòng trừ sâu bệnh

Rệp, sâu khoang ăn hoa, quả và lá và một số sâu khác, dùng Bi58 nồng độ 1‰.

Đối với bệnh gỉ sắt dùng Boócđô 1%.

Bệnh phấn trắng dùng lưu huỳnh + vôi.

6. Thu hoạch

Sau 50-60 ngày cho thu hoạch, thời gian thu hoạch kéo dài 70-120 ngày. Thu khi quả vừa đẫy hạt.

7. Để giống

Thu để giống khi quả chuyển màu vàng nhạt, phơi khô bóc lấy hạt, phơi khô tiếp rồi đem bảo quản dùng cho vụ sau.

CÂY ĐẬU CÔ VE (*Phaseolus vulgaris*)

1. Đặc điểm

Thuộc nhóm đậu lùn, rễ kém phát triển, ăn nông, nhiệt độ thích hợp cho sinh trưởng là 15-20°C.

2. Thời vụ

Gieo từ tháng 9-10 và tháng 2 năm sau, có thể gieo xen vào các luống trồng bắp cải, su hào. Các tháng khác có thể gieo được nhưng năng suất thấp.

3. Làm đất, bón lót và gieo hạt

- Làm đất tơi nhỏ, luống rộng 0,8 - 1,0m, bón lót 500-600kg phân chuồng + 8-10kg lân/1 sào, bón theo hốc hoặc rạch, trộn đều với đất.

- Khoảng cách gieo: hàng cách hàng là 30cm, cây cách cây là 15cm, mỗi hốc 2-3 hạt.

4. Chăm sóc

Khi cây có 2-3 lá thật, xới nhặt cỏ, vun đá gốc, khi cây 7-8 lá xới sâu và vun cao.

Sau mưa to chờ đất khô nên xới phá váng.

Bón thúc vào 3 thời kỳ:

* Cây 4-5 lá thúc nhẹ.

* Cây 7-8 lá bón thúc kết hợp vun gốc.

* Khi cây ra hoa.

Bón thúc bằng phân chuồng ngâm hoặc đạm 1,0-1,2kg/sào.

5. Phòng trừ sâu bệnh

Kịp thời, đặc biệt là rệp và sâu đục quả, dùng Bi58 1‰.

6. Thu hoạch

Sau khi gieo 50-60 ngày cho thu hoạch.

7. Để giống

Lấy hạt ở chùm quả lứa thứ 2, để quả chín vàng, hái phơi khô, bỏ vỏ lấy hạt, phơi khô tiếp rồi làm sạch, cất giữ dùng cho vụ sau.

CÂY ĐẬU TƯƠNG (*Soya hispida*)

1. Đặc điểm

Nhiệt độ thích hợp từ 25-30°C, ưa ánh sáng, khả năng thích ứng hẹp, sinh trưởng tốt trên đất có thành phần cơ giới nhẹ.

Trong 100g bột đậu tương cho 428kcal, 41g protein, 18-25% dầu. Hạt đậu tương làm thực phẩm cho người, thức ăn gia súc, nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và là mặt hàng xuất khẩu có giá trị trên thị trường thế giới.

2. Trồng, chăm sóc và thu hoạch

Thời vụ gieo trồng và giống:

- Ở phía Bắc:

* Vụ xuân: gieo từ 15/2-10/3 gồm các giống ĐT74, VX9-3, AK03 và một số giống địa phương.

* Vụ xuân hè: gieo tháng 3.

* Vụ hè thu: từ 15/6-10/7, gồm các giống ĐT76, cúc Hà Bắc, AK02.

* Vụ đông: gieo từ 25/9-5/10, gồm các giống ĐT74, VX9-3, AK03.

- Ở phía Nam: theo thời vụ của địa phương, chủ yếu dùng các giống địa phương và ĐT76.

3. Phân bón

- Phân chuồng 300-350kg/sào.

- Phân vô cơ: phụ thuộc đất và mùa vụ, có thể áp dụng 2 công thức sau:

* 1kg N + 2kg P_2O_5 + 2kg K_2O/sào

* 2kg N + 2kg P_2O_5 + 2kg K_2O/sào

- Vôi: 10-15kg/sào.

- Phương pháp bón:

+ Bón lót toàn bộ lượng phân chuồng, vôi, lân và 1/2 lượng kali và đạm.

+ Bón thúc: lượng đạm và kali còn lại vào giai đoạn trước lúc ra hoa.

4. Phương pháp gieo

Mật độ:	Vụ xuân hè	30 × 7cm (1 cây)
	Vụ đông	30 × 5cm (1 cây).

- Lượng hạt: 2 - 2,5kg/sào.

5. Chăm sóc

- Tưới nước: đảm bảo đủ độ ẩm trong các thời kỳ cây con, ra hoa, làm quả.

- Phòng trừ sâu bệnh: sâu hại lá, rệp xanh, bọ xít... dùng Bi58 2‰, bệnh gỉ sắt dùng Zineb 0,5%.

6. Thu hoạch, bảo quản

Sau gieo 62 - 70 ngày, khi quả và lá chuyển màu vàng thu về phơi khô, độ ẩm trong hạt còn 12% cất giữ trong chum vại và để nơi khô thoáng mát.

CÂY LẠC (*Arachis hipogaca*)

1. Đặc điểm

Nguồn cung cấp dầu và protein (trên 50% dầu và 22 - 30% protein) và các chất vitamin: A, B... Lạc thích nghi rộng, dễ trồng, thích hợp đất phù sa, thành phần cơ giới nhẹ.

Các giống lạc: Sen Nghệ An, Sen lai (75/23), Trạm Xuyên, V79, giống 4329, D332 v.v...

2. Thời vụ gieo trồng

Căn cứ vào đặc điểm khí hậu của từng vùng.

* Miền Bắc:

+ Lạc xuân: gieo từ 5/2-25/2 (không quá 10/3).

+ Vùng Nghệ An trở vào gieo trước lập xuân 5-7 ngày (25/1 - 28/2).

- Vùng núi: rét đến sớm lại kết thúc muộn nên gieo từ 10/2 - 20/2.

* Miền Nam:

- Vụ đông xuân: gieo từ tháng 11 đến tháng 2.

- Vụ hè: gieo từ tháng 3 đến tháng 7.

3. Phân bón: lượng phân tính cho 1 sào:

- Phân chuồng: 300kg phân hoai mục.

- Phân hóa học: 2,1kg urê + 8,25kg supe lân + 3kg clorua kali.

- Vôi bột: 10 - 15kg.

Bón lót toàn bộ phân chuồng, vôi và lân. Đạm và kali bón thúc vào lúc xới lần 1.

4. Phương pháp gieo hạt

Để tránh lãng phí đất, dễ chăm sóc nên làm luống rộng 2,2 - 2,4m. Khoảng cách gieo:

+ Gieo 1 hạt: 30 × 10cm.

+ Gieo 2 hạt: 40 × 15cm.

5. Chăm sóc

a) Xới làm cỏ: cần xới sớm khi cây còn bé (lúc có 3-4 lá thật) kết hợp với bón thúc đạm và kali.

Khi lạc bắt đầu ra hoa cần xới vun cao kịp thời để tia lạc đâm vào đất dễ dàng, sau đó vun bổ sung vào lúc ra hoa rộ.

Tưới nước: nếu hạn cần tưới nước đảm bảo độ ẩm. Nếu mưa to cần tiêu nước ngay, đặc biệt vào lúc thu hoạch.

b) Phòng trừ sâu bệnh: trừ sâu, bệnh gỉ sắt, đốm nâu bằng Zineb 0,5% hoặc Bi58 1-2‰.

6. Thu hoạch

Sau khi gieo 100-120 ngày cho thu hoạch, phơi khô khi thấy hạt lạc giòn thì đưa vào bảo quản.

CÂY VỪNG (*Sesamun indicum*)

1. Đặc điểm



Nhiệt độ thích hợp trên 20°C, vừng không kén đất, dễ trồng, thích ứng rộng.

Vừng là loại thức ăn giàu chất béo. Trong 100g hạt vừng cho 570kcal, 20,1g protein, 46,4g lipit.

Các giống thường trồng là:

- Vừng trắng, vừng vàng: trồng nhiều ở vùng đồng bằng.

- Vừng đen trồng nhiều ở miền núi, thời gian sinh trưởng dài hơn vừng trắng và vừng vàng 30 ngày.

2. Trồng, chăm sóc và thu hoạch

- Thời vụ: chính gieo tháng 3-4, có thể gieo xen vào mía và sắn vào tháng 3, hoặc gối vụ với ngô, sau đó thu hoạch làm mùa.

- Mật độ: Vừng vụ thu gieo dày hơn vụ hè và xuân. Đất tốt gieo thưa, đất xấu gieo dày. Có thể gieo vãi. Nếu gieo hàng: khoảng cách hàng 35-40cm, cây: 15-20cm.

Chăm sóc: Sau 4-5 ngày vừng mọc nếu mưa to cần xới váng. Cần tỉa sớm khi cây còn nhỏ: tỉa lần 1 khi cây 2 lá, tỉa lần 2 khi cây 4 lá và định cây khi cây cao 10-15cm, sau 45 ngày xới vun gốc.

- Tưới nước: Vừng là cây chịu hạn song có điều kiện tưới nước sẽ cho năng suất cao hơn: tưới và giai đoạn kết nụ và lúc ra hoa rộ.

- Thu hoạch: Khi phần cành lá đã vàng, hạt xuất hiện màu sắc vốn có của nó, cắt cả cây về ủ 5-6 ngày, đem phơi đập lấy hạt.

- Cất giữ: Trộn vừng với vôi bột cất giữ được lâu dài.

IV. CÁC CÂY RAU GIA VỊ

Cùng với thức ăn, gia vị kích thích các giác quan làm các dịch tiêu hóa tiết nhiều hơn, thức ăn được tiêu hóa và hấp thụ nhiều hơn.

Tập đoàn rau gia vị ở nước ta rất phong phú có gần 30 loài, trong đó có loài thuộc cây lưu niên và có loài được gieo trồng từng vụ.

Rau gia vị rất giàu về chất khoáng và vitamin, nhất là vitamin C (trong 100g thì là có 63g vitamin C, kinh giới - 110mg). Trong rau gia vị lại chứa những tinh dầu thơm đặc trưng cho từng loại, hấp dẫn khẩu vị người ăn một cách đặc biệt không gì thay thế được: ăn lòng lợn, tiết canh phải có húng láng, ăn canh cá phải có thì là, ăn trai phải có rau răm, ăn thịt gà phải có lá chanh, ăn trứng vịt lộn phải có gừng và rau răm, nấu thịt chó phải có riềng mẻ, thịt vịt phải có gừng, thịt trâu phải có tỏi, thịt lợn phải có hành, v.v...

Trong rau gia vị có chất kháng sinh thực vật (phytônxit), có tác dụng kìm hãm sự phát triển của nhiều loài vi trùng gây bệnh. Nhiều gia vị như hành, tỏi, rau răm, tía tô, kinh giới, gừng... là thuốc giải cảm, chữa nôn mửa, nhức đầu, thân thể đau mỏi... là những cây thuốc nam rất quý.

Dưới đây giới thiệu kỹ thuật trồng một số cây gia vị.

CÂY RAU MÙI (*Coriandrum sativum*)

1. Thời vụ gieo trồng: Tháng 7-8 cho đến tháng 10-11. Sau khi gieo 50-60 ngày cho thu thoạch. Nếu lấy hạt thì sau gieo 80-90 ngày.

2. Làm đất, lên luống, gieo hạt: Đất trồng tơi xốp, ải và thoáng. Đất làm nhỏ, luống rộng 1,2-1,5m, cao 20-25cm, rãnh 30cm. Bón lót 15-20 tấn phân chuồng mục cho 1 ha. Trước khi gieo ngâm hạt 20-30 tiếng đồng hồ. Mỗi sào 400-450g hạt. Gieo vãi. Sau gieo phủ một lớp đất bột

dày 1cm rồi phủ kín rạ. Dùng thùng tưới có hương sen tưới đều trên mặt luống.

3. Chăm bón: Cây mọc sau khi gieo 10-15 ngày dùng nước phân lợn pha loãng hay phân đạm hòa nước tưới. Trong tháng đầu tưới 5-6 lần với 3,5-4kg đạm/sào hoặc nước giải.

4. Thu hoạch: Sau khi mọc được 1 tháng thì thu hoạch. Nếu lấy hạt thì tỉa dần để lại khoảng cách cây 20 × 20cm. Nhổ sạch cỏ, tưới nước phân lợn. Tháng 3 thu hạt. Một hecta được 6-8 tạ hạt.

CÂY THÌ LÀ (*Anethum graveolens*)

Cây thì là được trồng phổ biến dùng làm rau gia vị. Quả được dùng làm hương liệu cho chè. Thân, lá, quả phơi khô dùng làm thuốc chữa lạnh bụng, đầy hơi, nôn mửa, bí tiểu tiện.

1. Thời vụ gieo trồng: Tháng 9-10. Có thể gieo trong vụ đông xuân nhiều lứa. Sau khi thu hoạch xong thì trồng lại.

2. Làm đất, lên luống, gieo hạt: Đất cần làm nhỏ tơi, xốp, ải. Luống rộng 1,2m, cao 20cm. Bón lót phân chuồng mục 15-20 tấn/ha. Lượng hạt gieo cho 1 ha khoảng 15kg. Gieo hạt xong rắc phủ một lớp trấu rồi tưới ẩm đất.

3. Chăm bón: Tưới nước giữ ẩm cho cây trong thời gian đầu. Khi cây con 10-15cm bón thúc phân đạm hoặc nước giải pha loãng.

4. Thu hoạch



- Sau 40-50 ngày có thể nhổ thu hoạch một lần hoặc nhổ tỉa thu nhiều lần.

- Nếu để cây cao trên 1m thì hái lá, tỉa cành non, thời gian thu hoạch kéo dài thích hợp cho việc trồng với quy mô nhỏ trong vườn gia đình.

5. Để giống: Gieo đợt tháng 10 để làm giống. Khoảng cách cây 30 × 40cm. Bón thúc nước phân lợn pha loãng.

Khi quả chín nhổ cả cây về phơi. Cần giữ khô, tránh mưa xuân. Vò hạt, phơi 3-5 nắng. Sàng sảy cho sạch hạt. Một hecta có thể thu hoạch được 500kg hạt.

CÂY HÚNG LÁNG (*Mentha aquatica*)

Cây rau húng có nhiều giống: Húng Láng, húng chanh, húng quế, húng dổi. Được nhiều người yêu thích là giống húng Láng, còn gọi là rau thơm. Đặc sản truyền thống của làng Láng (Hà Nội). Húng Láng có mùi thơm đặc biệt chứ không có mùi hắc như bạc hà.

1. Thời vụ trồng: Hầu như quanh năm, trừ các tháng mùa đông nhiệt độ thấp, cây mọc chậm, thân lá phát triển kém. Lúc này để giữ giống là chính.



2. Làm đất, bón phân: Đất tơi, xốp, ải, sạch cỏ, giãi nắng. Dùng phân bắc hoặc phân lợn ủ mục làm phân lót (20-25 tấn/ha). Luống rộng 1,2-1,5m, cao 20 cm, rãnh 25 cm.

3. Trồng và chăm sóc: Trồng bằng giâm cành. Chiều dài cành 3-5cm. Chọn lúc trời râm mát để giâm. Khoảng cách 15-20 × 5-10cm. Sau khi giâm cành xong, tưới nhẹ. Các ngày sau trồng tưới nước cho cây vào buổi sáng hay buổi chiều. Khi cây bén rễ hồi xanh thì bón thúc. Dùng nước phân lợn đã ngâm ủ kỹ pha loãng để tưới hoặc phân đạm pha nồng độ 1-1,5%.

4. Thu hoạch: Hái tỉa dần thân lá. Sau 20-30 ngày phải giâm cành lại. Sau mỗi lần thu hoạch cần tưới nước giải pha loãng 15-20%.

CÂY HÀNH CỦ TA (*Allium fistulosum*)

1. Thời vụ trồng: Giữa tháng 9 - giữa tháng 10.

2. Làm đất, lên luống, bón phân lót

* Đất trồng hành phải tơi xốp, thoát nước. Đất thịt nhẹ hay đất cát pha, pH = 6.

* Lên luống rộng 1m, cao 20cm, rãnh 25cm.

3. Kỹ thuật trồng và chăm sóc: Để trồng chọn củ chắc, bóc từng múi (còn gọi là ánh), mỗi hectaa cần 300-

500kg củ giống. Ngâm nước lã 2-3 giờ. Cắm múi theo khoảng cách 20 × 15 cm, bảo đảm mật độ 25-28 vạn củ/ha.

Trồng xong phủ một lớp rạ lên trên rồi tưới nước. Tuần đầu mỗi ngày tưới 1 lần vào buổi sáng.

Sau khi mọc bón thúc cho cây bằng nước giải pha loãng tỷ lệ 1:3 hoặc đạm hòa với nước 5%.

Luôn giữ ẩm. Xới cho đất thoáng. Nhặt sạch cỏ dại.

4. Thu hoạch

Sau 2 tháng trồng có thể tỉa để thu củ non. Sau 3 tháng nhổ hành củ để muối dưa (vào dịp Tết Nguyên đán). Sau 4 tháng hành già, nhổ củ cất khô để ăn và làm giống. Buộc hành thành túm phơi trong bóng râm 1-2 hôm rồi treo trên giàn bếp.

Năng suất củ có thể đạt 20-25 tấn/ha. Thời gian thu hoạch từ tháng 11 đến tháng 3.

CÂY HÀNH TÂY (*Allium cepa* L.)

1. Thời vụ trồng ở các tỉnh miền Bắc

- Vụ sớm: gieo 10-15/8, trồng cuối tháng 9 đầu tháng 10, thu hoạch tháng 1.

- Chính vụ: gieo 10-15/9, trồng cuối tháng 10 đầu tháng 11, thu hoạch cuối tháng 2 đầu tháng 3.

- Vụ muộn: gieo 10-15/10, trồng cuối tháng 11 đầu tháng 12, thu hoạch tháng 3.

Tốt nhất là trồng vào tháng 9 đến giữa tháng 10.

2. Chọn đất và làm đất: Chọn đất cát pha, thịt nhẹ, đất ải, thoát nước, pH 6,4-7,9. Đất vườn ươm nên chọn đất thịt nhẹ, lên luống cao, rãnh rộng.

3. Gieo trồng: Vườn ươm gieo 3-4g hạt/m^2 mỗi hecta ruộng trồng cần 2,2-2,5kg hạt giống. Sau gieo 7-10 ngày hạt nảy mầm. Tuổi cây con thích hợp 45-50 ngày khi cây có 4-5 lá thật.

Ruộng trồng hành tây luống ruộng 1,4m, cao 20cm, rãnh rộng 25-30cm, dễ thoát nước.

Khoảng cách cây 25 × 12-15cm, 1 hecta khoảng 17-18 vạn cây để có củ to, năng suất cao. Nên trồng nông, lấp đất trên cổ rễ dưới 1cm, để cây thẳng đứng dùng các ngón tay ấn chặt xung quanh cổ rễ.

Phân bón cho 1 hecta: Phân chuồng mục 25-30 tấn; đạm urê 120kg; supe lân 450kg; sulfat kali 180kg. Nếu đất chua thì bón thêm 1.000kg vôi/ha.

Toàn bộ phân chuồng, lân, kali đều dùng để bón lót. Riêng phân đạm chia 3 để bón thúc làm 3 đợt sau trồng:

Đợt 1 sau trồng 2-3 tuần khi cây đã bắt đầu hồi xanh; đợt 2 sau đợt 1: 20-25 ngày; đợt 3 sau đợt 2: 15-20 ngày. Mỗi lần bón 20kg pha loãng để tưới cho cây.

4. Chăm sóc

Sau trồng chú ý tưới nước giữ ẩm cho cây chóng hồi xanh. Sau đó giữ độ ẩm đất 70-75%; khi mưa to cần khơi

rãnh, tháo nước không để nước đọng lâu. Trước lúc thu hoạch khoảng 5 tuần ngừng tưới nước.

Trong các đợt bón thúc cho cây kết hợp xới đất, xới nhẹ và nhặt sạch cỏ. Sau khi mưa to, đất đã khô se thì xới váng.

Nếu thấy cây có hiện tượng vàng lá, chậm lớn có thể tưới thêm nước phân chuồng pha loãng.

5. Phòng trừ sâu bệnh

- Đề phòng sâu cắn phá hạt và cây con: Xử lý bằng Furadan, vôi.

- Các bệnh: Thối nhũn vi khuẩn dùng Kasuran, Zineb 0,1% và chất bám dính Socbon, phun xen kẽ Monceren 25 WP pha 0,1% hay Rovral 50 WP 0,15-0,25%.

- Gặp lạnh sương gió kéo dài cần phun định kỳ 7 ngày một lần.

- Chú ý vệ sinh đồng ruộng: Nhặt cây bệnh và tàn dư bệnh đem đốt.

6. Thu hoạch

Khi lá đã chuyển màu vàng, 70-80% số cây trên ruộng đổ gục thì phơi hành tại ruộng 1-2 ngày, sau đem về buộc túm treo trên giàn hoặc chỗ thoáng trong nhà. Trước khi mang bán mới cắt dọc để lại một đoạn 2cm. Gặp thời tiết mưa phùn, ẩm kéo dài sau khi thu hoạch cần hun gió nóng trong khoảng 24-36 giờ cho tới khi vỏ ngoài khô chuyển màu cánh gián nhạt.

CÂY ỚT CAY (*Capsicum annuum* L.)

Là một cây gia vị quen thuộc với nhân dân ta. Ớt cay xay thành bột là mặt hàng xuất khẩu có giá trị.

1. Giống ớt cay: Phổ biến có giống sừng bò, chìa vôi. Giống số 1 của Viện Khoa học Nông nghiệp miền Nam.



Giống sừng bò quả dài 10-18cm, đường kính 15-20mm. Quả nặng 9,8g. Quả chín màu đỏ tươi rất hấp dẫn là giống ăn tươi được ưa chuộng hiện nay.

Ớt chìa vôi quả tuy nhỏ 5,8-6,3g nhưng trên cây sai quả hơn sừng bò, chống chịu bệnh khá hơn sừng bò.

2. Chọn đất: Ớt không kén đất: đất bãi, đất đồi, đất đồng đều trồng được ớt. Tốt nhất là đất bãi hàng năm có ngập phù sa hoặc đất trong đồng có độ màu mỡ khá, thoát nước, giãi nắng.

3. Thời vụ gieo

- Gieo tháng 11-12, trồng tháng 1-2. Vụ hè thu gieo tháng 6-7, trồng tháng 8-9.

- Ươm cây giống: Hạt ngâm nước 2 đêm, đem bọc vào vải trộn với mùn, ủ 3-4 ngày cho hạt mọc mầm. Gieo vãi hạt trên luống sau đó phủ một lớp đất bột mỏng và phủ một lớp trấu hay rơm rạ. Tưới nước giữ ẩm. Sau khi gieo 8-10 ngày thì cây mọc. Nếu gặp rét thì che phên hoặc phủ nilông chống rét cho cây con. Cây 25-30 ngày tuổi có thể đánh đi trồng.

- Luống rộng 1,0-1,2m, cao 20-25cm, rãnh luống 25-30cm. Bổ hốc hàng cách hàng 50cm. Cây cách cây 50cm. Bón phân cho 1 ha như sau: Phân chuồng 30 tấn + 369kg N + 368kg P_2O_5 + 184kg K_2O (tương đương với 72,8kg urê + 1.024kg supe lân + 2,68kg sunfat kali). Nếu đất chua bón vôi 500-1.000 kg/ha. Phân chuồng + phân lân + phân kali để bón lót. Phân đạm dùng để bón thúc.

4. Chăm sóc

- Tưới nước đủ ẩm sau khi trồng và suốt thời gian sinh trưởng.

- Bón thúc 3 lần: lúc cây hồi xanh, trước lúc ra hoa và thu quả lứa đầu. Dùng phân đạm pha loãng để tưới cho cây. Có điều kiện bón thêm nước phân chuồng ủ mục pha loãng.

- Chú ý phòng trừ sâu bệnh như sâu khoang, bệnh thán thư.

5. Thu hoạch: Sau trồng khoảng 2 tháng thì ớt ra hoa. Đến tháng thứ 3 thì thu được lứa đầu tiên. Cây ớt có nhiều lứa hoa nên trên cây có quả đang chín, có quả già và có hoa. Nếu nơi tiêu thụ gần thì thu khi quả thật chín.

Tránh không làm ảnh hưởng đến chùm hoa trên cây. Sau đó cứ 3 ngày thu quả 1 lần. Nếu không bị sâu bệnh phá hại, chăm sóc tốt, cây khỏe có thể thu liên tiếp trên chục đợt và kéo dài đến 2 tháng.

Năng suất bình quân đạt 8-12 tấn quả tươi/1 ha, xay bột đạt 1,2-1,5 tấn khô (tỷ lệ tươi/khô - 6/1).

CÂY TỎI

Trong số các gia vị được dùng hàng ngày tỏi rất được ưa chuộng. Đặc biệt tỏi còn dùng làm thuốc chữa nhiều loại bệnh như cảm cúm, ho gà, cao huyết áp, xơ cứng động mạch, đau dây thần kinh hông, tẩy giun kim. Nhiều công trình nghiên cứu của nước ngoài còn cho biết tỏi có tác dụng ngăn ngừa bệnh ung thư, virut cúm. Rượu tỏi giúp chữa được nhiều loại bệnh ở người cao tuổi, có tác dụng cải lão hoàn đồng.

Tỏi là cây trồng vụ đông ở Đồng bằng Bắc bộ cho thu nhập cao. Vùng trồng tỏi tập trung ở các tỉnh Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nội, Bắc Giang, Bắc Ninh, đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi).

Có hai loại tỏi: Tỏi ta và tỏi tây.

Tỏi ta (*Allium sativum* L.)

Tỏi ta vừa để ăn lá vừa ăn củ non và già. Trồng chủ yếu bằng củ.

1. Công thức luân canh tỏi trong vụ đông với các cây trồng khác.

Tỏi vụ đông	Lúa xuân	Lúa mùa
Trồng	Cấy	Cấy
25/9-5/10	8/2-25/2	25/6-10/7
Thu hoạch	Thu hoạch	Thu hoạch
30/1-5/2	30/5-10/6	20/9

Không trồng tỏi muộn sau 15 tháng 10 dương lịch.

Để xuất khẩu tốt thời gian sinh trưởng của tỏi phải từ 125 ngày trở lên. Còn để giống thì phải trên 140 ngày. Cần tuyển chọn giống cho năng suất cao, phẩm chất tốt, thời gian sinh trưởng ngắn hơn.

2. Giống: hiện có 2 giống được trồng phổ biến.

a) Tỏi trắng: lá xanh đậm, to bản và mềm dẻo; củ to, chăm sóc tốt đường kính củ đạt 4-4,5cm. Khi thu hoạch vỏ lụa củ màu trắng. Củ không được chắc, dễ bị óp nên không để được lâu.

b) Tỏi tía: lá dày, cứng, màu lá không xanh đậm bằng tỏi trắng nhưng củ chắc hơn, độ cay cao hơn, dọc thân ở gần củ có màu tía, khi thu hoạch củ có màu trắng ngà, củ có đường kính đạt 3,5-4,0cm có 10-11 nhánh. Giống tỏi tía được trồng rộng rãi hơn.

3. Mật độ và khoảng cách trồng

Trồng bằng ánh tách từ củ ra. Khoảng cách giữa hàng với hàng 15-20cm. Cây cách cây 8-10cm, lấp chìm xuống đất 2/3 nhánh, trên phủ một lớp rạ dày 5-8cm, tưới nước giữ ẩm.

4. Phân bón

Phân bón chủ yếu là phân chuồng. Bón lót 20 tấn/ha. Trộn phân đều với đất. Đất cày bừa xong để ải 10-15 ngày, lên luống cao để thoát nước và tiện tưới nước thêm từ rãnh. Lượng phân vô cơ cho 1 ha: đạm urê 240kg, supe lân 500kg, sulfat kali 240kg.

Toàn bộ lượng phân lân và 1/3 lượng phân kali bón lót cùng với phân chuồng. Khi cây có 3-4 lá thật dùng 1/3 lượng đạm hòa loãng bón cho cây. Sau đó khoảng 25-30 ngày tưới thúc lần thứ 2 với liều lượng: 80kg urê + 80kg sulfat kali cho 1 ha. Sau lần bón thứ 2 khoảng 25-30 ngày bón thúc số phân đạm còn lại. Không bón đạm muộn sau khi tỏi đã được 80 ngày, không nên bón nhiều đạm cho cây vì sẽ ảnh hưởng đến chất lượng củ trong quá trình cất giữ.

5. Chăm sóc

- Tưới nước giữ ẩm đều trên luống, không nên để đất khô hạn rồi mới tưới nước. Khi cây có 3-4 lá thật dẫn nước vào rãnh cho ngấm lên luống. Cả thời gian sinh trưởng tưới 4-5 lượt nước.

- Phòng bệnh sương mai cho tỏi: Bệnh này thường xuất hiện từ cuối tháng 11 khi cây tỏi được trên dưới 30 ngày vào lúc có những trận mưa mùa đông đầu tiên tràn về. Bệnh hại nặng vào tháng 12 - tháng 1 là lúc cây đang phình củ. Gió lạnh, khí hậu ẩm ướt bệnh càng nặng.

Cách phòng trừ: phun Boócđô 1% (1kg phèn xanh + 1kg vôi cục + 100 lít nước), hay Zineb 80% hoặc Ziram

90% pha 2-4 phần nghìn phun với lượng 18-20 lít dung dịch thuốc cho 1 sào Bắc bộ.

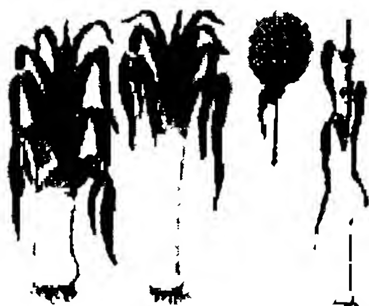
6. Thu hoạch

Lúc lá đã già, gần khô là đủ độ chín cần thu hoạch. Nhổ củ, giũ sạch đất, bó thành chùm, treo trên dây chỗ thoáng để bảo quản. Năng suất đạt 7-10 tấn/ha. Bảo quản khô, tỷ lệ tươi/khô là 50%.

Tiêu chuẩn tỏi loại tốt củ nặng 15g trở lên, đường kính củ 3,5-4,0cm có 8-10 ánh, các ánh đều nhau, cao 2cm. Để giống trồng cho 1 ha cần 40.000-42.000 củ loại tốt.

Tỏi tây (*Allium porrum* L.)

Trồng bằng gieo hạt, nhổ cây con đem trồng.



1. Gieo hạt: vào tháng 3 với lượng hạt gieo 2g/m^2. Đất trồng cần lên luống cao, thoát nước tốt, thoáng và sâu màu. Bón phân lót 15-20 tấn phân chuồng mục cho 1 ha. Khi cây to bằng chiếc bút chì có thể đem trồng. Khoảng cách 20 × 15cm. Lấp sâu 5-7 cm. Sau đó tưới nước giữ ẩm.

2. Bón phân thúc: Nước phân ngâm pha loãng 30% để bón trong thời gian sinh trưởng từ 3-5 lần. Có thể thay thế bằng urê pha loãng với nồng độ 3-5%.

Sâu bệnh hại chính gần giống với tỏi ta, hành tây.

3. Thu hoạch: Tỏi ăn tươi là chính nên sau khi trồng trên 100 ngày có thể nhổ tỉa dần.

Năng suất có thể đạt 25-30 tấn/ha nếu trồng thuần, trồng xen với các loại rau khác (tùy theo mức độ xen nhiều hay ít) có thể đạt 10-15 tấn/ha.

CÂY SẢ (*Cymbopogon nardus* Rendl)
Họ Hòa thảo (Graminaeae)

1. Đặc điểm

Sả thuộc cây thân thảo, sống lâu năm, mọc thành bụi, có chiều cao 80cm đến trên 1m. Thân rễ trắng hay hơi tím, có nhiều đốt, các lá bẹ ôm chặt với nhau. Lá hẹp, dài giống như lá lúa, mép lá hơi nhám, đầu lá thường uốn cong xuống.

Rễ cây phát triển khỏe ăn sâu ở lớp đất 20-25cm, chồi mọc từ nách lá tạo thành dảnh sả. Nhiều dảnh sả tạo thành bụi. Sả có khả năng chịu hạn. Trong vườn chỗ có bụi sả, rắn thường tránh xa, người ta cho rằng vì sả có mùi thơm mà rắn rất kị.

2. Công dụng

Sả thường được dùng làm gia vị trong món ăn hàng ngày. Luộc ốc cần có một vài dảnh sả. Ăn thịt chó không thể thiếu sả. Sả cùng với ớt, đường, nước mắm, một ít bột ngọt làm món nước chấm ốc sẽ ngon hơn.

Sả có tinh dầu thơm, có mùi chanh nên thường nấu làm nước gội đầu, làm nước xông giải cảm. Tinh dầu sả dùng trong công nghiệp nước hoa, chất thơm. Củ sả có tác dụng thông tiểu tiện, ra mồ hôi, chữa cảm sốt[*].

3. Kỹ thuật trồng trọt

Sả dễ trồng, không kén đất, thích nghi rộng với mọi vùng khí hậu. Cây sả có mặt ở hầu hết các vùng và ở nhiều vườn gia đình.

Chọn đất chỗ đầu hồi nhà hay phía hàng rào làm sạch cỏ, cuốc hố rộng 20 × 20cm, sâu 20cm, cho mỗi hố 1-2kg phân chuồng trộn với lớp đất mặt. Lấy 1-2 nhánh sả cắt bớt lá, tước bỏ bẹ lá khô ở ngoài, nếu ở gốc bẹ có rễ dài thì cắt bớt. Đặt nhánh sả hơi nghiêng 15-20^0 lấp đất, nén chặt gốc. Sau đó tưới nước vào gốc cho đủ ẩm. Gặp trời nắng thì tưới ngày 1 lần vào gốc giúp cây chóng bén rễ. Sau 10-15 ngày sả đã bén rễ, đâm lá mới thì tưới,dùng nước tiểu và nước phân chuồng pha loãng tỷ lệ 1:3. Cũng có thể dùng nước phân đạm pha loãng 3-5% để tưới.

4. Thu hoạch: Sau trồng 3-4 tháng đã có thể tỉa các dảnh to để ăn hoặc lấy lá để nấu nước gội đầu, nước xông. Chú ý vun gốc kết hợp bón thêm phân chuồng cho cây vào dịp cuối năm.

---

[*] Đỗ Tất Lợi: Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam. NXB Khoa học kỹ thuật 1991.

CÂY TÍA TÔ (*Perilla frutescens* (L.) Breit hoặc *Perilla ocymoides* L., *Perilla nankinensis* (Lour.) Decne) Họ Hoa môi (Labitae)

1. Đặc tính thực vật

Tía tô thuộc cây thảo cao 0,5-1.5m. Thân vuông, có lông thẳng mọc đứng. Lá mọc đối, phiến lá hình trái xoan nhọn có răng cưa ở mép lá, mặt trên lá màu xanh lục có khi phớt tím, mặt dưới lá màu tím hay xanh tía. Hoa trắng hay tím nhạt mọc thành chùm ở kẽ lá, đầu cành. Có thể phân biệt 2 giống là tía tô có màu lá tím hung và tía tô có lá màu lục, chỉ có gân lá màu hung.

Quả tía tô là quả hạch nhỏ, hình cầu, đường kính 1mm, màu nâu nhạt, có mạng.

2. Công dụng

Do có mùi thơm dễ chịu, mát nên tía tô thường dùng trộn với các loại rau ăn sống khác. Tía tô cũng dùng làm gia vị cho các món ăn chín như bung với cà, nấu với ốc, chuối, v.v...

Các bộ phận của cây tía tô như lá, cành, quả đều đã dùng làm thuốc từ lâu đời ở nước ta.

3. Kỹ thuật trồng trọt

Làm đất, bón phân, thời vụ trồng giống như các cây gia vị khác. Thu hoạch tùy theo mục đích để làm rau gia vị hay để làm thuốc mà cách chăm bón có khác nhau.

- Để làm rau gia vị có 2 cách:

+ Nếu gieo dày (15 × 15cm) hay gieo vãi chỉ thu hoạch một lần nhổ cả cây, bó thành bó đem bán.

+ Nếu trồng thưa hơn (20 × 25cm) thì cắt tỉa cành lần thứ nhất, sau đó vun gốc, tưới phân, làm cỏ 25-30 ngày sau có thể thu lần thứ 2. Tiếp tục chăm sóc để cắt đợt sau. Khi cắt nên để cách mặt đất 10-15cm, giữ lại 2-3 tầng lá để cây có thể đâm chồi.

- Thu hoạch để làm thuốc: Mục đích là để lấy hoa và hạt. Cây thường trồng thưa 25 × 30cm không hái lá để cho cây có nhiều hoa, nhiều hạt.

Ở các tỉnh miền Bắc trồng tía tô vào vụ xuân tháng 2-3 thì đến tháng 8-9 quả đã già và thu hái được. Còn ở các tỉnh miền Nam trồng từ tháng 11-2 và thu quả cũng vào mùa thu. Cây thu xong phơi lá và quả để riêng. Nên rửa sạch cây trước khi phơi, sau phơi bó từng bó để trong bao bì rồi bán làm thuốc cùng với hạt và lá.

CÂY RAU RĂM (*Polygonum odoratum* Lour.)
Họ Rau răm (Polygonaceae)

1. Đặc tính thực vật

Rau răm là loại cây thân thảo, cây sống hàng năm. Toàn thân rễ, lá, vỏ đều có mùi thơm đặc biệt dễ chịu. Thân mọc bò, từ mỗi đốt mọc ra rất nhiều rễ. Trồng mau thân mọc thẳng đứng cao chừng 36-40cm. Lá đơn, mọc so le hình mác hay hình trứng mác, cuống ngắn. Lá có màu xanh nhạt, phớt tím màu huyết dụ rõ nhất là ở mép và chót lá.

Hoa mọc thành bông, hẹp, gầy, đơn độc hoặc xếp thành đôi hay thành chùm có ít nhánh. Quả nhỏ, 3 cạnh, hai đầu nhọn, bóng nhẵn.

2. Công dụng

Rau răm chủ yếu để làm gia vị. Người miền Trung ăn thịt gà xé bóp muối tiêu với rau răm; cùng với gừng tươi kèm ăn với trứng vịt lộn, làm rau thơm cho vào món cháo cá, cháo thịt gà; trộn với bắp cải để muối chua... Ngoài các công dụng đã nói ở trên người ta cho rằng rau răm có tác dụng làm dịu tình dục (Đỗ Tất Lợi, 1991).

Ngoài ra còn có tác dụng kích thích tiêu hóa, chữa rắn cắn bằng cách hái 20 ngọn rau răm giã nát, vắt lấy nước uống, bã đắp lên nơi rắn cắn. Thường trong vòng 15 phút sau đỡ đau và sau 3 giờ hết sưng tấy. Rau răm còn được coi là một vị thuốc thông tiểu, chữa sốt chống nôn.

3. Kỹ thuật trồng trọt

Trong vườn nhà nên chọn nơi gần nước ẩm, trồng bằng đoạn cành. Trồng ở diện tích lớn, đất cần cày bừa kỹ, nhặt sạch cỏ, lên luống 1,2-1,5m, rãnh 30cm, luống dài tùy theo thửa ruộng. Bón lót 20-25 tấn phân chuồng + 300-400kg phân lân (tính ra $1m^2$ bón 2-2,5kg phân chuồng + 30-40g phân lân). Trên luống xẻ hàng cách hàng 15cm. Cây cách nhau 10cm. Khi trồng cắt thành từng đoạn cành dài 12-15cm có khoảng 5-6 mắt, lấp đất khoảng 2/3 đoạn cành. Dận chặt gốc rồi tưới nước đủ ẩm. Tốt nhất là trồng vào đầu mùa mưa hoặc cuối mùa mưa.

Rau răm giống đã cắt ra nếu chưa kịp trồng thì bảo quản chỗ râm mát, gốc xuống dưới, ngọn lên trên rồi tưới nước đều để rễ phụ đâm ra khi trồng chóng bén rễ, hoặc có thể giâm rau răm giống vào đất bùn ẩm sau đem trồng vẫn tốt.

Chăm sóc: Sau trồng 1 tuần đến 10 ngày rau răm đã bén rễ, lá xanh ở nách ở ngọn bắt đầu nhú ra thì nên tưới một đợt phân loãng. Dùng nước phân lợn pha loãng hay dùng phân urê với nồng độ 1% tưới vào gốc. Cứ 10-15 ngày bón 1 lần. Các lần sau có thể dùng phân hỗn hợp NPK để tưới.

Để bảo đảm rau sạch, trước lúc thu hái nên ngừng bón 1-2 tuần, tốt nhất là chỉ dùng phân hữu cơ để bón cho cây.

4. Thu hoạch

Vườn rau răm đã phát triển tốt, đâm nhiều chồi, lá vươn dài kín ruộng, cành nọ gối lên cành kia là có thể thu hoạch được. Có 2 cách:

- Cắt tỉa các cành dài đem bán.
- Cắt luân phiên từng đám đem bán.

Cắt sát gốc, chỉ chừa lại 3-5cm sau đó bón phân, tưới nước để cây phục hồi sinh trưởng.

CÂY RIỀNG (*Alpinia officinarum* Hance)
Họ Gừng (Zingiberaceae)

1. Đặc tính thực vật

Riềng là loại cây thảo, trồng lâu năm có thân ngầm (củ riềng) phát triển. Cây cao khoảng 1-1,5m. Thân củ mọc bò

ngang chia thành nhiều đốt không đều nhau. Thân có màu đỏ tía như nhiều lá vảy. Lá riềng không có cuống, hình mũi mác, mọc cách thành 2 dãy. Hoa riềng màu trắng, mọc thành chùm thưa ở đầu ngọn. Cánh môi to, có vân đỏ. Quả hình cầu có lông, hạt có áo hạt.

2. Công dụng

Người Việt Nam thường trồng loại riềng trong vườn nhà để chế biến với món thịt chó. Ngoài ra, riềng cũng được dùng để chế biến món ăn với lươn, ốc, ếch để làm mất mùi tanh vừa thêm ngon miệng.

Riềng được dùng cả trong Đông y và Tây y: kích thích tiêu hóa, ăn ngon cơm, chữa đầy hơi, đau bụng, đau dạ dày, sốt rét sốt nóng, đi lỏng, trúng hàn, nôn mửa. Người ta còn dùng để nhai chữa đau răng (Đỗ Tất Lợi, 1991).

3. Kỹ thuật trồng trọt

Thường riềng chỉ được trồng vài bụi trong vườn nhà, ít trồng trên diện tích rộng.

Riềng không kén đất, chịu được khô hạn, tránh ngập úng. Tốt nhất là chọn chỗ đất tốt, sâu màu, nếu gần nguồn nước thì cây phát triển nhanh, củ to và nhiều.

Làm đất: Cày sâu 30-40cm. Đào hố rộng 40 × 40cm, sâu 30cm, bón lót 1-2kg phân chuồng cho 1 hố trộn với đất mặt. Cắt 1 nhánh thân rễ (củ riềng) có mầm đặt xuống hố, lấp đất, tưới nước. Nếu vào mùa khô thì dùng rơm rạ, cỏ khô lá cây che lên mặt hố để giảm bốc hơi. Tuần đầu mỗi ngày tưới 1 lần. Khoảng sau 1 tuần mầm mới mọc lên, cây có rễ mới có điều kiện tưới nước phân pha loãng một tháng 1 lần. Sau 4-5 tháng riềng đã có củ to và có thể tỉa

một vài nhánh đem dùng. Sau khi khai thác, chú ý vun gốc kết hợp với phân hữu cơ, phân chuồng bón cho cây để riềng tiếp tục phát triển, đâm nhánh mới.

CÂY KINH GIỚI (*Schizonepeta tenuifolia* Briq.)
Họ Hoa môi (Labiatae)

Theo Đỗ Tất Lợi (1991) ở nước ta chỉ mới thấy trồng loại kinh giới *Elsholtzia cristata* Wild cùng họ để ăn và làm thuốc.

1. Đặc tính thực vật

Cây kinh giới *Elsholtzia cristata* thuộc thảo mộc cao 0,30-0,45m, thân nhẵn, mọc thẳng đứng. Lá mọc đối, phiến lá thuôn nhọn dài 5-8cm, rộng 3cm, mép có răng cưa. Cuống gầy dài 2-3cm. Hoa nhỏ, không cuống màu tím nhạt, mọc thành bông ở đầu cành, rất dày. Quả gồm 4 hạch nhỏ, nhẵn dài 0,5cm. Ở ta cũng có loại kinh giới khác dùng vừa ăn vừa làm thuốc.

2. Công dụng

Kinh giới thường được dùng chung với các loại rau gia vị khác như húng quế, húng dổi, tía tô, rau thơm để ăn sống cùng với các loại rau sống như xà lách, rau diếp, bắp chuối, mướp đắng, rau muống chẻ, hoặc ăn kèm với giò, chả, nem, thịt chó, thịt thú rừng, ăn với các món cá gỏi, tiết canh... vừa ngon miệng vừa an toàn thực phẩm.

Kinh giới được dùng làm thuốc chữa cảm mạo, sốt, nhức đầu, cổ họng sưng đau, nôn mửa, chảy máu cam, băng huyết, v.v...

3. Kỹ thuật trồng trọt

Làm đất, bón phân lót giống như các cây gia vị khác.

Có 2 cách trồng: Trồng bằng hạt và trồng bằng cành giâm.

- Trồng bằng hạt: Trước khi gieo hạt nên thử lại sức nảy mầm.

Cách làm: Đếm lấy 100 hạt, ngâm trong nước ấm 12 giờ cho vào giấy bản hay giấy lọc cuộn lại, ủ ấm. Sau khi mọc mầm đếm và tính được tỷ lệ nảy mầm để gieo lượng hạt cho phù hợp.

Có thể gieo vãi hay gieo hàng, lấp một lớp đất mỏng, phủ rơm rạ hoặc trấu rồi tưới nước đủ ẩm để hạt mọc đều.

- Trồng bằng cành giâm: Thân cây kinh giới ở các đốt dễ phát sinh rễ bất định, dựa vào đặc điểm này để nhân giống. Đoạn thân để giâm không nên non quá, cắt từng đoạn dài 12-15cm có 3-4 mắt đem cắm vào luống, chừa khoảng 5-7cm ngắt bớt lá để khỏi mất nước. Tưới nước, che bớt ánh nắng sau khoảng 1 tuần đâm ra rễ non là được.

Nếu gieo hạt làm mạ thì sau 25-30 ngày có thể nhổ cây con đem trồng. Mật độ khoảng cách 20 × 10cm hoặc 20 × 20cm.

Chăm sóc: Tưới nước phân chuồng đã ủ kỹ hay NPK hòa loãng nồng độ 5%. Chú ý nhổ sạch cỏ. Tốt nhất luống trồng có phủ rơm rạ để giảm công làm cỏ.

4. Thu hoạch: Sau khi giâm cành khoảng 1 tháng có thể thu đợt đầu. Còn gieo hạt mà không cấy lại phải khoảng 45 ngày sau. Nếu nhổ cấy lại phải chờ thêm 1 tuần đến 10 ngày.

Phần hai
TRỒNG CÂY ĂN QUẢ GIÀU VITAMIN TRONG VƯỜN

CÂY CAM [*Citrus sinensis* (L.) Osbeck]

1. Giá trị dinh dưỡng và ý nghĩa kinh tế

Trong nhóm cây có múi, cam được trồng phổ biến trong vườn gia đình. Cam là loại quả quý, có hương vị thơm ngon và giá trị dinh dưỡng cao. Trong 100g phần ăn được của quả cho 38g kcal, 0,9g protein, 44 μg vitamin A và 40mg vitamin C.

Ngoài ăn tươi cam còn được chế biến thành đồ hộp, mứt, nước ngọt, rượu... Vỏ và lá cam dùng làm tinh dầu dùng trong công nghiệp thực phẩm và mỹ phẩm; vỏ lá và rễ cam còn được dùng làm thuốc...

2. Một số giống cam thường trồng

- Cam Xã Đoài: thích nghi rộng, quả ngon, năng suất rất cao.

- Cam Vân Du: cây khỏe, khả năng thích nghi rộng, có năng suất cao, quả hình ôvan hoặc tròn, vỏ dày mọng nước, ngọt, nhiều hạt.

- Cam Sông Con: giống chọn lọc trong nước từ một giống nhập nội. Quả to trung bình 200-220g hình cầu, mọng nước, vỏ mỏng, ít hạt, ngọt đậm và thơm.

- Cam Hải Dương: cây khỏe, trồng được ở vùng thấp, năng suất rất cao, ít sâu bệnh.Nhược điểm là quả hơi chua.

Ngoài các giống kể trên còn có cam mật ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, cam Hamlin là giống chín sớm, cam Valencia là giống chín muộn.

3. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh

1) Đất đai

Ưa đất phù sa ven sông, xốp, nhẹ, nhiều màu. Tầng đất dày, độ pH tốt nhất là 5,5-6,5.

2) Khí hậu

- Nhiệt độ: nơi có nhiệt độ trung bình hàng năm 15^0C là trồng được, thích hợp nhất là từ $23\text{-}29^0C$.

- Lượng mưa hàng năm là 1.000-1.500mm, độ ẩm không khí 70-80%.

Ánh sáng: ưa ánh sáng đầy đủ, ánh sáng tán xạ thích hợp hơn là ánh sáng trực tiếp.

4. Kỹ thuật trồng trọt

1) Nhân giống

Chủ yếu bằng phương pháp ghép. Gốc ghép cho cam có thể là bưởi chua, trấp Thái Bình, cam voi Quảng Bình, quýt Clêopat. Dùng cách ghép mắt chữ "T" hoặc cửa sổ, ghép mắt nhỏ có gỗ.

Ngoài ra có thể nhân giống bằng cành chiết.

2) Thời vụ trồng

- Miền Bắc: vụ xuân và vụ thu, cây ghép vào vụ thu năm trước, trồng vào vụ xuân năm sau tỷ lệ sống cao hơn.

- Miền Nam: trồng vào các tháng 4-5 (đầu mùa mưa).

3) Cách trồng

- Đào hố rộng 60-80cm, sâu 60cm. Để ải 20-25 ngày, sau đó bón phân và lấp hố trước khi trồng 20-30 ngày.

- Khoảng cách trồng: 5 × 5m hoặc 4 × 5m đối với cam chanh; với cam sành là 5 × 3m hoặc 4 × 4m.

- Bón lót: 30-50kg phân chuồng + 250g lân + 200-250g đạm.

- Bón thúc: tùy theo tuổi cây có thể bón như sau:

* Cây 1-3 tuổi: 5-20kg phân chuồng, 50-150g đạm nguyên chất, 40-80g lân và 45g kali.

* Cây 4-6 tuổi: 25-50kg phân chuồng, 200-250g đạm nguyên chất, 100g lân và 75g kali.

* Cây 7-9 tuổi: 60-90kg phân chuồng, 300-400g đạm, 210-250g lân, 90g kali.

Cây trên 10 tuổi: 110kg phân chuồng, 400-800g đạm, 330g lân, 105g kali.

4) Cách bón phân

- Đối với phân chuồng: cuốc rãnh sâu 30-40cm theo hình chiếu của tán cây, bón phân vào rãnh rồi lấp đất lại.

- Đối với phân hóa học: vãi phân đều theo hình chiếu của tán cây, cuốc lật đất sâu 5-10cm để lấp phân, nếu trời khô hanh thì tưới nước cho cây.

- Đối với phân vi lượng (B, Mo, Fe, Zn, Cu...) thì phun lên lá.

5) Phòng trừ sâu bệnh

- Các loại sâu ăn lá (sâu nhớt, sâu xanh, cấu câu, giòi đục nụ...): bắt giết hoặc phun Bi58 nồng độ 0,05-0,1%.

- Sâu chích hút (bọ xít, rầy, rệp): bắt giết hoặc phun Bi 58: 0,05-0,1%; Bassa 0,2%.

- Sâu vẽ bùa: phun Padan 95 WP nồng độ 0,05-0,1%, hoặc dùng hỗn hợp 20ml Decis 25 EC + 1 lít Bi 58 rồi pha loãng với nước nồng độ 0,05-0,07% để phun.

- Nhện trắng gây rám quả: phun lưu huỳnh bột 20-25 kg/ha hoặc Zineb 0,3-0,5%.

- Nhện đỏ: phun Polytrin 40 EC nồng độ 0,1%, Supracid 40 EC 0,2%.

- Sâu đục thân, đục cành: bắt giết xén tóc, bẻ cành chớm héo, lấy gai mây bắt sâu non, dùng bông tẩm 666 6% + dầu hỏa (tỷ lệ 1:1) nhét vào lỗ sâu mới đục rồi trát bùn kín miệng lỗ.

- Bệnh đốm đen, bệnh loét, bệnh ghẻ: phun Zineb 0,5%; Oxy clorua đồng 0,3-0,5%; Maneb 0,3-0,5%.

- Bệnh phấn trắng: phun Topsin M nồng độ 0,075-0,1%; lưu huỳnh bột 20-30 kg/ha (trộn với 7-10kg vôi bột để phun).

- Bệnh vàng lá Greening: khi ghép không lấy gốc ghép và mắt ghép có biểu hiện bệnh. Chú ý phun thuốc diệt côn trùng truyền bệnh (rệp nâu, rầy chổng cánh) bằng Bi58 0,1%.

CÂY QUÝT (*Citrus reticultata* Blanco = *C. Nobilis* Lour.)

1. Giá trị dinh dưỡng và ý nghĩa kinh tế

Ở nước ta quýt được trồng ở nhiều nơi, có nhiều giống tốt cho năng suất cao và phẩm chất thơm ngon. Về mặt trồng trọt, quýt thích nghi với điều kiện nhiệt đới, ít sâu bệnh hơn cam, khi chín mã quả đẹp, có giống chín đúng vào dịp tết nên được người tiêu dùng ưa thích và mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người trồng.

Cũng như cam, ngoài việc để ăn tươi, quýt còn được dùng làm đồ hộp, làm nước giải khát và làm thuốc.

Trong 100g phần ăn được của quả cho ta 39 kcal, 0,8g protein, 120 µg vitamin A, 55mg vitamin C.

2. Các giống quýt

1) Miền Bắc

- Cam sành: là giống lai giữa cam và quýt, trồng được ở tất cả các vùng trồng cam quýt trong nước. Trồng nhiều ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long; ở miền Bắc trồng nhiều ở Hàm Yên (Tuyên Quang), Bắc Giang (Hà Giang), Bố Hạ (Bắc Giang), Yên Bái. Cam sành chín vỏ quả và thịt quả rất đẹp, vị ngọt đậm, thơm, chín muộn vào dịp Tết.

- Quýt Lý Nhân: cây cao lớn, quả chín có màu đỏ, ngọt, thu hoạch vào tháng 11, năng suất khá cao.

- Quýt Bố Hạ: cây trung bình, quả chín màu vàng, ngọt, thu hoạch vào tháng 11, năng suất cao.

- Quýt Tích Giang: cây trung bình, quả chín màu đỏ gấc, ngọt, thu hoạch vào tháng 12-1, năng suất cao.

- Cam Canh (Hà Nội): cây trung bình, quả chín màu vàng đỏ, ngọt, thu hoạch vào tháng 12-1, năng suất cao.

Ngoài ra ở Bắc Quang (Hà Giang) còn có các giống quýt vàng, quýt đỏ, quýt chun và quýt chum,...

2) Miền Trung

- Cam bù Hương Sơn: tán cây trung bình, quả to, khi chín màu vàng đỏ, ngọt đậm, thu hoạch vào tháng 11-1.

- Quýt Hương Cần (Thừa Thiên - Huế): cây trung bình, quả chín màu đỏ nhạt, ngọt thơm, thu hoạch vào tháng 7-8.

3) Miền Nam

- Quýt hồng Lai Vung tỉnh Đồng Tháp: cây tán đứng trung bình, quả hình tròn dẹp, trọng lượng trung bình 130-140g. Quả chín vào dịp Tết có màu vàng đỏ, rất đẹp.

- Quýt đường: cây trung bình, quả chín màu vàng ngọt, mọng nước, thu hoạch vào tháng 7-11 và chính vụ tháng 12-1.

- Quýt Xiêm: cây trung bình, quả chín màu vàng xanh, ngọt thơm, thu hoạch vào tháng 7-11 và tháng 12-1.

4) Các giống nhập nội

- Quýt Clêopat: thường dùng làm gốc ghép cho cam để chống bệnh virut.

- Quýt Dancy: cây mọc khỏe, quả chín màu đỏ tươi, ngọt đậm, thơm, năng suất khá cao. Cho thu hoạch vào tháng 11.

3. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh

- Đất đai: ưa đất phù sa, đất dốc tụ, đất đỏ bazan, đất phiến thạch... nhiều màu, tầng đất dày, tơi xốp. Độ pH 5,5-6,5.

- Khí hậu: giống như cam.

1. Kỹ thuật trồng trọt

Giống như cam.

CÂY BƯỞI (*Citrus grandis* Osbeck)

1. Giá trị dinh dưỡng và ý nghĩa kinh tế



Bưởi là cây đặc sản quý được trồng phổ biến ở nhiều vùng trong cả nước. Bưởi chịu được hạn tốt hơn cam quýt nhưng chịu rét kém hơn.

Quả bưởi rất gần gũi với sinh hoạt của mọi nhà, ngoài việc dùng ăn tươi, ngày Tết cổ truyền không thể thiếu bưởi trong mâm ngũ quả.

Bưởi còn làm mứt, nước giải khát. Hoa và vỏ để cất tinh dầu. Lá bưởi cùng với lá khác dùng để xông giải cảm, nấu nước gội đầu.

Trong 100g phần ăn được của quả cho ta 31 kcal, 0,2g protein, 42 µg vitamin A, 95mg vitamin C.

2. Các giống bưởi

- Bưởi Phúc Trạch trồng tập trung ở huyện Hương Khê tỉnh Hà Tĩnh: quả hình cầu hay cầu dẹt, trọng lượng quả 1kg, tép bưởi mọng nước màu hồng, có vị ngọt đậm, thanh chua, chín vào tháng 9, là một trong những giống bưởi ngon nhất ở nước ta hiện nay.

- Bưởi Đoan Hùng: quả hình cầu hơi dẹt ở 2 đầu, trọng lượng quả 1kg, tép mịn, vị ngọt dịu và thơm, chín rộ vào tháng 9-10.

- Bưởi Nông nghiệp I: được thuần hóa lâu ngày từ giống bưởi nhập nội, quả to, nặng trung bình 2kg. Tép màu hồng, mọng nước, thơm dịu. Thu hoạch từ tháng 9 dương lịch đến tết Nguyên đán.

- Bưởi đỏ Mê Linh (bưởi gấc): quả thon dài, nặng trung bình 1kg, khi chín vỏ quả, cùi và tép có màu đỏ gấc, ăn ngon, ngọt.

- Bưởi đường Hương Sơn: quả hình lê, nặng 1,2kg, chín sớm từ tháng 8-11. Tép mọng nước, vị ngọt mát.

- Bưởi thanh trà (Huế): quả hình cầu hay tròn dài, tép mọng nước, vị ngọt mát; chín vào tháng 8-10.

- Bưởi Biên Hòa: có nhiều giống như thanh trà, bưởi da láng, bưởi da cóc, bưởi ổi. Trong đó giống bưởi ổi ngon nhất, quả không to lắm, vị ngọt lại có mùi ổi, có thể để dành được lâu.

- Bưởi Năm roi: trồng tập trung ở huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long quả có dạng hình quả lê, trọng lượng trung bình 1,2kg; không hạt, tỷ lệ ăn được > 55%, tép mọng nước màu vàng nhạt, ăn ngọt, là một trong những giống bưởi ngon nhất ở nước ta.

- Bưởi đường lá cam: trồng khá tập trung ở huyện Vĩnh Cửu (Đồng Nai) và Tân Uyên (Bình Dương), quả dạng quả lê, trọng lượng trung bình > 1kg, khi chín vỏ quả có màu vàng tươi, trơn mịn, tép quả màu trắng trong, vị ngọt thanh chua. Đây là giống bưởi ngon của các tỉnh miền Đông Nam bộ.

3. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh

- Nhiệt độ thích hợp: 20-25^{0}C; lượng mưa hàng năm 1.000-2.000mm; độ pH 5,5-6,5.

4. Kỹ thuật trồng

Áp dụng như đối với cam. Vì bưởi tán to hơn nên mật độ trồng thường là 7 × 7m hoặc 8 × 8m. Để nhân giống thường dùng gốc ghép là bưởi dại, bưởi chua.

CÂY CHANH (*Citrus limonia* Osbeck)

1. Giá trị dinh dưỡng và ý nghĩa kinh tế

Được trồng phổ biến trong cả nước, nhiều vùng trồng tập trung, sản phẩm có giá trị thu nhập cao.

Quả chanh dùng trong bữa ăn hàng ngày, làm nước giải khát, làm rượu, làm mứt; lá non dùng làm gia vị.

Trong 100g phần ăn được cho 30 kcal, 0,9g protein, 2 microgam vitamin A và 40mg vitamin C.

2. Một số giống chanh

- Chanh giấy: vỏ mỏng nhẵn, túi tinh dầu nhỏ, quả tròn, đường kính quả 4-5cm. Cây cao trung bình 2,5-3m, tán rộng 2-3m, lá màu xanh tươi, cành có nhiều gai.

- Chanh núm: cuống quả lồi thành núm, vỏ dày không bóng như chanh giấy. Cây cao to, nhiều cành, nhiều gai, mọc khỏe.

- Chanh tứ thời: được trồng nhiều ở Nam Đàn, Nghi Lộc (Nghệ An), cây cao khoảng 4m, tán rộng 4m, lá to dày và xanh đậm, ít gai. Trên cây cùng một lúc có quả sắp thu hoạch, quả đang lớn, có hoa và có nụ. Cho quả nhiều lần trong năm.

- Chanh lòng đào: khi quả chín vỏ quả có màu vàng đỏ, tép có màu hồng lòng tôm, chua thơm, ít quả hơn chanh giấy.

- Chanh Laim (*Citrus aurantifolia* Swingle): trồng nhiều ở các tỉnh phía Nam. Cây bụi, nhiều cành, có gai, quả nhỏ, vỏ quả mỏng. Khi chín màu xanh vàng, múi tép hơi xanh. Quả chua và kém thơm so với chanh giấy.

Ngoài ra còn có các giống chanh nhập nội như: Orêka, Pecsa.

3. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh

- Khí hậu yêu cầu như đối với cam quýt.

- Đất đai: chanh không kén đất. Đất đồi, đất phù sa, đất cát ven biển đều trồng được. Nếu đất thấp chú ý chống úng ngập.

4. Kỹ thuật trồng trọt

1) Thời vụ

Trồng vào vụ xuân (tháng 2-3) và vụ thu (tháng 8-10).

2) Đào hố và mật độ trồng

Hố đào rộng 60 × 80m, độ sâu tùy theo chất đất: đất đồi 60-80cm, đất bằng 30-40cm. Bón lót 20-30kg phân chuồng hoai mục.

Khoảng cách hố thích hợp là: 3 × 3m hoặc 3 × 4m.

3) Bón thúc

Dùng nước giải pha loãng theo tỷ lệ 1/5 - 1/3 để tưới cho cây hoặc bón bổ sung 0,5-0,1kg urê/cây/năm.

4) Cắt tỉa cành

Cắt bỏ những cành rậm rạp sát gốc, cành trong tán, hoặc cành khô già, cành tăm, cành vượt để tạo độ thông thoáng và đủ ánh sáng cho cây.

5) Phòng trừ sâu bệnh

Giống như cam.

CÂY CHUỐI (*Musa sp.*)

1. Giá trị dinh dưỡng và ý nghĩa kinh tế

Chuối là cây ăn quả nhiệt đới có giá trị dinh dưỡng và kinh tế cao. Trong 100g phần ăn được của quả chuối chín cho 98g kcal, 1,5g protein, 22,4g gluxit, 6mg vitamin C.

Quả chuối chín để ăn tươi, làm nguyên liệu chế biến bột chuối khô, mứt chuối, kẹo chuối, dấm ăn...

Quả chuối xanh, bắp chuối, thân chuối non làm rau. Thân cây chuối làm thức ăn gia súc, lá chuối để gói bánh.

2. Các giống chuối

1) Chuối tiêu: Có 3 giống

- Chuối tiêu lùn: cây cao không quá 2m, lá xanh đậm, quả hơi cong, dài 14-15cm. Quả chín ăn ngọt, có vị chua, thịt quả chắc.

- Chuối tiêu nhỡ: cây cao 2,2-2,7m, lá dài hơn chuối tiêu lùn, quả ít cong dài 13-17cm. Quả chín thịt vàng đậm, chắc, vị ngọt và thơm.

- Chuối tiêu cao: cây cao 3,5-4,0m, lá to dài, quả to hơi thẳng, quả dài 16-20cm. Thịt quả nhão, ít thơm ngon.

2) Chuối tây

Cây to, lá dài rộng, màu xanh vàng. Quả to, ngắn, mập. Khi quả chín vỏ màu vàng tươi, vị ngọt, ít thơm.

3) Chuối ngự

Quả nhỏ ngắn hơn chuối tây, khi chín vỏ quả màu vàng sáng đẹp, thịt quả chắc có vị thơm đặc biệt. Năng suất thấp. Tục truyền chuối ngự (Nam Định) là chuối để tiến vua nên còn gọi là chuối tiến.

4) Chuối ngốp

Sinh trưởng khỏe, chịu bóng râm, ít sâu bệnh, chịu hạn khá. Quả to có cạnh rõ rệt, vỏ dày khi chín có màu nâu đen, thịt quả nhão.

3. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh

1) Khí hậu

Hầu hết các vùng trong nước có thể trồng chuối, trừ những vùng về mùa đông lạnh dưới 5^{0}C. Nhiệt độ thích hợp 15-30^{0}C. Lượng mưa hàng năm là 1.500-2.000mm.

Chuối cần đủ ánh sáng, không ưa ánh sáng quá mạnh nên có thể tận dụng dải đất hẹp sau nhà, ria vườn, bờ dậu để trồng.

2) Đất đai

Tốt nhất là phù sa ven sông, suối, đất rừng mới khai phá, thoát nước, giữ ẩm tốt. Độ pH thích hợp là 6-7,5.

4. Kỹ thuật trồng trọt

1) Đào hố

Hố rộng và sâu 50-60cm. Cho phân chuồng, phân rác vào hố trộn đều với đất mặt, làm trước khi trồng một tháng.

2) Cây giống và trồng

- Cây giống chuối tiêu nuôi cấy mô: có chiều cao cây 25-30cm, đường kính thân 10-15mm, có 5-7 lá thật, không bị nhiễm các bệnh nấm và tuyến trùng.

- Cây con tách từ cây mẹ: chọn cây gốc to, ngọn bé, lá kiếm có độ cao 1-1,5m. Không lấy cây con thấp nhỏ, lá rộng. Gọt rễ và các mầm con xung quanh củ, nhúng gốc vào tro bếp, cắt bớt 1/3 lá để giảm thoát hơi nước rồi đem trồng vào hố đã chuẩn bị trước. Chú ý lèn chặt đất xung quanh gốc.

3) Thời vụ trồng

Tốt nhất là mùa thu khoảng tháng 8-9, còn các tỉnh phía Nam vào tháng 4-5 (trước mùa mưa).

4) Bón phân

Chuối cần đạm trong thời kỳ sinh trưởng. Bón 500g đạm sulfat hoặc 250g đạm urê, có thể dùng nước tiểu pha loãng để tưới cho cây.

Nên bón làm 2 lần: lần một sau khi trồng 1-2 tháng, lần 2 trước lúc trỗ buồng 1 tháng.

Ngoài ra cần bón thêm kali hoặc tro bếp để nâng cao năng suất và phẩm chất.

5) Tỉa cây con

Mỗi gốc nên tỉa để lại 1 cây con ở phía đối diện thân nghiêng của cây mẹ để cây mọc khỏe. Nếu để lại 2 cây nên để ở vị trí đối diện qua cây mẹ. Tỉa sớm khi cây con vừa mọc ra khỏi mặt đất.

6) Cắt bỏ hoa đực

Khi chuối trỗ buồng, lần lượt có 7-8 nải hoặc tới 11-12 nải nở toàn hoa cái, sau đó nở đến hoa đực cần cắt bỏ. Nên cắt vào buổi trưa để nhựa chóng khô và ngăn ngừa nấm bệnh.

7) Phòng trừ sâu bệnh

- Sâu đục thân: cắt ngang bẹ chuối từng đoạn dài 30-60cm, chẻ dọc rồi úp vào gốc chuối để nhử sâu cái đến rồi bắt giết.

- Sâu cuốn lá: bắt vào chiều tối khi sâu ở tổ bò ra.

- Bệnh đốm lá: phát sinh trong điều kiện nhiệt độ và độ ẩm cao. Phòng bệnh này bằng cách không trồng quá dày, không trồng chỗ cớm hoặc đọng nước.

- Bệnh chuối rụt (chuối sẹ, chuối đọt): thường hay gặp ở chuối tiêu. Cây bị bệnh thường phiến lá nhỏ, màu vàng, cuống lá ngắn. Cây không lớn được và không trỗ buồng. Bệnh do siêu vi trùng, không chữa được. Nên đánh bỏ cây bị bệnh, cuốc đất phơi ải, rắc vôi bột vào hố để vài tháng sau mới trồng cây khác.

8) Thu hoạch

Chuối trỗ buồng vào hè thu, sau 2,5-3 tháng có thể thu hoạch. Nếu trỗ vào cuối thu, đầu đông thì sau 4-4,5 tháng mới thu hoạch được. Khi quả già, tròn cạnh, ruột quả trắng ngà hoặc vàng mới được chặt buồng.

CÂY ĐU ĐỦ (*Carica papaya* L.)

1. Giá trị dinh dưỡng và ý nghĩa kinh tế

Cây đu đủ được trồng phổ biến trong vườn gia đình, quả đu đủ chín có giá trị dinh dưỡng cao rất thích hợp với trẻ em.

Quả đu đủ xanh có thể ăn thay rau, làm nộm, nấu với thịt xương còn làm cho thịt chóng nhừ nhờ chất papain có trong nhựa quả. Theo tổ chức Lương Nông thế giới (FAO) đu đủ là một trong 4 loại quả giàu giá trị dinh dưỡng nhất. Đu đủ cũng là loại quả nhiệt đới được sản xuất và tiêu thụ khá phổ biến trên thị trường thế giới.

Trong 100g quả chín phần ăn được cho 36 kcal, 1g protein, 7,7g gluxit, 455 µg vitamin A, 54mg vitamin C, 0,03mg vitamin B1, 0,04mg vitamin B2, 0,33mg vitamin PP.

2. Các giống đu đủ

Trồng phổ biến ở nước ta là các giống: giống số 1, Red lady của Đài Loan, Trạng nguyên, Nông nghiệp I, Mêhicô, Thái Lan và đu đủ ta.

3. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh

- Nhiệt độ thích hợp: 20-26^{0}C, chịu rét kém, do đó những nơi có nhiệt độ thấp hơn 5^{0}C hoặc có sương muối không thích hợp với đu đủ.

- Kém chịu hạn, sợ úng. Lượng mưa thích hợp hàng năm 1300-1.500mm.

4. Kỹ thuật trồng trọt

1) Nhân giống

- Chọn hạt: chọn quả chín kỹ, cắt bỏ phần đầu và phần cuống quả, lấy hạt ở phần giữa quả thả ngay vào nước, chọn hạt đen và chìm, rửa sạch màng nhớt bọc ngoài hạt, đem hong khô trong râm rồi gieo ngay.

- Gieo hạt: làm luống như gieo hạt rau, có thể gieo vãi hoặc gieo thành rạch với khoảng cách rạch là 15-20cm.

Có thể gieo trong bầu PE có kích thước 10 × 15cm, đất được trộn với phân hoai mục, cho đầy bầu, lèn chặt, gieo 2-3 hạt, tưới nước giữ ẩm cho bầu.

2) Trồng

- Cây đem trồng phải đạt các tiêu chuẩn sau: thấp cây, gốc to và nhỏ dần lên theo hình búp măng, đốt lá dày, lá to có 7-8 thùy màu xanh đậm, có bộ rễ chùm.

- Đào hố kích thước 40 × 40 × 40cm, khoảng cách cây 2,5 × 2,0m. Mỗi hố bón: 10kg phân chuồng hoai mục + 0,3kg supe lân + 0,4kg sulfat kali.

- Thời vụ trồng: tháng 3-4 hoặc tháng 9-10.

3) Chăm sóc

- Sau khi trồng tưới nước giữ ẩm thường xuyên mỗi ngày một lần; sang tuần thứ hai cứ 2 ngày tưới nước một lần.

- Bón phân:

Đối với cây dưới 1 tuổi: 50-100g sulfat đạm, 150-300g lân, 20-40g sulfat kali.

Đối với cây trên 1 tuổi: 300-400g sulfat đạm, 150-300g lân, 100-200g sulfat kali.

Chú ý bón làm 3-4 lần, kết hợp với làm cỏ, vun gốc.

4) Phòng trừ sâu bệnh

- Rệp sáp hại thân lá, quả non: lá sớm bị vàng, quả ăn nhạt. Phòng trừ bằng cách phun Bi58 0,1-0,2% hay Supracide 40EC 0,1-0,15% hoặc Sumicidin 10EC với nồng độ 4-8cc/10 lít nước rồi phun cho ướt đều các lá.

- Bệnh virut (hoa, lá đu đủ): xoắn ngọn, chùn ngọn là những bệnh khó chữa phải nhổ bỏ, đem đốt cây và xử lý đất.

- Bệnh thối cổ rễ: thường bị ở cây non mới trồng nơi có độ ẩm cao. Khắc phục bằng cách thoát nước tốt cho vườn cây, loại bỏ cây bị bệnh, phun Boócđô 1%.

Để phòng sâu bệnh có thể thông qua con đường chọn giống, vệ sinh vườn, diệt côn trùng môi giới truyền bệnh.

Một số nơi có kinh nghiệm trồng đu đủ thì chỉ sau một năm trồng chặt bỏ cây cũ và trồng lại cây mới vừa có tác dụng phòng bệnh, chống được gió bão, lại cho năng suất cao.

CÂY XOÀI (*Mangifera indica* L.)

1. Giá trị dinh dưỡng và ý nghĩa kinh tế



Cây xoài có nguồn gốc ở Ấn Độ. Nước ta có 100 giống xoài khác nhau như xoài cát Hòa Lộc (Mỹ Tho, Tiền Giang), xoài Thanh Ca (Bình Định), xoài Canh nông ở Cam Ranh (Khánh Hòa), xoài tròn Yên Châu (Sơn La), xoài tượng (Khe Sanh, Quảng Trị), các giống GL1, GL2, GL6 do Viện nghiên cứu Rau quả tuyển chọn thích hợp với điều kiện khí hậu miền Bắc đã được Bộ Nông nghiệp & PTNT công nhận và cho khu vực hóa. Xoài được trồng để lấy quả, lấy gỗ, làm bóng mát, phủ đất chống xói mòn...

Trong 100g phần ăn được của quả cho 31 kcal, 0,5g protein, 400 μg vitamin A, 60mg vitamin C, 40mg vitamin B1, 30mg B2, 0,3mg vitamin PP.

2. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh

1) Khí hậu

- Nhiệt độ thích hợp: 24-26^{0}C (tháng lạnh nhất không dưới 15^{0}C).
- Lượng mưa ít nhất 1.000-1.200mm.
- Yêu cầu đủ ánh sáng.

2) Đất đai

Xoài là cây không kén đất, có thể trồng trên nhiều loại đất: đất đồi, đất cát, đất lẫn đá sỏi...; độ pH 5,5-6,5.

3. Kỹ thuật trồng trọt

1) Nhân giống

- Gieo hạt: chọn cây có năng suất cao, phẩm chất thơm ngon, thích nghi với khí hậu địa phương. Hạt lấy về gieo ngay, khi gieo đập vỡ vỏ cứng để hạt chóng nảy mầm. Một hạt có thể mọc nhiều cây. Chọn để lại cây khỏe.
- Chiết cành: như đối với vải nhãn.
- Ghép là phương pháp nhân giống chủ đạo trong nhân giống xoài hiện nay. Ghép mắt xoài lên các gốc xoài, quéo, muỗm, xoài rừng. Dùng cách ghép áp hoặc ghép mắt, ghép đoạn cành.
- Thời vụ ghép tốt nhất ở miền Bắc:

+ Vụ xuân: tháng 2-3,

+ Vụ thu: tháng 8, 9, 10.

2) Trồng và chăm sóc

- Đào hố: hố có đường kính 80cm, sâu 50-60cm. Khoảng cách các hố tùy theo giống, điều kiện đất đai, độ dốc của quả đồi mà có thể bố trí 5 × 6m, 7 × 7m hoặc 8 × 8m.

- Bón phân: mỗi hố bón lót 20-30kg phân chuồng hoai mục. Đất đồi chua bón thêm 0,5-1kg lân và 0,5-1kg vôi bột cho 1 hố. Khi cây phát triển tốt thì bón thúc NPK theo tỷ lệ 10:10:20, bón tăng dần theo hàng năm.

Mỗi năm có 2 lần bón phân đáng chú ý là trước khi xoài ra hoa và sau khi thu hoạch quả. Nếu gặp năm sai quả thì nên có một lần bón thúc cho quả.

3) Phòng trừ sâu bệnh

Các loại sâu chính: rầy nhảy, ruồi vàng, rệp sáp, sâu non bộ cánh phấn, chim, chuột... Các loại bệnh chính: thán thư, nấm phấn trắng, khô đầu lá.

Khi phát hiện sâu bệnh có thể chọn các loại thuốc thích hợp như: Cacbamat, Diazinon, Malathion, Zineb, hoặc đánh bả bằng Malathion + Trebon.

4) Thu hoạch

Cây trồng bằng hạt sau 4-6 năm cho lứa quả đầu tiên; trồng bằng cây ghép sau 3-4 năm.

Năng suất khác nhau tùy theo giống và trình độ thâm canh, trung bình ở cây đã ổn định là 50-200 kg/cây.

Phần ăn được của quả so với trọng lượng quả là 60-80%.

CÂY HỒNG XIÊM (*Achras sapota* L.)

1. Giá trị dinh dưỡng và ý nghĩa kinh tế

Trồng hồng xiêm để lấy quả, làm cây bóng mát, cây cảnh, cây phủ đất chống xói mòn.

Quả hồng xiêm chín ngọt, có mùi thơm nhẹ, mát và mềm, thích hợp với mọi lứa tuổi.

Hồng xiêm ra hoa nhiều tháng trong năm, nên có tác dụng giải quyết quả tươi lúc giáp vụ quả.

Trong 100g phần ăn được của quả cho 47 kcal, 0,5g protein, 10g gluxit, 3 µg vitamin A, 8mg vitamin C.

2. Các giống thường trồng

- Miền Bắc: nổi tiếng có hồng xiêm Xuân Đỉnh (Từ Liêm - Hà Nội), Thanh Hà (Hải Dương), hồng xiêm Đăm...

- Huế: có các giống hồng xiêm quả xoài, quả tròn, quả to hơn hẳn các giống hồng xiêm miền Bắc.

- Miền Nam: có giống hồng xiêm lồng mức còn gọi là sabô Xiêm, hồng xiêm Mêhicô.

3. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh

- Ưa nóng ẩm, sinh trưởng ở vùng có nhiệt độ 11-34^{0}C, không thích khí hậu nóng khô.

- Lượng mưa thích hợp cho cây là 1.000-1.500mm.

- Ưa ánh sáng. Ánh sáng nhiều cho nhiều quả và chất lượng quả tốt.

- Đất đai: có thể trồng ở nhiều loại đất, thích hợp nhất là đất thịt nhẹ hoặc đất cát pha giàu dinh dưỡng, có tầng canh tác dày. Có thể trồng hồng xiêm ở các vùng đất khô hạn, hồng xiêm vẫn sinh trưởng và cho quả tốt.

4. Kỹ thuật trồng trọt

1) Nhân giống

Phổ biến là chiết cành (có thể nhân giống bằng hạt hoặc giâm cành).

- Thời vụ chiết tốt nhất là tháng 2-3 (sau tết trước khi ra lộc xuân).

- Chọn cành chiết: cành có đường kính 1,5-2,0cm, ở ngoài tán đủ ánh sáng và ở cây đang độ tuổi sung sức (7-15 tuổi).

- Cách chiết: khoanh vỏ cách chỗ phân cành 10cm, chiều dài vết khoanh 2-3cm, cạo sạch vỏ cho đến lõi trắng, để khô sau một tuần mới bó.

Đất bó bầu bằng bùn ao trộn với rơm rạ, bầu đất nặng 300-400g.

- Hạ bầu chiết: khoảng tháng 8-9 dương lịch, khi cành chiết ra rễ cấp 2 thì cắt cành. Chọn ngày nắng ráo để hạ bầu, bóc bỏ màng PE cho vào sọt tre cao 25cm, đường kính 15-20cm. lèn chặt bằng đất bột để tránh lung lay, để chỗ râm mát, tưới ẩm thường xuyên cho tới khi thấy rễ đâm ra ngoài sọt là có thể đem trồng. Thời gian giâm trong sọt hay túi bầu để rễ ra nhiều thêm và ổn định khoảng 1-3 tháng trước khi đem trồng là tốt nhất.

2) Trồng

- Đào hố rộng 60cm, sâu 30-40cm, bón lót 30-40kg phân chuồng hoai mục + 2kg supe lân, trộn đều với đất bột, đặt cây vào giữa hố sao cho mặt bầu ngang mặt hố, lấp kín, tưới ẩm và che nắng cho cây.

- Khoảng cách cây: 7 × 7m hoặc 8 × 8m.

3) Chăm sóc

- Bón thúc: hồng xiêm ra quả quanh năm nên có nhu cầu phân bón cao. Khi cây còn nhỏ tưới nước phân chuồng hoặc phân ngâm ủ, pha loãng theo tỷ lệ tăng dần 1/10 đến 1/3.

Khi cây lớn cho nhiều quả có thể bón 50-100kg phân chuồng, 0,6-1,0kg urê, 0,8-1,0kg supe lân và 0,6-1,0kg sulfat kali cho 1 cây. Đào rãnh theo hình chiếu của tán cây bón phân và lấp kín rãnh.

Thời gian bón: tháng 2-3 và tháng 6-7.

- Chống gió bão cho cây: rễ hồng xiêm ăn nông, nên hàng năm cần đắp thêm bùn ao vào gốc để tầng rễ phát triển dày và cây cứng cáp.

Mùa mưa bão cần chằng các cành chính vào các cây lớn, phạt bớt cành dày và cành ngoài tán.

4) Thu hoạch

Hái những quả già cuống nhỏ, tai cuống vểnh lên, lá đài không dính vào quả như trước, lớp phấn nâu xám ngoài quả rạn nứt bong ra, quả chuyển màu xanh vàng và nhẵn.

Thời vụ thu hoạch quả ở miền Bắc: hồng mùa tháng 2 đến đầu tháng 5 năm sau; hồng chiêm tháng 7-9 năm sau tính từ vụ hoa năm trước.

Ở đồng bằng sông Cửu Long: thu hoạch quanh năm, mùa quả chín tập trung từ tháng 1-5 dương lịch.

CÂY TRỨNG GÀ (*Lucua mamosa* Gaertn)

1. Giá trị dinh dưỡng và ý nghĩa kinh tế

Cây trứng gà thuộc họ hồng xiêm (Sapotaceae) trồng phổ biến ở miền Nam, hiện nay được trồng nhiều ở miền Bắc, là loại cây dễ trồng, không kén đất, chóng có quả, quả đẹp lại chín đúng vào dịp tết Nguyên đán.

Quả trứng gà có đỉnh nhọn, màu vàng sáng bóng, thịt quả có màu da cam giống như lòng đỏ trứng gà khi luộc chín. Ăn ngọt, bùi.

Trong 100g thịt quả ăn được cho 105 kcal, 4,3g protein, 21,3g gluxit, 130 µg vitamin A, 27mg vitamin C.

2. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh

1) Khí hậu

Ưa khí hậu nóng ẩm, kém chịu rét. Khi nhiệt độ xuống thấp và có sương muối cây dễ bị cháy lá và sinh trưởng phát triển kém.

Ở nước ta từ Thừa Thiên đến Bình Thuận cây phát triển tốt, sai quả, ít mất mùa. Còn ở miền Nam khí hậu rất phù hợp cho cây trứng gà phát triển, song vì giá rẻ hơn các loại quả khác nên ít nơi trồng.

2) Đất đai

Trồng được trên nhiều loại đất, chịu được đất chua mặn và đất mặn, đất cát ven biển.

3. Kỹ thuật trồng trọt

1) Nhân giống

Trước đây chủ yếu nhân giống bằng hạt, nhưng do thiếu chọn lọc nên chất lượng cây không đồng đều, có nhiều biến dị xấu như: nhiều hạt, thịt mỏng, không có vị.

Hiện nay người ta tuyển chọn cây đầu dòng tốt, và dùng phương pháp nhân giống vô tính như: giâm cành, chiết cành, ghép...

2) Trồng và chăm sóc

- Đào hố: rộng 80cm, sâu 60cm (vùng có nước ngầm cao thì đào nông hơn 40cm). Mỗi hố bón lót 30kg phân chuồng + 1kg supe lân.

Khoảng cách hố: 7 × 7m hoặc 8 × 8m.

- Trồng: trộn phân với đất bột, cho vào hố, đặt cây có bầu vào giữa hố, lấp đất phủ kín mặt bầu. Cắm cọc buộc thân cây để chống gió lay gốc, lấy rơm rạ tủ vào gốc để giữ ẩm.

Tưới ẩm và che nắng cho cây những ngày đầu.

- Chăm sóc: khi cây bén rễ có thể bón thúc bằng phân chuồng ủ pha loãng theo tỷ lệ 1/5:1/3.

Vùng có gió Lào và khô hạn cần tưới nước giữ ẩm cho cây.

Mùa mưa bão cần chú ý thoát nước cho cây khỏi bị ngập úng.

Trồng trên đồi cần làm mương rãnh theo hình vành nón để vừa giữ ẩm vừa thoát nước cho cây.

3) Thu hoạch

Trồng bằng hạt thì sau 4-5 năm ra hoa và có quả. Ở miền Nam ra hoa vào tháng 3-4 và chín vào tháng 8-10. Ở Huế chín vào tháng 10-11. Ở Hà Nội chín vào tháng 12-1.

Khi quả chín - vỏ quả lên mã bắt đầu có những vệt vàng thì hái quả xuống, để nơi thoáng mát, rồi cho vào sọt xếp thành lớp, cứ một lớp quả lại một lớp lá chuối khô.

Nếu cần vận chuyển đi xa thì nên hái quả già sắp chín, vỏ quả còn xanh.

CÂY HỒNG (*Diospyros kaki* L.)

I. Giá trị dinh dưỡng và ý nghĩa kinh tế



Hồng là cây ăn quả á nhiệt đới được trồng lâu đời ở Việt Nam, phía bắc từ Nghệ Tĩnh trở ra, phía nam trồng được ở vùng Đà Lạt trên độ cao 1.000-1.500m so với mặt biển.

Trong 100g phần ăn được của quả cho 40 kcal, 0,9g protein, 85 µg vitamin A, 16mg vitamin C.

Quả hồng dùng để ăn tươi, làm mứt, làm hồng khô, rượu, giấm... Ngoài ra còn dùng thuốc chữa bệnh hạ huyết áp, đau ruột...

2. Các giống hồng

1) Hồng ngâm

Khi quả chín, phải khử chát bằng cách ngâm nước mới ăn được: hồng không hạt (Lạng Sơn), hồng Hạc (Phú Thọ), hồng Nghi Xuân (Nghệ Tĩnh), hồng vuông (Thạch Hà)...

2) Hồng rấm

Khi quả chín ăn được ngay hoặc đem rấm trước vài hôm,gồm các loại hồng Thạch Thất, hồng Nhân Hậu, hồng Thạch Hà, hồng Nam Đàn, hồng tiến Nghi Xuân, hồng dẻo, hồng Lục Yên (Yên Bái), hồng sáp Đà Lạt. Đã nhập nội và trồng thành công cây hồng giòn (hồng ngọt) của Mỹ ở Đà Lạt.

3. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh

1) Khí hậu

Thích khí hậu ôn đới và á nhiệt đới, không chịu được nhiệt độ quá thấp (-20^{0}C) và quá cao (41^{0}C).

- Chịu hạn tốt, lượng mưa hàng năm tốt nhất là 1200-2.100mm. Hồng chịu úng tốt.

- Hồng ưa ánh sáng, khi trồng nên chọn hướng đồi có nhiều ánh sáng.

2) Đất đai

Hồng không kén đất. Đất bằng, đất đồi, đất núi đều trồng được. Tốt nhất đất có tầng dày, thoát nước tốt, mực nước ngầm dưới 1,5m, độ pH 5,0-5,5.

4. Kỹ thuật trồng trọt

1) Nhân giống

Chủ yếu bằng phương pháp ghép.

- Gốc ghép: dùng giống hồng của địa phương.

- Gieo hạt: rửa sạch hạt, xử lý lạnh 0-5°C trong 2 tuần lễ rồi đem gieo. Gieo hạt vào giữa tháng 12 và đầu tháng 1. Cây mọc trong tháng 2-3, ra ngôi để đến tháng 7-8 có thể ghép được.

- Mắt ghép: lấy mắt ghép trên cành một tuổi ra trong vụ xuân ở cành khỏe mọc ngoài tán. Chọn những mắt tốt ở giữa cành để ghép. Cách ghép: áp dụng phương pháp ghép mắt có gỗ và ghép cành chẻ bên. Thao tác ghép phải nhanh.

Có thể nhân giống bằng giâm hom rễ như giâm cành cam chanh.

2) Trồng

- Thời vụ trồng: tháng 11 sau khi rụng lá hoặc tháng 1 trước khi ra lộc.

- Đào hố:

+ Đất vườn: sâu 60-70cm, rộng 70-80cm.

+ Đất đồi: sâu 80-100cm, rộng 90-100cm.

- Bón lót:

+ Đất vườn bón lót 15-20kg phân chuồng và 0,5kg supe lân.

+ Đất đồi thì bón 20-30kg phân chuồng + 1kg vôi + 0,7kg lân.

- Khoảng cách cây: 6 × 7m hoặc 7 × 8m.

3) Chăm sóc

- Tạo hình: để thân chính cao 0,8-1m, để 4-5 cành chính (cấp I), các cành cách nhau 50-60cm. Trên cành cấp I lại để 4-5 cành cấp II, tạo cho cành phân bố đều ra các phía.

4) Bón phân

- Cây dưới 5 tuổi: Bón 0,2kg N + 0,1kg P_2O_5 + 0,15kg K_2O cho 1 cây.

- Cây 6-10 tuổi sản lượng 30-50kg quả/năm: Bón 1kg N + 0,6kg P_2O_5 + 0,8kg K_2O.

- Cây trên 10 tuổi sản lượng quả 150 kg/năm: Bón 1,3kg N + 0,8kg P_2O_5 + 1kg K_2O.

CÂY MƠ (*Prunus mumeset Z.*)

1. Giá trị dinh dưỡng và ý nghĩa kinh tế

Mơ là cây ăn quả vùng á nhiệt đới, có nguồn gốc ở Trung Quốc, được trồng nhiều ở chùa Hương (Hà Tây), Thanh Sơn, Kim Bảng (Hà Nam), Hạ Hòa (Phú Thọ), Bạch Thông (Bắc Cạn), Mộc Châu (Sơn La) v.v...

Trong 100g ăn được của quả mơ cho 49 kcal, 0,9g protein, 10,5g gluxit, 360 μg vitamin A và 7mg vitamin C.

Quả mơ ngoài ăn tươi còn dùng làm ô mai, rượu, xirô...

2. Các giống mơ

1) Mơ rừng: quả nhỏ 3-4g, khi chín màu vàng nhạt, hạt to, ít nước, ăn chua và đắng.

2) Mơ Hương Tích (mơ vàng): quả to 8-15g, khi chín màu vàng cam, hạt to, có mùi thơm đặc biệt.

3) Mơ Thanh Sơn, Kim Bảng, Hạ Hòa: quả to 26-35g, cùi dày, nhiều nước. Khi quả chín có những chấm phớt hồng, không thơm bằng mơ Hương Tích.



4) Song mai (Hải Hậu, Nam Định): còn gọi là mai, quả giống quả mận nhưng không có lông, khi chín màu xanh vàng, không thơm.

5) Mơ vàng Bạch Thông: được trồng nhiều ở huyện Bạch Thông (Bắc Cạn). Trọng lượng quả trung bình 13g. Khi chín vỏ quả có màu vàng sáng với lớp lông mịn và mùi thơm đặc biệt nên thị trường rất ưa chuộng.

3. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh

1) Khí hậu

Cần nhiệt độ thấp 4-7°C giúp cho việc phân hóa mầm hoa ra hoa kết quả tốt. Cây mơ ưa trảng nắng, chịu hạn tốt.

2) Đất đai

Đất trồng mơ phải tốt, nhiều màu và có khả năng giữ ẩm tốt. Đất đá vôi có độ pH 6-7 rất thích hợp với mơ.

4. Kỹ thuật trồng trọt

1) Nhân giống

- Gieo hạt: chọn quả chín ở những cây sai quả, phẩm chất tốt, không có sâu bệnh để làm giống.

Hạt ươm sau 6-7 tháng mới mọc, nên không ươm quá sâu hạt dễ bị thối.

- Chiết cành: là cách nhân giống phổ biến, thường chiết vào tháng 3-4, lúc cây mẹ có nhiều lá, ra rễ mạnh. Tới tháng 10-11 có đủ rễ thì cắt cành chiết đem trồng.

- Ghép mắt hoặc ghép cành giữa mơ với mơ hoặc mơ với mận.

- Giâm cành như đối với chanh cam.

2) Trồng

- Thời vụ: tháng 11-12 khi mơ rụng lá và tháng 2-3 trước khi ra lộc.

- Khoảng cách cây: 7 × 5m hoặc 7 × 6m hoặc 7 × 7m. Ở đất tốt trồng thưa, đất xấu trồng dày hơn.

- Đào hố: rộng và sâu 50-60cm, bón lót 40-50kg phân chuồng hoai mục, lấp đất bằng mặt bầu, tưới giữ ẩm cho cây.

Tỉa cành tạo hình cho cây để ánh sáng phân bố đều giúp cho cây có nhiều quả.

3). Bón phân

Hàng năm bón thúc bằng phân hóa học 2-3 lần vào vụ xuân và trước lúc ra hoa (tháng 9-10).

4) Phòng bệnh

- Chú ý bọ cánh cứng ăn lá non. Chống bằng cách phun các loại lân hữu cơ.

- Phòng bệnh chảy gôm bằng cách phun Boócđô hay oxit đồng, 3 lần.

- Bệnh thối rễ do nấm bệnh: chủ yếu phòng bệnh, khi chọn gốc ghép và mắt ghép.

5) Thu hoạch

Mơ chín từ 20/3 đến 20/4. Ở vùng cao chín muộn hơn vào cuối tháng 4 đến cuối tháng 5.

Hái những quả đủ độ chín thì phẩm chất thơm ngon. Nếu cần đưa đi xa thì hái lúc quả bắt đầu vàng và còn rắn là tốt nhất.

CÂY NA (*Anona squamosa* L.)

1. Giá trị dinh dưỡng và ý nghĩa kinh tế

Na là cây ăn quả nhiệt đới được trồng phổ biến trong các vườn gia đình.

Trong 100g phần ăn được của quả cho 66 kcal, 1,6g protein, 14,5g gluxit, 30mg vitamin C.

Na chủ yếu dùng để ăn tươi, làm nước giải khát, làm rượu... Rễ, lá, hạt quả na xanh dùng làm thuốc.

Vùng trồng na tập trung: Đồng Mỏ huyện Chi Lăng, Lạng Sơn; xã Thái Đào huyện Lạng Giang; các xã Mai Sơn, Trường Sơn, Lục Sơn, Vô Tranh huyện Lục Nam tỉnh Bắc Giang v.v... Ở miền Nam: các huyện Tân Thành,

Châu Đức, thành phố Vũng Tàu tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây Ninh,v.v...

2. Các giống na

Có khoảng 50 giống khác nhau, ở nước ta thường gặp các giống sau:

- Na (mãng cầu): được trồng phổ biến vì quả thơm ngon, chịu được rét. Có giống na dai, na bở. Na dai được thị trường ưa chuộng vì thịt quả dai, dễ bóc vỏ, thơm ngon.

- Mãng cầu xiêm: trồng nhiều ở miền Nam, quả có gai, có vị chua - ngọt, thơm.

- Nê: trồng ở miền Trung, quả hình tim, vỏ quả nhẵn có màu vàng hơi đỏ, ăn chua không ngon.

- Bình bát: mọc nhiều ở kênh rạch vùng đồng bằng sông Cửu Long, quả không ngon thường dùng làm gốc ghép chịu úng.

3. Yêu cầu ngoại cảnh

- Thích khí hậu ấm áp, kém chịu rét.

- Na không kén đất. Đất đồi lẫn sỏi đá cũng trồng được, tốt nhất là đất cát pha, đất thịt, đất bazan... đất chân núi đá vôi thoát nước nhiều mùn, giàu dinh dưỡng là thích hợp hơn cả. Độ pH 5,5-7,4.

4. Kỹ thuật trồng trọt

1) Nhân giống

- Gieo hạt: Chọn quả ngoài tán trên những cây có nhiều quả, quả ngon, chính vụ. Trước khi gieo có thể đập

nhẹ cho nứt vỏ hoặc trộn hạt với cát thô cho vào túi chà xát cho thủng vỏ để hạt nhanh nảy mầm.

Có thể ghép hay chiết cành như đối với các cây ăn quả khác.

2) Trồng

- Đào hố rộng và sâu 50cm, bón lót 15-20kg phân chuồng + 0,5kg lân + 0,2kg kali. Trộn đều phân bón với đất bột cho vào hố trước khi trồng 1 tháng.

- Thời vụ trồng: mùa xuân (tháng 2-3) hoặc mùa thu (tháng 8-9). Ở miền Nam trồng trước mùa mưa (tháng 4-5).

- Khoảng cách cây: 3 × 3m hoặc 3 × 4m. Có thể trồng xen vào các cây ăn quả lâu năm khi cây này khép tán thì chặt bỏ na đi.

3) Bón phân

Tùy theo tuổi của cây mà bón, lượng bón cho 1 cây trong 1 năm là:

Tuổi cây (năm)	Phân chuồng (kg)	Phân đạm (kg)	Phân lân (kg)	Phân kali (kg)
1-4	15-20	0,7	0,4	0,3
5-8	20-25	1,5	0,7	0,6
Trên 8 tuổi	30-40	1,7	0,8	0,8

Thời kỳ bón: đón hoa (tháng 2-3); nuôi cành, nuôi quả (tháng 6-7) và bón thúc kết hợp với vun gốc (tháng 10-11).

4) Thu hoạch

Thu làm nhiều đợt. Khi quả chín đã mở mắt, vỏ quả chuyển màu vàng xanh, hái quả kèm theo đoạn cuống, đem về rấm chín.

Thu hoạch quả: các tỉnh miền Bắc tháng 9-11; các tỉnh miền Nam giữa tháng 7 đến hết tháng 12.

CÂY ỔI (*Psidium guyava* L.)

I. Giá trị dinh dưỡng và ý nghĩa kinh tế

Được trồng phổ biến trong vườn gia đình ở mọi vùng.

Giá trị dinh dưỡng của quả ổi khá cao, trong 100g phần ăn được của quả cho 36 kcal, 0,6g protein, 41 µg vitamin A, 62mg vitamin C.

Quả ổi chín để ăn tươi, làm đồ hộp, nước ổi, mứt ổi... Quả non, búp ổi, vỏ thân và rễ có nhiều tanin dùng làm thuốc chữa bệnh ỉa chảy và kiết lỵ.

2. Các giống ổi

Dựa vào màu sắc của thịt quả người ta chia thành 3 nhóm: ruột trắng, ruột đỏ và ruột vàng.

Các giống thường trồng là: ổi Bo Thái Bình (giống ổi cam), ổi đào, ổi mỡ, ổi găng, ổi xá lỵ, ổi trâu...

Độ lớn của quả cũng khác nhau: từ vài chục gam đến 300-400g, có giống quả to tới 1 kg/quả.

3. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh

1) Khí hậu

Là cây nhiệt đới, thích ấm áp, nhiệt độ bình quân hàng năm thích hợp là 25-29°C. Không chịu rét, dưới -2°C cây lớn, nhỏ đều bị chết.

Chịu hạn và chịu úng giỏi.

2) Đất đai

Ổi không kén đất, nhưng đất tốt và bón nhiều phân sẽ cho năng suất cao. Độ pH thích hợp là 4,5-8,2.

4. Kỹ thuật trồng trọt

1) Nhân giống

- Gieo hạt: có thể gieo vào luống hoặc bầu.

- Chiết cành: đối với giống tốt thường chiết cành. Cách làm giống như nhãn vải. Có thể dùng các thuốc kích thích bôi vào vết cắt như: IBA, NAA nồng độ 5000 ppm để chóng ra rễ.

- Ghép: gốc ghép là ổi gieo hạt, sau 5-6 tháng có đường kính gốc là 6-10mm. Mắt ghép lấy từ cành một tuổi của cây giống định chọn, cắt tỉa bớt lá trên cành. Chọn lấy các mắt sưng lên cho dễ bật mắt.

Ghép theo kiểu chữ "T" hoặc cửa sổ. Thời vụ ghép tốt nhất từ tháng 4 đến tháng 10, tránh những tháng mưa nhiều.

- Có thể giâm cành hoặc giâm hom rễ.

2) Trồng

- Thời vụ trồng: vụ xuân (tháng 2-3) và vụ thu (tháng 8-10).

- Đào hố: kích thước 60 × 60cm, sâu 40-50cm, bón lót 25kg phân chuồng hoai mục + 1kg sulfat kali cho một cây.

- Khoảng cách cây: 4 × 4m hoặc 5 × 5m tùy theo giống.

3) Chăm sóc

- Tưới nước cho cây khi mới trồng và trong mùa khô.

- Làm cỏ sạch, tủ gốc ẩm và tỉa cành cho cây sau khi thu hoạch.

- Bón thúc cho cây bằng phân hóa học, lượng bón như sau:

* Năm thứ nhất: 100g NPK hỗn hợp + 50g sulfat đạm.

* Năm thứ hai: 200g NPK hỗn hợp + 100g sulfat đạm.

* Năm thứ ba: 300g NPK hỗn hợp + 100g sulfat đạm.

Các năm sau tùy theo sản lượng mà bón tăng lên, bón 4 lần trong một năm.

- Chú ý phòng bệnh rệp sáp, nấm muội và ruồi hại quả.

4) Thu hoạch

Ra hoa vào tháng 4-5, thu hoạch vào tháng 7-8. Cũng có giống trái vụ ra hoa vào tháng 7-8 cho thu hoạch vào tháng 10-11.

Tùy theo giống mà năng suất quả có khác nhau, trung bình mỗi cây có thể cho 20-25kg quả/năm.

CÂY MÍT (*Artocarpus integrifolia*)

I. Giá trị dinh dưỡng và ý nghĩa kinh tế

Mít là cây ăn quả được trồng phổ biến trên khắp nước ta. Là cây che phủ đất chống xói mòn, gỗ mít sử dụng nhiều trong gia đình. Do mít có bộ rễ khỏe nên là loại cây chịu hạn ở vùng đồi.

Quả mít non để làm rau, quả mít chín để ăn tươi, sấy khô để dành, làm rượu mùi, kẹo mứt.

Hạt mít có nhiều bột có thể làm lương thực, nấu rượu.

Trong 100g phần ăn được (múi mít) cho 50 kcal, 0,6g protein, 11,4g gluxit, 59 μg vitamin A, 5mg vitamin C.

1. Các giống mít



1) Mít dai

Quả to, gai đều và thưa, ít xơ, nhiều múi, múi to dày. Vị ngọt đậm.

2) Mít mật

Quả có ít xơ, nhiều múi, múi to và dày, ăn không sượng, vị ngọt đậm.

3) Mít tố nữ

Quả bé, nhiều múi, ít xơ, ăn thơm và ngọt đậm như mật ong.

3. Kỹ thuật trồng trọt

1) Nhân giống

- Gieo hạt: chọn những hạt ở những cây có quả ngon, múi dày, quả mọc ở thân hay ở gốc, cây từ 15-20 tuổi. Hạt lấy xong gieo ngay để khỏi ảnh hưởng đến sức nảy mầm. Khi gieo đặt hạt nằm nghiêng 45^0, rốn hạt úp xuống, đầu bé lên trên, dùng đất bột nhỏ phủ kín dày 1cm.

Sau 7-12 ngày hạt nảy mầm, tỷ lệ khoảng 80-90%.

Có thể chiết cành,ghép cây hoặc trồng bằng cách giâm hom rễ.

2) Đào hố

Đào hố rộng 80cm, sâu 60cm; bón lót bằng phân chuồng hoai mục, bùn ao, rác mục, trộn với 100-200g supe lân. Đất chua có thể cho thêm 1-2kg vôi bột.

Khoảng cách cây là 8 × 8m, bình quân 140-150 cây/ha.

3) Trồng

Thời vụ trồng tốt nhất là vụ xuân và vụ thu.

Cây con khi đánh đem trồng không được đứt rễ cái, trồng nông lấp đất trên cổ rễ 1cm. Dùng kéo cắt 1/3 số lá ở phía dưới để giảm thoát hơi nước.

Trong 3-4 năm đầu khi mít còn nhỏ có thể trồng xen các loại đậu, vừng, lạc cách xa gốc 1m.

4) Chăm sóc

Thường xuyên làm cỏ, xới xáo xung quanh gốc, dùng bổi, rác phủ quanh gốc để giữ ẩm, không vun đất quá cao vào gốc.

Tỉa bớt cành ngang để cây lên thẳng. Hàng năm, sau khi thu quả cần tỉa bớt cành tăm, cành bị giập gãy, cành bị sâu bệnh; dùng bùn ao, rác mục, phân chuồng và phân hóa học bón bổ sung cho cây.

Thời vụ thu hoạch:

+ Miền Bắc tháng 7-8;

+ Miền Nam giữa tháng 4 đến hết tháng 8.

CÂY VẢI (*Litch chinensis* Sonn.)

1. Giá trị dinh dưỡng và ý nghĩa kinh tế

Vải là cây ăn quả lâu năm của vùng á nhiệt đới, có nguồn gốc ở Trung Quốc và Bắc Việt Nam, được trồng phổ biến ở các nước châu Á. Ở nước ta từ 18-19 độ vĩ Bắc trở ra trồng vải thích hợp.



Quả vải có giá trị dinh dưỡng khá cao, trong 100g phần ăn được cho 46 kcal, 0,7g protein, 10g gluxit, 36mg vitamin C.

Quả vải ngoài ăn tươi, còn sấy khô, làm đồ hộp, làm rượu... Trồng vải trong vườn gia đình mang lại thu nhập khá cao so với các cây ăn quả khác.

Có 3 giống vải chính: vải chua (chín sớm- cuối tháng 4 đầu tháng 5), vải nhỡ và vải thiều (chín vào tháng 6). Các giống thương phẩm hiện nay: vải thiều Thanh Hà đã được trồng trên quy mô lớn ở Thanh Hà, Chí Linh (Hải Dương), Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế (Bắc Giang), Đông Triều (Quảng Ninh). Các giống vải chín sớm đang được ưa chuộng như Hùng Long, Phúc Hòa thu hoạch vào 15/5-30/5 có năng suất cao, chất lượng tốt.

2. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh

1) Khí hậu

Nhiệt độ bình quân năm thích hợp cho sinh trưởng phát triển của vải là 21 - 26°C. Nhiệt độ thấp nhất tuyệt đối không được vượt quá –2°C. Vùng trồng vải yêu cầu có mùa đông lạnh và khô, nhiệt độ thích hợp cho phân hóa mầm hoa là 7 - 14°C vào các tháng 11, 12. Cho nở hoa và thụ phấn thụ tinh là 18 - 28°C. Các giống vải chín sớm có yêu cầu điều kiện lạnh thấp hơn các giống vải chính vụ và chín muộn.

- Lượng mưa: trung bình hàng năm ít nhất là 1.250mm.

- Độ ẩm không khí thích hợp cho vải sinh trưởng là 75 - 85%; cho phân hóa mầm hoa là 65 - 70%

- Nắng và ánh sáng: rất cần cho thời kỳ ra hoa kết quả.

2) Đất đai

Thích hợp nhất là đất phù sa có tầng dày, mát. Độ chua nhẹ (pH 5,0-5,5). Có thể trồng trên đất đồi thuộc phù sa cổ, sa thạch hoặc sa phiến thạch.

3. Kỹ thuật trồng trọt

1) Nhân giống

Chủ yếu bằng phương pháp chiết cành:

- Chọn những cành ở ngoài tán có ánh sáng đầy đủ, bánh tẻ, đường kính 1-1,5cm, có 2-3 chạc.

- Khoanh vỏ cách chạc 8-10cm, chiều dài đoạn khoanh 1,5-2,0cm, bóc vỏ, cạo sạch vỏ lụa, để 1-2 ngày rồi bó bầu.

- Trộn phân chuồng, đất bột và rơm (hoặc lông lợn), đảm bảo độ ẩm 70%, quấn lên chỗ khoanh vỏ thành hình thoi (khoảng 250-300g). Chú ý: chỗ khoanh vỏ phải nằm ở trung tâm bầu đất, bọc kín bằng nilon, rồi buộc chặt 2 đầu lại.

Sau khi chiết khoảng 3 tháng, bộ rễ ra nhiều và chuyển màu nâu sim bám chằng chịt mặt bầu thì cắt cành đem giâm vào sọt tre hoặc luống đất.

- Ghép cây: gốc ghép vải chua. Thời vụ ghép tốt nhất: vụ xuân (tháng 3-4), vụ thu (tháng 9-10). Ghép tháng 4 sau 5 tháng cây ghép đã đạt tiêu chuẩn xuất vườn. Chú ý làm giàn che cho cây con ở vườn ươm nhất là từ tháng 4 đến tháng 8 dễ gặp các đợt nắng nóng đồng thời kết hợp tưới nước cho cây.

2) Trồng

- Đào hố rộng và sâu 50-60cm, bón lót 30-50kg phân chuồng + 1-2kg supe lân.

- Khoảng cách trồng: 7 × 7m hoặc 8 × 8m.

- Thời vụ trồng: vào vụ xuân và vụ thu.

3) Bón phân

Khi cây đã lớn, bón 50-100kg phân chuồng hoai mục + 1-2kg urê + 1kg sulfat kali. Bón làm 2-3 lần. Có thể căn cứ vào tuổi cây và độ lớn của tán để bón cho cây theo lượng phân bón dưới đây:

Lượng phân khoáng bón cho cây vải lớn đã có quả
(theo Menzen và Simpson, 1986)

Tuổi cây (năm)	Đường kính tán cây (cm)	Phân khoáng nguyên chất (g)		
		N	P_2O_5	K_2O
4-5	1,0-1,5	200	80	300
6-7	2,0-2,5	300	100	450
8-9	3,0-3,5	400	130	550
10-11	4,0-4,5	500	170	700
12-13	5,0-5,5	600	200	800
14-15	6,0-6,5	800	250	1200
> 15	> 6,5	1.000	300	1400

* Lần 1: bón trước lúc ra hoa nhằm xúc tiến quá trình phân hóa mầm hoa, giúp cho việc ra hoa đậu quả được tốt. Bón vào tháng 1 dương lịch.

* Lần 2: bón thúc quả - bón sau khi ra hoa đến rụng quả sinh lý đợt 2 (khoảng giữa tháng 4).

* Lần 3: bón trước hoặc sau thu hoạch quả nhằm phục hồi sức sinh trưởng cho cây, thúc đẩy cành thu phát triển chuẩn bị trở thành cành mẹ của năm sau.

4) Tỉa cành

- Khi thu hoạch không nên bẻ đau, chỉ bẻ hết phần cuống của chùm quả.

- Sau khi thu hoạch tỉa bỏ các cành sâu bệnh, cành la, cành yếu, cành mọc lộn xộn trong tán.

5) Phòng trừ sâu bệnh

- Bọ xít vải: chích đọt non, cuống hoa non hay những quả non làm cho đọt và chùm quả bị héo rụng.

Cách trừ:

+ Bắt giết: mùa đông vào ngày tối trời, rung cây cho bọ xít rơi xuống rồi bắt giết.

+ Ngắt các lá có ổ trứng ở mặt dưới đem tiêu hủy.

+ Phun thuốc diệt bọ xít bằng Dipterex 0,3%, Sherpa 0,2%.

- Ngoài ra còn có nhện lông nhung, sâu đục quả vải, sâu đục thân, rệp muội, dơi v.v...

6) Thu hoạch

Vải chín vào tháng 5-6. Hái khi quả đủ độ chín, để tãi nơi thoáng mát, tránh nắng, nóng làm cho quả thối và xuống mã.

CÂY NHÃN (*Dimocarpus longana* Lour.)

1. Giá trị dinh dưỡng và ý nghĩa kinh tế



Nhãn là một trong các loại quả quý và có giá trị xuất khẩu ở vùng á nhiệt đới. Cây nhãn có bộ tán đẹp, có thể làm cây bóng mát, cây cảnh và cây phòng hộ chống xói mòn. Nhãn là cây nguồn mật quan trọng, có chất lượng cao.

Quả nhãn chủ yếu dùng ăn tươi, chế biến đồ hộp, làm long nhãn để xuất khẩu. Nhãn sấy

khô (long nhãn) làm thuốc bổ, thuốc an thần.

Trong 100g cùi nhãn ăn được cho 57 kcal, 0,9g protein, 11g gluxit, 58mg vitamin C, 196,5mg vitamin K và các loại vitamin B1, B2, PP...

Hoa, lá, cùi nhãn còn dùng làm thuốc đông y.

2. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh

1) Khí hậu

Nhãn chịu nóng và chịu rét khá hơn vải nên các tỉnh miền Nam hay miền Bắc đều trồng được.

- Nhiệt độ bình quân hàng năm 21-27^{0}C; mùa ra hoa yêu cầu nhiệt độ cao hơn 25-32^{0}C.
- Lượng mưa trung bình hàng năm là 1300-1600mm.
- Ánh sáng: cần đủ ánh sáng và độ thoáng.

3. Kỹ thuật trồng trọt

1) Các giống

Những giống trồng phổ biến ở miền Bắc nước ta là nhãn Hương Chi, nhãn lồng, nhãn đường phèn, nhãn nước, nhãn thóc. Trong đó nhãn lồng, nhãn đường phèn là giống nhãn ngon và quý ở nước ta.

Ở miền Nam có các giống nhãn tiêu da bò (nhãn tiêu Huế), nhãn xuồng cơm vàng, nhãn tiêu lá bầu được người tiêu dùng rất ưa chuộng.

2) Nhân giống

- Gieo hạt: là phương pháp khá thông dụng trước đây ở các vùng trồng nhãn vì dễ làm, có nhiều cây con để

trồng. Nhưng cây gieo hạt chậm ra hoa kết quả (4-5 năm) lại có biến dị lớn, cây con không giữ được các đặc tính tốt ban đầu của cây mẹ nên hiện nay phương pháp này chỉ dùng làm cây gốc ghép để ghép nhãn.

- Chiết cành: cách chiết giống như hồng xiêm, vải. Để nhãn dễ ra rễ có thể dùng các chất kích thích sinh trưởng như 2,4D nồng độ 20-40ppm hoặc NAA 1.000ppm, nhào với đất khi bó bầu. Thời vụ chiết tốt nhất là tháng 5-6.

- Ghép cây: bằng phương pháp ghép mắt hoặc ghép cành.

+ Gốc ghép: cây nhãn gieo bằng hạt, giống nhãn nước. Sau khi gieo 8-12 tháng, chiều cao cây đạt 60-80cm, đường kính thân đạt 0,6-0,8cm là có thể bắt đầu ghép được.

+ Cành ghép: lấy trên cây giống tốt, chọn cành mọc ngoài tán, cành còn non có màu nâu nhạt.

+ Thời vụ ghép: vụ xuân tháng 3-4 và vụ thu tháng 9-10.

+ Phương pháp ghép: ghép cửa sổ, ghép mắt nhỏ có gỗ (ghép mắt), ghép tháp, ghép chẻ bên.

+ Thao tác khi ghép phải nhanh, ghép xong buộc chặt không cho nước ngấm vào. Để một tháng sau khi ghép mắt ghép tươi tốt mới cắt ngọn gốc ghép: ghép chẻ bên thì cắt ngọn từ đầu, chỉ để lại một số lá ở dưới gốc, quấn chặt dây nilông mỏng cả đoạn cành ở phía trên.

+ Ươm cây trong vườn ươm cho đến vụ xuân sang năm mới đem trồng.

3) Trồng cây

- Thời vụ trồng: ở miền Bắc trồng vụ xuân tháng 2-3 là tốt nhất, vụ thu tháng 8-10; ở miền Nam trồng vào đầu hoặc cuối mùa mưa.

- Đào hố:

+ Đất đồng bằng rộng 70-80cm, sâu 30-50cm;

+ Đất đồi nên đào sâu hơn (80-100cm).

Bón lót mỗi hố 20-30kg phân chuồng + 0,5-1kg lân + 0,5kg kali + 1kg vôi bột. Trộn đều với đất bột, lấp bằng mặt hố.

- Khoảng cách cây: 7 × 8m, 8 × 8m hoặc 9 × 9m.

- Cách trồng: đặt bầu vào giữa hố, lấp đất nhỏ kín mặt bầu, lèn chặt cho cây khỏi bị lung lay.

4) Chăm sóc

- Tưới giữ ẩm, kết hợp với tưới nước phân ngâm ủ pha theo tỷ lệ 1/10 : 1/3.

- Tạo hình cho tán cây mọc đều và cân đối.

- Tùy theo độ lớn của cây mà bón phân bổ sung: 1kg phân đạm + 0,5kg lân + 1kg phân kali. Hai lần bón phân quan trọng là trước lúc ra hoa (vào đầu tháng 2) và sau khi thu hoạch (vào tháng 8-9). Ngoài ra còn đợt bón thúc cho quả vào nửa cuối tháng 6.

- Bón bổ sung phân chuồng 2 năm một lần, mỗi lần 50-100kg sau khi thu hoạch quả.

- Tỉa hoa, tỉa quả: năm được mùa trên cây có nhiều chùm hoa, cần tỉa bớt 20-30% số chùm trên cây để cây có

đủ dinh dưỡng nuôi quả. Trên chùm quả cũng vậy nên tỉa bớt một số quả kẹ, quả mọc chen chúc, quả bị sâu bệnh. Chỉ để lại khoảng 40-50 quả/chùm là vừa.

5) Phòng trừ sâu bệnh

Chú ý phòng bọ xít, xén tóc. Phòng chống dơi bằng cách chăng lưới hoặc rọ tre bọc quả.

Đáng chú ý là bệnh mốc sương và sương mai. Khi cây bắt đầu ra giò hoa (tháng 12-2) khí hậu miền Bắc ẩm lạnh bệnh mốc sương và sương mai phát triển gây hại nặng cho các chùm hoa, lá và quả non ảnh hưởng đến ra hoa, đậu quả. Bệnh dễ phát sinh thành dịch.

Cách phòng trừ:

- Vệ sinh vườn nhãn, cắt tỉa thông thoáng vào mùa đông.

- Dùng Boócđô (1%), Ridomil MZ (0,2%), Score (0,05%), Anvil (0,2%) để phun. Phun 2 lần. Lần thứ nhất khi cây ra giò, lần thứ 2 khi giò hoa nở 5-7 ngày.

6) Thu hoạch

Nhãn ra hoa vào tháng 3-4, thu hoạch quả vào tháng 7-8. Nên thu hoạch quả vào sáng sớm hay chiều mát.

CÂY DỨA (*Ananas comosus* L.)

1. Giá trị dinh dưỡng và ý nghĩa kinh tế

Dứa là cây ăn quả quan trọng ở nước ta. Cây dứa sinh trưởng nhanh, dễ trồng, không kén đất, ít sâu bệnh, cho thu hoạch nhanh, sản lượng cao. Dứa còn là mặt hàng xuất khẩu có giá trị.

Trong 100g phần ăn được cho 25 kcal, 0,03mg caroten, 0,08mg vitamin B1, 0,02mg vitamin B2, 16mg vitamin C (dứa tây). Các chất khoáng: 16mg Ca, 11mg lân, 0,3mg Fe, 0,07mg Cu, 0,4g protein, 0,2g lipit, 13,7g hydrat cacbon, 85,3g nước, 0,4g xơ. Ngoài ra trong quả dứa còn có men bromelin giúp cho việc tiêu hóa rất tốt.

Quả dứa để ăn tươi, làm đồ hộp, làm mứt, làm nước dứa. Phụ phẩm của dứa làm thức ăn cho gia súc, lá dứa để lấy sợi.

2. Các giống dứa thường trồng

1) Dứa Victoria (dứa tây, dứa hoa) có các giống:



- Hoa Phú Thọ: thuộc nhóm Queen, trồng được nơi đất chua xấu. Lá có nhiều gai và cứng, quả nhỏ, thịt quả vàng đậm, thơm, ít nước, dòn.

- Na hoa: lá ngắn và to, quả to hơn dứa hoa Phú Thọ, phẩm chất ngon, năng suất cao.

2) Dứa Cayen: lá chỉ có ít gai ở đầu mút lá, lá dài cong lòng máng, quả to, khi chưa chín quả màu xanh đen, khi chín chuyển màu da đồng. Quả nhiều nước, thịt vàng ngà, mắt dứa to và nông, vỏ mỏng, thích hợp với đóng hộp.

3) Dứa ta thuộc nhóm Red Spanish: chịu bóng rợp, có thể trồng xen trong vườn quả, vườn cây lâm nghiệp.

3. Yêu cầu ngoại cảnh

1) Khí hậu

Dứa thích ấm áp, nhiệt độ bình quân năm là 22-27°C. Quá nóng và quá rét cây ngừng sinh trưởng. Rét 1-2°C kéo dài cây dễ bị chết.

- Ưa ẩm nhưng không chịu được ngập úng, lượng mưa hàng năm 1200-1.500mm là thích hợp.

- Ánh sáng ảnh hưởng rõ rệt đến năng suất. Trồng dày, thiếu ánh sáng quả nhỏ, không ngọt.

2) Đất đai

Không kén đất, đất đồi dốc, tráng nắng, dễ thoát nước. Đất phèn nhẹ ở Đồng bằng sông Cửu Long đều có thể trồng được. Độ chua thích hợp pH 4,5-5,5.

Dứa là cây chịu hạn, chịu phèn.

4. Kỹ thuật trồng trọt

1) Nhân giống

Bằng chồi, chọn những chồi nách ở những khóm dứa xanh tốt, quả to cân đối. Khi trồng bóc vỏ lá vàng khô ở gốc, nhúng gốc vào dung dịch Aliette nồng độ 0,3% để trừ nấm; diệt rệp sáp bằng các loại thuốc Lindafor, Sevidol 26 hoặc Mocap 20C đều hiệu quả tốt. Thời gian ngâm trong dung dịch từ 1-3 phút. Sau đó lấy ra để sấp cả bó xuống.

- Thời vụ trồng:

+ Miền Bắc: vụ xuân hè (tháng 3-5) và thu đông (tháng 9-10).

+ Miền Nam: trồng vào tháng 4-5 (trước mùa mưa).

- Khoảng cách trồng:

+ Nếu trồng hàng kép theo đường đồng mức, trồng nanh sấu, cây cách cây 30cm, hàng cách hàng 30-40cm. Khoảng cách giữa 2 hàng kép là 80-90cm với mật độ từ 5 - 6 vạn cây/ha.

2) Trồng và chăm sóc

- Nếu chồi tốt khỏe, quá dài, dùng dao cắt bớt ngọn. Đặt vào hốc, lấp đất, giẫm chặt gốc và tưới nước đủ ẩm.

- Sau khi trồng 15-20 ngày trồng giặm những cây đã chết.

- Làm sạch cỏ, xới xáo, giữ ẩm và vun gốc cho cây.

3) Bón phân

- Bón lót: mỗi gốc 1kg phân chuồng hoai mục.

- Bón thúc: lượng NPK nguyên chất bón cho một cây trong một vụ thu hoạch là 8g N + 4g lân + 12g kali. Chia làm 3 lần để bón:

* Lần 1: sau khi trồng 2-3 tháng.

* Lần 2: sau lần một 4 tháng.

* Lần 3: sau lần hai 4 tháng.

4) Phòng trừ sâu bệnh

- Rệp sáp: xử lý chồi trước khi trồng (như trên).

- Tuyến trùng: làm hại rễ, vàng lá, cây chậm lớn. Để phòng trừ cần làm sạch cỏ dại triệt để.

- Bệnh thối nõn: dùng Falizan 0,2% hoặc Maneb 0,5% hoặc TMTD 1% để phun.

5) Xử lý để rải vụ thu hoạch

Dứa ra hoa tự nhiên vào tháng 2-3 và thu hoạch vào tháng 4, 5, 6. Có thể xử lý bằng các chất kích thích sinh trưởng 2,4 D; 2, 4,5 T, Ethephon, đất đèn...

- Tiêu chuẩn cây để xử lý: sau khi trồng 8-12 tháng, cây có 28-30 lá thật (dứa hoa) hoặc 40-45 lá thật (dứa Cayen).

- Xử lý bằng đất đèn:

a) Đất đèn dạng nước: hòa tan 4-5g đất đèn trong 1 lít nước đổ dung dịch này vào nõn dứa, mỗi cây 50cc, vào buổi sáng khi râm mát. Xử lý 1-2 lần cách nhau 1 ngày. Nếu sau khi xử lý không mưa mới đạt hiệu quả.

b) Đất đèn dạng khô: đập nhỏ cho vào nõn 0,8-1,0 g/cây với dứa hoa, 1-1,5g với dứa ta và dứa Cayen vào sáng sớm còn sương ở nõn có nước.

- Xử lý bằng Ethrel (Ethephon) dạng lỏng 480 g/l sản phẩm của hãng Rhone-Poulenc (Pháp) dùng nồng độ 0,2-0,4%.

Dùng 2cc Ethrel hòa trong 1 lít nước, khuấy đều rót vào nõn dứa 10-15cc. Có thể làm tăng hiệu quả xử lý bằng cách pha thêm đạm urê. Pha 2cc Ethrel + 20g urê/1 lít nước thì với lượng 1.000 lít để xử lý 1 ha dứa cần dùng 2 lít Ethrel + 20kg urê.

Thời gian xử lý: lúc trời râm mát, nhiệt độ ngoài trời thấp. Mùa hè từ 5-8 giờ sáng và 4-7 giờ chiều. Mùa đông từ 6-9 giờ sáng và 3-6 giờ chiều. Miền Bắc không xử lý sau 15/9.

CÂY GẤC (*Momordica cochinchinensis* Spreng)

1. Giá trị dinh dưỡng và ý nghĩa kinh tế

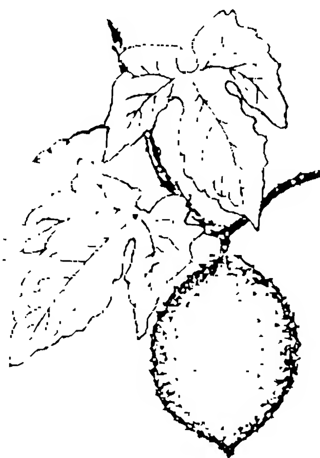
Gấc là cây dây leo thuộc họ bầu bí (Cucurbitaceae), được trồng phổ biến ở các tỉnh phía bắc và bắc Trung bộ.

Sản phẩm chính của gấc là quả, thịt quả gấc rất giàu caroten, là nguồn cung cấp vitamin A cho cơ thể.

Trong 100g thịt quả gấc cho 14.120 µg vitamin A. Có thể so sánh với một số thực phẩm khác giàu vitamin A: trong 100g thịt bò là 17µg vitamin A và gan lợn là 3975µg vitamin A.

Gấc lại dễ trồng, không tốn đất, là nguồn cung cấp vitamin A cần thiết cho trẻ em nhằm phòng chống bệnh suy dinh dưỡng và khô mắt của trẻ.

Hiện nay ở nước ta gấc mới dùng phổ biến để đồ xôi vào các ngày giỗ tết, cưới xin. Chưa dùng để ép dầu gấc vì lượng sản phẩm chưa nhiều và trồng phân tán.



2. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh

- Gấc ưa khí hậu ấm áp, độ ẩm không khí cao. Chịu hạn. Không chịu được úng ngập, đọng nước.

- Gấc không kén đất: đất đồi, đất sỏi đá, đất cát pha đều có thể trồng được,

nhưng tốt nhất là đất thịt nhẹ, đất phù sa bồi có đủ ẩm và thoát nước. Độ pH 6,0-7,0.

3. Kỹ thuật trồng

1) Nhân giống và trồng

Có 2 giống thường trồng là gấc nếp và gấc tẻ. Gấc nếp được ưa chuộng hơn và hàm lượng carotein cao hơn.

+ Gieo hạt trồng thẳng: đào hố rộng và sâu 40cm, bón lót phân chuồng hoai mục trộn với đất bột, lấp kín hố rồi gieo hạt. Hạt trước khi gieo phải bóc vỏ cứng, cắm đầu nhọn xuống đất sâu độ 1,5-2cm, giữ ẩm thường xuyên cho mầm cây chóng mọc.

+ Trồng bằng hom: chọn những cành bánh tẻ của những cây gấc nếp,quả to và sai quả, cắt hom dài 15-20cm, giâm như giâm cành chanh, cam. Tưới ẩm thường xuyên cho ra rễ và mầm non rồi đem trồng vào hố đã đào sẵn có bón phân lót như gieo bằng hạt.

+ Tái sinh bằng chồi: hàng năm về mùa đông, các dây gấc tàn lụi. Cắt bỏ các đoạn dây chỉ chừa lại gốc cách mặt đất 50-60cm. Đến mùa xuân, gốc gấc nảy chồi, có thể tách cây con mới này trên gốc cũ đem đi trồng.

2) Chăm sóc

- Thường xuyên tưới nước giữ ẩm cho cây và chú ý thoát nước khi trời mưa to.

- Dùng nước phân pha loãng tưới cho cây vào các thời kỳ sinh trưởng mạnh.

- Ngoài một tháng sau khi trồng, đào rãnh xung quanh gốc bón phân chuồng hoai mục rồi lấp đất lại.

- Sử dụng những cây to trong vườn hoặc làm giàn cho dây gấc leo, cần chú ý hướng dẫn cho dây phân bố đều trên giàn.

- Cần để lại trong vườn hoặc trong xóm một số cây gấc đực để tăng cường khả năng thụ phấn.

3) Thu hoạch

Mùa thu hoạch vào tháng 11 - tháng 1 năm sau. Khi quả gấc chín đỏ đều ở vỏ quả (tuy cuống còn xanh) là có thể hái được.

CÂY DƯA HẤU (*Citrullus vulgaris* Schrad.)

1. Giá trị dinh dưỡng và ý nghĩa kinh tế

Dưa hấu là loại quả quý được trồng rộng rãi ở nhiều vùng vì thời gian cho quả nhanh, sản lượng cao, có giá trị về mặt dinh dưỡng.

Trong 100g phần quả ăn được cho 15 kcal, 1,2g protein, 780 µg vitamin A, 7mg vitamin C.

2. Các giống thường trồng

Có giống vỏ đen, giống vỏ xanh nhạt có sọc xanh đậm. Ở miền Nam có giống Suga babi, An Tiêm 94, An tiêm 95.

Ngoài ra còn có các giống nhập nội như: Trang nông, Nông hữu, Hắc mỹ nhân, Hồng lương, Tiểu yến,v.v...

3. Kỹ thuật trồng trọt

1) Thời vụ trồng

- Ở miền Bắc: vụ xuân hè là vụ chính. Gieo hạt cuối tháng 2 đầu tháng 3, thu hoạch vào cuối tháng 5 đầu tháng 6. Có thể trồng trên đất 2 vụ lúa, sau khi thu hoạch lúa mùa sớm và cho thu hoạch vào dịp tết.

- Ở miền Nam:

+ Vụ thu đông (vụ sớm): gieo hạt đầu tháng 9, thu hoạch cuối tháng 11, đầu tháng 12.

+ Vụ đông xuân (dưa tết): gieo hạt trong tháng 11, thu hoạch trong tháng giêng đầu tháng 2.

2) Chọn đất, làm đất và gieo hạt

- Chọn đất: đất cát pha hay thịt nhẹ, pH 6-8.

- Làm đất: cày bừa kỹ, làm sạch cỏ, lên luống rộng 3m, chiều dài tùy theo thửa đất.

- Gieo hạt: có thể gieo thẳng vào hố ở mặt luống, nhưng tốt nhất là gieo vào bầu PE.

Làm bầu: đường kính 7-10cm, cao 12-14cm. Trộn phân chuồng hoai mục và đất bột theo tỷ lệ 1:1. Cho đất vào túi bầu, gieo vào bầu 2-3 hạt, khi cây mọc chọn 1-2 cây khỏe để trồng.

Nếu gieo thẳng phải xử lý hạt trước khi gieo, ngâm hạt vào nước ấm 30^{0}C trong 3-5 giờ, đãi sạch hạt đem ủ với cát hoặc trấu ẩm ở 25-30^{0}C trong 24 giờ cho hạt nảy mầm rồi đem gieo. Mỗi hố gieo 2-3 hạt. Sau tỉa để lại 1-2 cây.

- Trồng: bổ hốc giữa luống thành một hàng, cây cách cây 1,5m.

3) Bón phân

Mỗi ha cần 12-15 tấn phân chuồng mục:

- Bón lót khi làm đất 8-10 tấn.

- Bón thúc số còn lại sau khi cây được 30-40 ngày.

- Bón thúc bằng phân hóa học (tính cho 1 ha).

* Lần 1: sau khi trồng 15-20 ngày, bón 150kg sulfat đạm + 35kg sulfat kali.

* Lần 2: sau khi trồng 30-40 ngày, 150kg sulfat đạm + 70kg sulfat kali.

* Lần 3: sau khi trồng 50-55 ngày, 150kg sulfat đạm + 35kg sulfat kali.

4) Chăm sóc

- Tưới nước: dưa hấu cần đủ nước, nhưng rất sợ ngập úng. Có thể tưới bằng thùng tưới hoặc tưới thấm. Tưới vào sáng sớm và chiều tối, tưới vào gốc tránh tưới vào ngọn.

- Làm cỏ xới xáo kịp thời vào các lần bón thúc.

- Khi dưa bò dài 50-100cm thì phủ rơm rạ quanh gốc và mặt luống, để vòi râu bám chống bị gió lay, giữ ẩm, chống cỏ dại và tránh bị thối quả.

- Cần tỉa, sửa để ngọn dưa phân bố đều trên mặt luống, không chồng lên nhau ảnh hưởng đến quang hợp. Nếu dưa mọc tốt, quá dày thì tỉa bớt dây nhánh, dây bơi (dây mọc trên nhánh).

- Thụ phấn nhân tạo: muốn có quả to nên chọn những nụ cái thứ 2 trở đi và thụ phấn nhân tạo cho hoa. Chọn hoa đực mới nở, hái những hoa này úp lên nụ cái mới chọn. Nên làm vào 9-11 giờ sáng. Mỗi gốc nên để 1-2 quả (hoa cái thứ 2-3).

5) Thu hoạch

Sau khi trồng 85-90 ngày, các tua lá đã héo, cuống quả dưa khô là dưa đã chín. Không hái những quả chưa chín, vì sau khi hái dưa không có khả năng chín tiếp.

6) Phòng trừ sâu bệnh

Ở giai đoạn cây con thường có sâu xám xuất hiện. Dùng que đào quanh gốc bắt sâu vào buổi sáng sớm. Nếu cây bị hại lớn (trên 5%) sử dụng thuốc Oncol dạng hạt rắc quanh gốc với liều lượng 2 - 2,5 kg/ha. Với các loại sâu ăn lá, sâu vẽ bùa dùng BT nồng độ 0,3% để phun.

Các loại bệnh thường gặp:

- Thối nhũn: bệnh xuất hiện trong điều kiện độ ẩm đất cao, nhiệt độ không khí cao và độ ẩm không khí thấp. Bệnh được truyền qua tàn dư của vụ trước và thông qua hạt. Do vậy phải chú ý chế độ luân canh, xử lý hạt trước khi gieo bằng Benlate 2,5g thuốc/kg hạt.

- Bệnh thán thư: bệnh gây hại ở mọi bộ phận cây, quả vừa làm giảm năng suất vừa ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Bệnh xuất hiện khi có độ ẩm không khí cao, nhiệt độ 22-27°C. Phòng trừ như bệnh thối nhũn.

CÂY BƠ (*Persea americana* Mill.)

1. Giá trị dinh dưỡng và ý nghĩa kinh tế

Bơ là cây ăn quả có nguồn gốc ở vùng nhiệt đới châu Mỹ, được trồng ở cao nguyên Đắc Lắc, Plâycu, Lâm Đồng, Long Khánh. Ở miền Trung, miền Bắc có trồng ở Khe Sanh, Con Cuông (Nghệ An), thị xã Lạng Sơn v.v...

Thịt quả bơ có giá trị dinh dưỡng khá cao, năng lượng do quả bơ cấp ngang với thịt và gấp 2 cá; hàm lượng protein gấp 2 lần cam, quýt, tỷ lệ dầu trong thịt quả bơ là 5-30% và các loại vitamin: A, B, C, D, E...

Trồng bơ chủ yếu để ăn tươi, khác với loại quả khác, quả bơ không ngọt, không chua, không thơm chỉ có vị béo. Chất béo trong quả bơ rất dễ tiêu, có thể hấp thu tới 92,8%.

2. Các giống bơ

Bơ có nhiều giống, được chia làm 3 nhóm:

1) Angti: cây to, lá to, quả lớn nặng tới 400-1.000g. Vỏ quả màu xanh, đỏ hay tím. Thịt quả màu vàng kem, vàng xanh lá cây ở gần vỏ quả. Tỷ lệ dầu trong quả thấp 7-8%. Các giống bơ nhập vào ta thuộc nhóm này.

2) Goatêmala: lá rậm, màu xanh đậm, đọt màu đỏ nâu. Quả to trung bình 700-800g. Vỏ quả xanh đậm, khi chín chuyển sang màu tím đen. Quả tròn, hình lê hay hình cà tím. Lượng dầu trong quả là 12-15%.

3) Mêhicô: cây nhỏ, lá nhỏ, quả nhỏ. Khi chín vỏ quả mỏng màu đỏ hoặc tía. Chất lượng quả cao, tỷ lệ dầu có thể đạt tới 20%. Chịu rét giỏi, có thể trồng ở vùng núi cao.

Ở Buôn Ma Thuột (Đắc Lắc) có giống bơ sáp có năng suất cao (300-350 kg/cây), chất lượng ngon (thịt quả chặt, màu vàng, ít nước và xơ, hàm lượng chất béo từ 15-20%). Ngoài ra còn có giống bơ mỡ, bơ nước.

Giống Hass là giống nhập nội từ Ôxtrâylia (trồng ở Đắc Lắc), đặc điểm của giống này là vỏ dày, sần sùi, trọng lượng quả vừa phải (250-300g), hạt khít và nhỏ, tỷ lệ thịt quả cao, hàm lượng dầu khá được thị trường thế giới ưa chuộng.

Ngoài ra còn có các giống Fuerte, Booth và Sharwil v.v...

3. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh

- Không đòi hỏi khắt khe về nhiệt độ.
- Đất trồng bơ là đất cát pha, phù sa cổ, thịt nặng, có tầng dày trên 90cm. Giữ ẩm và thoát nước tốt. Độ pH 6,5.

4. Kỹ thuật trồng trọt

1) Cách nhân giống: gieo hạt, chiết hoặc giâm cành và ghép cây.

Phương pháp ghép nêm chồi ngọn đạt tỷ lệ sống cao (trên 80%), cây con đạt tỷ lệ xuất vườn cao (trên 90%); thời gian xuất vườn ngắn nhất (8 - 10 tháng). Ở Đắc Lắc thời vụ ghép tốt là đầu hoặc giữa mùa mưa (tháng 5, 6, 7 và 8), sử dụng chồi non, cành bánh tẻ và mắt xanh để ghép là tốt hơn cả. Bơ sáp, bơ mỡ và bơ nước đều có thể sử dụng làm gốc ghép cho bơ. Phương pháp ghép nêm chồi ngọn cây sinh trưởng tốt hơn phương pháp ghép mắt và ghép áp đoạn cành.

- Gieo hạt thì sau 5-6 năm mới có quả.

- Chiết ghép và giâm cành thì sau 2-3 năm có quả.

2) Trồng

- Đào hố: sau khi đã dọn sạch cỏ và làm đất kỹ, đào hố rộng 60cm, sâu 60cm, khoảng cách các hố là 7 × 7m, mỗi hecta trồng khoảng 200 cây sau tỉa bớt còn để lại 100 cây.

- Nên trồng vào đầu mùa mưa và trồng xen các giống bơ để tăng cường khả năng thụ phấn và đậu quả. Vì hoa bơ lưỡng tính nhưng hoa đực và cái không chín cùng một lúc, nên không có khả năng tự thụ phấn.

3) Bón phân

Tùy theo độ lớn của cây mà tăng lượng phân. Hàng năm có thể bón 30-50kg phân chuồng hoai mục, 1kg đạm sulfat, 0,25kg lân và 0,25kg kali.

4) Chăm sóc

Cần tỉa tạo hình cho cây, bơ cũng như xoài có hiện tượng ra quả cách năm. Năm sai quả cần tỉa bớt quả để cây có đủ sức nuôi quả, quả sẽ to và chất lượng tốt.

Trong vườn bơ nên đặt một số đàn ong để trợ giúp việc thụ phấn.

5) Thu hoạch

Bơ ra hoa vào tháng 2-3 và chín vào tháng 7-9. Căn cứ vào sự đổi màu của vỏ quả để đoán biết quả đã già, kinh nghiệm là cầm quả lắc nhẹ có tiếng va của hạt vào thành quả là thu được.

Ở Buôn Ma Thuột, cây bơ 8 tuổi cho 200-300 quả, quả nặng trung bình là 450g.

Một hecta bơ hàng năm cho thu hoạch từ 8-20 tấn quả, tùy theo trình độ thâm canh.

CÂY DỪA (*Cocos nucifera*)

1. Giá trị dinh dưỡng và ý nghĩa kinh tế

Dừa là cây có dầu chủ yếu ở nước ta, trồng được từ Đồng bằng sông Hồng đến Đồng bằng sông Cửu Long, nhưng đặc biệt phát triển tốt từ Thừa Thiên - Huế trở vào.

Cây dừa có nhiều sản phẩm khác nhau. Từ thân cây, lá, hoa và quả có thể cho ta 360 loại sản phẩm chế biến có giá trị như: dầu dừa, cơm dừa, sợi dừa, than gáo dừa, mứt dừa...

Dừa còn là cây chắn gió, chắn cát ven biển, bảo vệ đồng ruộng nội địa, là cây tiên phong ở vùng phèn mặn.

Dừa mang lại hiệu quả kinh tế và dinh dưỡng cao cho vườn gia đình.

2. Các giống dừa và vùng trồng

Diện tích trồng dừa cả nước ta 142.504 ha (1998) sản lượng 105.450 tấn (NXB Thống Kê, Hà Nội 1999), tỉnh có nhiều dừa nhất là Bến Tre. Đến nay quỹ gen cây dừa ở nước ta có 41 giống dừa bao gồm 19 giống dừa trong nước và 12 giống dừa nhập nội.

- Ở miền Bắc trồng nhiều ở vùng Thanh Hóa, giống dừa Dâu.

- Ở miền Trung, các tỉnh từ Quảng Nam, Đà Nẵng trở vào trồng nhiều dừa ta và dừa Giấy, là các giống có năng suất cao, chịu hạn và gió biển.

- Các tỉnh đông Nam bộ trồng nhiều dừa Giấy.

- Các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long trồng chủ yếu lừa ta và dừa Dâu. Các giống dừa Xiêm, dừa Eo, dừa Tam quan trồng để lấy nước.

3. Kỹ thuật trồng trọt

1) Nhân giống

- Chọn ở những cây mẹ từ 10-15 tuổi, tán lá phân bố đều, sẹo lá khít. Lấy những quả chín đầy đủ (vỏ đốm nâu hoặc nâu), không bị khuyết tật, loại bỏ quả nhẹ.

- Ươm quả: luống ươm quả rộng 1,5m, có thể đặt 5-6 hàng quả. Mùa nắng làm luống chìm còn mùa mưa làm luống nổi, rãnh luống rộng 50cm.

Quả trước khi ươm vạt vỏ ở phía cuống nơi có mắt mầm, đường kính vết vạt 10cm, ngâm quả trong nước hồ ao một tuần.

Đặt quả nằm sát nhau trong rạch, chỗ vạt để lên trên, dùng rơm phủ lên luống để giữ ẩm. Sau 80 ngày mầm dừa mọc lên cao 10-15cm.

- Ươm cây con: luống rộng 1,7m để đặt được 4 hàng, rãnh luống rộng 50cm. Đặt những quả có mầm đã chọn vào luống theo hình tam giác đều có cạnh là 60cm. Mầm đặt thẳng đứng và lấp đất ngang cổ thân. Tưới nước giữ ẩm suốt thời gian ươm.

Có thể ươm cây con trong túi nhựa đen có kích thước 55 × 45cm.

2) Cách trồng

- Trước khi trồng 2-3 tháng, đào hố sâu 80-90cm, rộng 50-60cm. Bón vào hố 20-30kg phân chuồng + 300-500g phân lân, trộn đều với đất trộn rồi lấp hố lại.

- Chọn cây con khỏe mạnh, xanh tốt, có từ 6 lá trở lên, cổ thân to trên 14cm. Đánh bầu, đặt vào hố đã chuẩn bị sẵn, lấp đất không sâu quá 5cm.

- Khoảng cách trồng: tùy theo giống, có thể là 7,5 × 7,5m, 8 × 8m hoặc 8,5 × 8,5m.

- Thời vụ trồng: đầu mùa mưa.

3) Chăm sóc

- Giảm bớt ánh sáng trực tiếp trong 2 năm đầu bằng cách trồng xen cây có bóng.

- Tưới nước giữ ẩm và làm sạch cỏ trong năm đầu.

- Từ năm thứ 2 trở đi cần bón thúc bằng phân chuồng và tro bếp.

4) Phòng trừ sâu bệnh

- Chú ý phòng các loại sâu hại dừa như: kiến vương, rệp, sâu kén, mối, chuột...

- Các bệnh thối rữa dừa, khô đọt, chảy mủ ở thân, thối buồng... phòng trừ bằng biện pháp tổng hợp và các thuốc hóa học.

5) Thu hoạch

Tùy theo giống dừa mà thời gian cho quả sớm muộn khác nhau. Với dừa Xiêm, dừa Dâu, dừa lùn trồng khoảng 3 năm đã trỗ buồng còn dừa Bị 6-7 năm sau khi trồng mới có quả.

Giống dừa trồng để lấy nước từ lúc đậu quả cho đến khi ngọt nước khoảng 6-8 tháng. Tốt nhất là sau 6 tháng thì thu hái.

Giống dừa để lấy cùi dừa khô thì từ thụ tinh xong đến quả già chín phải mất 11-13 tháng.

Năng suất quả/cây dừa bình quân của Việt Nam 36-40 quả/cây (Võ Văn Long, 2001). Mục tiêu phấn đấu: 100 quả/cây.

CÂY KHẾ (*Averrhoa carambola*)

1. Giá trị dinh dưỡng, ý nghĩa kinh tế

Khế thuộc họ chua me đất (Oxalidaceae). Có 2 loài khế khác nhau: Khế có múi (*Averrhoa carambola*) và khế dưa chuột (*Averrhoa bilimbi*). Cả 2 loài đều là cây nhiệt đới quả ăn được.

Quả khế ngọt (thuộc nhóm khế có múi), dùng để ăn tươi, phân tích 100g quả chín thấy có: 90,23g nước, 153kcal, 0,85g protein, 0,9g lipit, 7,52g hydrat cacbon, 1,47g xơ, 0,5g tro. Các chất khoáng (đơn vị mg): Ca 1,0, Fe 0,06, Mg 9, lân 11, kali 145, Na 2. Các loại vitamin (mg): vitamin C 35, B1 0,04, B2 0,044, PP 0,71, vitamin A 21 IU (Wenkam, 1990).

Khế có nhiều công dụng trong đời sống: quả chín để ăn tươi, làm đồ hộp, làm nước quả, làm mứt, kẹo, ô mai, làm dấm, tương v.v... Khế xanh dùng như một thứ rau chế biến nhiều món: ăn sống, nấu, xào, kho... đi kèm với chuối xanh, và là món rau thường gặp trong bữa ăn ở các vùng trong nước.

Không những người phương Đông mà cả người phương Tây đều biết tới công dụng y dược của khế. Averrhoa - tên của khế được đặt ra để ghi nhớ tên thầy thuốc Averrhoes người Ả-rập đã phát hiện tác dụng chữa bệnh của khế: lợi mồ hôi, giảm mệt nhọc, trị ngứa, ho, phù thũng, sưng họng, sưng hạch tiết nước bọt... Theo Đông y, khế có thể xem như cây làm thuốc vì từ lá, hoa, quả rễ đều có tác dụng trị một số bệnh cho người.

Ở nước ta khế được trồng rải rác khắp các vùng trong nước từ đồng bằng, trung du và miền núi. Ví dụ cây khế trên đỉnh đèo Khế ở Bắc Cạn ở độ cao 500m so với mặt biển. Đặc biệt, khế được trồng nhiều ở các vùng quanh các thành phố lớn như Hà Nội, Huế, Thành phố Hồ Chí Minh v.v... do nhu cầu về quả tươi và quả xanh để làm rau.

2) Đặc tính thực vật và sinh thái

Cây khế có dạng cây bụi, cao 6-7m, thậm chí có cây cao tới 10-12m, có nhiều cành nhỏ xòe trong tán, rễ cái ăn sâu vào đất hơn 1m, rễ con to bậm, nhiều rễ tơ. Rễ hút tập trung ở tầng đất nông 10-20cm. Lá kép thường có 7-9 đôi lá chét. Lá hình trứng hay hình thuẫn, mút lá nhọn, gốc lá hơi xiên, cuống ngắn. Lá khi mới nhú mầu hồng. Khi già chuyển sang màu xanh.

Hoa khế ra thành chùm 20-30 hoa, hoa bé, chiều dài không quá 8-10mm, cánh màu hồng hoặc đỏ.

Quả khế là loại quả nạc, hình trứng hoặc hình thuẫn, thông thường có 5 cạnh, tùy giống mà có độ sâu nông khác nhau. Cắt ngang quả có hình sao 5 cánh. Quả chưa chín

màu xanh, khi chín màu vàng chanh hoặc vàng da cam. Từ khi hoa nở rộ đến thu hoạch quả tùy giống (chua, ngọt), tùy mùa và vùng khoảng 100-108 ngày.

- Khế là cây ăn quả nhiệt đới. Trồng thích hợp ở nhiệt độ 21-32°C.

Về lượng mưa khế yêu cầu 1.500-3.000mm/năm là thích hợp.

- Ánh sáng:

Để có năng suất cao, cần có hơn 2.000 giờ chiếu sáng/năm đối với khế (Watson và ctv., 1988). Cây khế (ngọt) ưa bóng râm. Vì vậy khế rất thích hợp trồng xen với các cây ăn quả khác. Hoa khế nở trong điều kiện 8-16 giờ chiếu sáng/ngày; 14-16 giờ/ngày làm giảm tỷ lệ nở hoa; 8-12 giờ /ngày làm tăng số hoa nở trên chùm hoa.

- Gió: Cành khế thường mảnh, cuống quả nhỏ so với trọng lượng quả vì vậy gặp gió to dễ gãy cành và rụng quả. Trồng nhiều cần có hàng rào cản gió.

- Đất: Khế có thể trồng trên nhiều loại đất nhưng thích hợp nhất là những đất sâu, nhiều, xốp, không bị úng. Ở những nơi có mùa khô kéo dài, hạn, thiếu nước không nên trồng khế. Ở đất đồi dốc, tầng đất mỏng, giữ ẩm kém, không có lợi cho việc ra hoa, đậu quả và quả phát triển. Độ pH thích hợp 5,5-6,5.

Các giống khế:

- Khế dưa chuột: giống quả dưa chuột, chua. Chỉ trồng ở phía Nam.

- Khế Bắc Biên: khế ngọt, quả to, cây sai quả, có xuất xứ từ thôn Bắc Biên, xã Ngọc Thụy vùng bãi sông Hồng.

- Khế Nông nghiệp: cây sai quả, quả ngọt, mềm. Xuất xứ từ trường ĐHNN I.

- Khế cơm: trồng nhiều trong vườn dân, quả nhỏ, ăn thay rau khi còn xanh. Vị chua, khi chín có vị ngọt.

3. Nhân giống khế

a) Gieo hạt

Một quả khế có 5 múi, mỗi múi có 3-4 hạt. Những quả khế vẹo nhiều múi không có hạt. Mỗi quả chọn được 5-10 hạt mẩy để gieo. Lấy hạt làm giống nên chọn những quả to, chín kỹ, múi dày, phẩm chất ngon. Bổ quả lấy hạt rửa sạch chất nhớt bao quanh hạt, hong khô trong bóng râm.

Chuẩn bị gieo: lấy hạt ngâm trong nước 20 phút. Bỏ hạt vào túi vùi vào đống tro bếp có nhiệt độ khoảng 45 - 47°C trong 5-7 ngày là nứt mầm. Đặt hạt vừa nứt mầm vào bầu nhỏ (đường kính 5-6cm, chiều cao 8-9cm) phủ một lớp đất mỏng, tưới nước. Chú ý tưới nước phân loãng và che bớt ánh sáng cho vườn ươm cây con. Sau đó 1-2 tháng cho cây vào bầu lớn. Khi cây cao độ 40-50cm đường kính thân 0,8-1,0cm là đủ tiêu chuẩn đem trồng.

b) Ghép cây

Ghép cây là phương pháp nhân giống phổ biến hiện nay. Gốc ghép là dùng khế chua. Gieo hạt như ở mục (a). Khi cây con 8 tháng đến 1 năm tuổi (tùy khí hậu từng vùng) có đường kính thân đạt 0,6 - 1,2cm là có thể ghép được.

Có thể dùng các phương pháp ghép dưới đây:

- Ghép mắt nhỏ có gỗ tỷ lệ sống cao, dễ bật mầm.

- Ghép áp: dễ sống, có thể dùng gốc ghép non chỉ 7-8 tháng tuổi, song phải làm giàn hoặc kê bầu gốc ghép lên ngang đoạn cành định ghép, tốn nhiều công.

- Ghép cành: dùng phương pháp ghép nêm.

4. Kỹ thuật trồng trọt

Đất trồng khế nên chọn loại đất tốt, giàu mùn, có nguồn nước tưới. Nếu ở vùng đồi thì chọn đất trồng ở chân đồi.

Thời vụ trồng ở miền Bắc vụ xuân là tốt nhất (tháng 2-3) và có thể là vụ thu tháng 8-10. Ở miền Nam trồng quanh năm, tốt nhất đầu mùa mưa tháng 4-5.

Kích thước hố: 0,6 × 0,6 × 0,6cm. Nếu đất xấu 1,0 × 1,0 × 0,8m. Khoảng cách cây 5 × 6m hay 5 × 5m. Khế ưa bóng râm nên có thể trồng xen trong vườn xoài, mít, vải, nhãn v.v...

Trồng khế phải chú ý:

** Đất ẩm, nhiều màu và nhiều bóng râm:*

Chú ý tạo hình cắt tỉa sao cho có khung tán rậm, cành phân bố đều trong tán không cho nắng rọi vào thân chính. Khi cây lớn, cành quá dày thì nên tỉa bớt cho tán cây thông thoáng: bỏ bớt cành già, cành mọc chen chúc, cành sâu bệnh, cành yếu v.v... Thời gian cắt tỉa thích hợp là vào sau thu hoạch quả, trước lúc ra hoa.

** Khế cho nhiều vụ quả trong năm:* Phải chú ý bổ sung và tăng cường dinh dưỡng cho cây thì mới có thể đạt sản lượng cao và quả ngon.

Mỗi năm sau đợt thu quả (cuối năm) bón cho mỗi gốc 20-30kg phân chuồng. Khi còn nhỏ bón cho mỗi cây 400-

500g phân NPK (tỷ lệ NPK là 10 : 12 : 7 hay 16 : 16 : 8). Cây bắt đầu cho quả có thể bón tăng thêm liều lượng 500 - 800g NPK/cây (15 : 15 :.15). Chú ý tăng cường phân kali.

Cây lớn cho nhiều quả bón 3-4kg phân NPK hỗn hợp/cây, chia ra 3-4 lần trong năm. Cách nhau 3-4 tháng bón 1 lần.

** Chú ý phòng trừ sâu bệnh:*

Chưa có loại bệnh nấm, virut nguy hiểm nào với khế. Các loại sâu đáng chú ý là ruồi đục quả, sâu non thuộc bộ cánh phấn đục vào quả và có thể ăn cả hoa và quả non.

5. Thu hoạch: Sau khi ra hoa khoảng 100 ngày thì khế chín (ở miền Nam còn ngắn hơn). Tùy theo màu sắc quả biết được mức độ chín để thu hoạch cho phù hợp với yêu cầu của thị trường.

Khế là loại quả không chín thêm sau khi thu hoạch (non-climateric) vậy không nên hái xanh. Quả khế dễ giập chỉ nên thu hoạch bằng tay, nếu ở trên cao thì dùng sào có gắn rọ ở đầu để hái.

CÂY CHÔM CHÔM (*Nephelium lappacum*)

1. Giá trị dinh dưỡng, ý nghĩa kinh tế



Chôm chôm có nguồn gốc ở Malaysia và Sumatra. Ở nước ta được trồng nhiều ở các tỉnh Nam bộ.

Quả thu hoạch từ

ıg 5 - 8. Quả chín ăn ngọt, thơm, nhất là các giống có quả róc.

Phân tích thành phần dinh dưỡng trên 100g phần ăn ɾc cho thấy có 82,1g nước, 0,9g protein, 0,3g chất béo, g tro, 2,8g glucoza, 0,9g fructoza, 0,31g axit xitric, ıg canxi, 140mg kali, 0,01mg vitamin B1, 0,07mg .min B2, 0,5mg vitamin PP, 70mg vitamin C. Xét về dinh dưỡng chôm chôm cung cấp nhiều đường và các vitamin (Tee, 1982 và Willo, Lum, 1986).

Chôm chôm dùng để ăn tươi hoặc đóng hộp chung với .

2. Đặc tính thực vật

Cây cao trung bình khoảng 10-15m, tán cây rộng g 2/3 chiều cao, hình dạng tán cây thay đổi tùy giống. ınh non có lông màu nâu. Lá kép có 2-4 cặp lá chét xen kẽ hay đối nhau, hình bầu dục dài 5-20cm rộng)cm. Trên cùng một cây có 3 loại hoa: hoa đực, hoa và một ít hoa lưỡng tính. Tỷ lệ các loại hoa trên một thay đổi tùy giống hay mùa. Lúc hoa nở nhụy có khả g tiếp nhận hạt phấn trong vòng 48 giờ. Thời gian hoa :ó thể kéo dài 24 giờ. Tỷ lệ đậu quả trung bình chỉ đạt %, trên một chùm khoảng 12-13 quả. Từ thụ tinh đến thu hoạch quả tùy giống và thời tiết khí hậu, trung ı 100-120 ngày. Màu vỏ quả khi chín từ vàng tới đỏ. : quả trắng, có loại dính hạt, có loại róc nhưng không hoàn toàn.

3. Yêu cầu sinh thái

Chôm chôm là cây ăn quả nhiệt đới trồng trong điều kiện nóng ẩm. Cây trồng cho hiệu quả kinh tế từ vĩ tuyến 15 trở vào và độ cao dưới 700m so với mặt biển.

Lượng mưa hàng năm khoảng 2.000mm phân bố đều trong năm là tốt. Chôm chôm rất mẫn cảm với ánh sáng. Những quả ở ngoài tán khi chín có màu đỏ đẹp, phẩm chất ngon hơn những quả mọc trong tán. Độ ẩm không khí cũng có ảnh hưởng đến sự phát triển của quả. Không khí khô và gió nhiều trong giai đoạn lớn của quả khiến quả kém phát triển và gây ra rụng quả.

Chôm chôm ưa đất thịt pha cát, tầng canh tác dày, giàu dinh dưỡng và thoát nước tốt, cây rất sợ úng, độ pH: 4,5-6,5.

4. Giống và nhân giống

Hiện nay ở Nam bộ có các giống sau:

- Chôm chôm Java: có nguồn gốc từ Indonesia. Gồm có loại gai ngắn và loại gai dài, róc hột, ăn ngọt và thơm. Loại gai ngắn được trồng phổ biến hơn vì khi vận chuyển chậm héo, quả màu đỏ, ngọt, thơm, mọng nước, thịt quả róc. Loại gai dài có màu đỏ nhạt, quả hơi dẹp, phẩm chất kém hơn.

- Chôm chôm Xiêm: quả to, khi chín màu đỏ sẫm, ăn rất ngọt, thịt giòn, róc, nhưng quả dễ bị lép.

- Chôm chôm nhãn: nguồn gốc ở Indonesia, quả tròn thơm mùi nhãn, kích thước nhỏ hơn các giống khác, hai

bên hông có rãnh dọc kéo dài từ đỉnh quả đến đáy quả giống như hai phần úp lại. Vỏ quả dày, cứng, gai ngắn, khi chín có màu xanh vàng hay đỏ. Thịt dày, nhiều nước, rất ngọt, thị quả róc.

- Chôm chôm ta: quả tròn, nhỏ, khi chín có màu vàng đến đỏ nhạt, thịt quả mỏng, không róc, ngọt có vị chua.

- Chôm chôm Rong Riêng: là giống nhập nội từ Thái Lan năm 1996. Viện Nghiên cứu Cây ăn quả miền Nam đã tuyển chọn được 7 cây đầu dòng. So sánh với các giống chôm chôm Java và chôm chôm nhãn cho thấy năng suất trên cây cao (60-80kg/cây/năm). Trọng lượng quả 31-37g, thịt quả rất dày (7-9mm), tỷ lệ phần ăn được cao 58-61% (chôm chôm Java 42-50%). Độ Brix 20-22%. Chất lượng quả thơm ngon hơn hẳn giống chôm chôm Java. Diện tích trồng chôm chôm Rong Riêng đang được mở rộng nhanh.

Nhân giống

Trồng bằng hạt cây chậm cho quả (6 năm sau trồng), phân ly mạnh, cây không đồng đều nên ngày nay ịt áp dụng.

Trồng bằng cành chiết hoặc cây ghép sau 2-3 năm đã ra hoa có quả.

Khi chiết chọn cành 12-18 tháng tuổi, chiết sau khoảng 3 tháng thì ra rễ. Cắt xuống đem gơ trong vườn ươm giống cho ra rễ thứ sinh rồi hãy đem trồng.

Ghép cây: Khi gốc ghép có đường kính 12-18mm thì có thể ghép được. Mắt ghép nên chọn trên cành 1 năm tuổi

trở lên, da màu xanh nhạt đến nâu sáng. Có thể ghép mắt (ghép kiểu chữ U) hay ghép nêm. Sau khi cắt ngọn gốc ghép khoảng 4-5 tháng sau có thể đem trồng.

5. Kỹ thuật trồng

Chuẩn bị đất trồng: tùy theo thế đất cao hay thấp mà thiết kế vườn cho phù hợp. Đất thấp ở ĐBSCL chôm chôm được trồng lên líp. Líp rộng 8-10m, mương rộng 3-4m, sâu 1-1,2m. Đắp bờ bao có cống bọng để điều chỉnh mực nước.

Trên đất cao ở Long Khánh (Đồng Nai) chủ yếu là đào hố rộng và sâu, trồng âm - tạo ra xung quanh gốc như một cái bể để giữ nước và tưới nước cho cây trong mùa nắng.

Thời vụ trồng: đầu mùa mưa là tốt nhất.

Đào hố, bón phân lót: ở đất đồng bằng hố rộng 60 × 60cm, sâu 30-40cm. Đất cao: 100 × 100 × 80cm. Bón lót 20-30kg phân chuồng + 0,2-0,5kg lân. Chỗ đất thấp ngoài lên líp, đào mương người ta còn làm mô và trồng trên mô. Vì vậy khi trồng chỉ khoét 1 lỗ vừa đặt bầu cây và hàng năm vun đất cho mô to dần ra đồng thời bồi bùn để nâng cao dần mặt líp.

Khoảng cách trồng từ 8-12m, thông thường 8-10m. Trên đất đỏ bazan cây mọc tốt khoảng cách có thể 12 × 12m. Khi cây còn nhỏ chú ý trồng xen các cây họ đậu, rau, màu ngắn ngày. Chú ý tưới nước, làm cỏ bảo đảm cho cây sinh trưởng phát triển tốt. Tránh bị hạn (ở đất cao) và bị ngập úng trong mùa mưa (ĐBSCL).

Bón phân:

Chôm chôm cần nhiều đạm và kali, lượng phân bón 1o 1 cây như sau:

- Năm thứ 1: urê 100-200g, supe lân 800-1.000g, ınphat kali 100-200g. Chia làm 2 lần bón: tháng thứ 1 và ıáng thứ 6 sau trồng.

- Năm thứ 2-3: urê 200-300g, supe lân 1.000g, sunphat ali 200-300g. Chia làm 2 lần bón vào đầu và cuối mùa ıưa.

- Năm thứ 4 trở đi bón bình quân mỗi gốc 1kg phân ıỗi loại (1kg urê + 1kg supe lân + 1kg sunphat kali) chia ı bón 2-3 lần/năm. Ngoài ra còn bón phân chuồng 20-0kg + 1-2kg vôi bột/gốc nếu đất nhiễm phèn. Bón vào ıời gian sau thu hoạch quả.

Ở cây lớn tổng lượng phân NPK có thể là 4,5kg/gốc. ùy theo tình hình cây, thời tiết và sản lượng quả trên cây ể thêm bớt cho cân đối.

Ở cây trưởng thành có thể phân bổ lượng phân bón hư sau:

- Lần thứ 1: phục hồi cây sau khi hái quả và tỉa cành. ón 100% lân + 1/3 đạm + 1/3 kali. Bón thêm phân huồng, bùn, phân rác ủ hoai, vôi bột.

- Lần 2: Bón đón hoa trước khi trổ: 1/3 đạm + 1/3 kali.

- Lần 3: Bón nuôi quả khi quả đậu có đường kính hoảng 1-2cm: 1/3 đạm + 1/3 kali.

Khi trổ hoa có thể phun bổ sung vi lượng và chất tăng ậu quả lên hoa.

6. Phòng trừ sâu bệnh

a) Những loại sâu hại chính: rệp dính xanh, rệp sáp rầy mềm, sâu đục cành, đục quả.

Cách phòng phòng trừ: Phun các loại thuốc: Sevin, Applaud, Trebon, Bi58 với nồng độ 0,1 - 0,2%. Với ruồi đục quả thì dùng bả như đối với sầu riêng, cam quýt. Chú ý vệ sinh đồng ruộng.

b) Bệnh trên chôm chôm: Bệnh thối quả dùng Derosal 0,5%, Rovral 0,1%, Mancozeb 0,1-0,2%. Khi dùng thuốc để trừ bệnh thối quả và sâu đục quả phải chú ý ngừng phun trước khi thu hoạch 2 tuần.

Bệnh xì mủ thân do *Phythopthora* dùng Alliette 80WP nồng độ 0,25%, Ridomyl 0,2% để phun. Không để đất quá ẩm, nhất là về mùa mưa.

7. Thu hoạch và bảo quản

Căn cứ vào màu sắc quả để thu hoạch. Trên cây quả không chín cùng một lúc, tốt nhất là thu hoạch làm nhiều đợt để kéo dài thời gian cung cấp quả cho thị trường. Thời gian thu hoạch kéo dài 20 ngày đến 1 tháng.

Không nên để quả quá chín vì vỏ quả sẽ có màu đỏ sẫm, cùi quả bị đục, khô và cứng hơn bình thường, phẩm chất giảm.

Trong điều kiện nóng như ở miền Nam, sau khi thu hoạch 3 ngày gai và vỏ quả đã biến màu làm mã quả xấu, giảm giá trị thương phẩm.

Bảo quản quả trong túi nilon dày 0,05mm ở nhiệt độ 10°C có thể giữ được quả sau 12 ngày không đổi màu.

Ở nhiệt độ 31°C bảo quản trong 6 ngày khối lượng quả giảm 46% trong khi đó ở 7°C chỉ giảm có 28%.

8. Xử lý ra hoa

Xiết nước vào đầu mùa khô từ 3-6 tuần, sau đó bón phân nhử và tưới nhử trước khi bón đậm và tưới đều trở lại cây sẽ ra hoa. Một số người còn dùng phương pháp khoanh vỏ.

CÂY SẦU RIÊNG (*Durio zibethinus*)

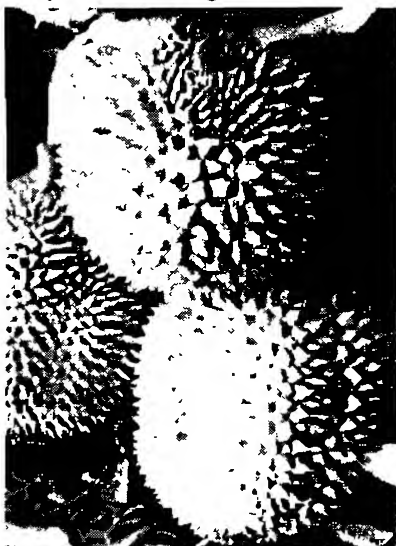
1. Giá trị dinh dưỡng, ý nghĩa kinh tế

Quả sầu riêng trông gần giống quả mít, có gai dài và nhọn. Trọng lượng quả từ 1,5-4kg, cá biệt có quả 8kg. Trong mỗi quả có 5 ô, mỗi ô có 2-6 múi. Múi chiếm 20-30% khối lượng quả, hạt chiếm 5-15%, vỏ 55-56%.

Phân tích trong 100g múi có: nước 76,9g, năng lượng 129kcal, 3,3g protein, 4,3g chất béo, 19,3,g hydrat cacbon, 1,2g xơ, 49mg canxi, 27mg lân, 2mg Fe, 0,08mg vitamin B1, 0,11mg vitamin B2, 1mg vitamin PP, 62mg vitamin C, 890IU vitamin A (Nguồn: Viện Nghiên cứu KHKT Thái Lan).

Quả sầu riêng có nhiều chất bổ nên dùng để phục hồi sức khỏe cho người mới ốm dậy rất tốt, có tính tráng dương, lọc máu và trừ giun sán v.v... Hiện nay sầu riêng đã trở thành cây ăn quả có giá trị cao ở một số nước như Thái Lan, Malaixia, Indonexia v.v...

Giống sầu riêng: Theo kết quả điều tra của Viện Nghiên cứu Cây ăn quả miền Nam năm 1999 ở các tỉnh Nam bộ có tới 39 dòng giống sầu riêng. Trong số đó các giống sầu riêng ngon là Monthong (nhập nội từ Thái Lan), Sữa hạt lép Bến Tre, Sữa hạt lép B31 Đồng Nai, Ri6 Vĩnh Long... Giống có quả nhiều, khả năng đậu quả rất cao là sâu riêng khổ qua xanh (Cai Lậy, Tiền Giang) v.v...



Sầu riêng là cây nhiệt đới điển hình, sinh trưởng, phát triển tốt và ra quả ở độ cao dưới 800m so với mặt biển và không vượt quá 18 vĩ độ Bắc.

Lượng mưa yêu cầu hàng năm khoảng 1.500 - 2.000mm, sinh trưởng tốt trên đất thịt thoát nước tốt, có hàm lượng mặn dưới 0,02‰, tầng canh tác dày, tối thiểu 1,5m, độ pH 5,0-6,5 và có nguồn nước tưới tốt, nhiệt độ từ 24 - 30°C.

2. Kỹ thuật trồng trọt

a) Kỹ thuật nhân giống

Có thể nhân giống bằng hạt, chiết cành và ghép. Hiện nay ghép cây là phổ biến vì có nhiều ưu điểm như sớm có

, nhân được giống tốt, sử dụng được ưu điểm của gốc p chống bệnh, chịu úng v.v... để có năng suất cao và t lượng tốt.

b) Chuẩn bị đất, trồng cây

+ Vùng đất thấp lên líp và có thể đắp ụ để trồng. Lên đơn trồng 1 hàng, chiều rộng líp 5-6m, mương rộng 1- líp đôi trồng 2 hàng, líp rộng 12m, mương rộng 3-4m. iữa xẻ một mương nhỏ để thoát nước.

+ Đất cao thì nên đào hố rộng và sâu theo kích thước: × 100 × 80cm. Trong một vườn trồng ít nhất 2 giống nhau để thụ phấn chéo, tăng khả năng đậu quả, hình g quả đẹp hơn và năng suất cao hơn. Mật độ thông òng: 70 × 100 cây/ha. Đất phải làm kỹ và không được g nước.

c) Thời vụ trồng

Trồng vào đầu và giữa mùa mưa, khoảng tháng 5 - 6 - y vùng.

d) Bón phân

* Phân bón lót cho mỗi cây: 5 - 10kg phân chuồng i (có nhiều hơn càng tốt) + 200g NPK hỗn hợp (tỷ lệ 5-8).

* Bón phân cho cây ở các tuổi khác nhau:

- Năm thứ 1: 100-150g N + 50g P_2O_5 + 50g K_2O/cây ıg đương với 200-300g urê + 300g supe lân + 100g ɔhat kali. Chia đều lượng phân trên bón làm 2 lần vào và cuối mùa mưa.

- Năm thứ 2-3: 200-300g N + 100g P_2O_5 + 100g K_2O/cây. Bón tương tự năm thứ nhất.

- Năm bắt đầu cho quả: 500g N + 250g P_2O_5 + 250g K_2O, tương đương với 900g urê + 1.500g supe lân + 500g sunphat kali, bón làm 3 lần:

+ Lần thứ 1: 1/3 lượng N + 1/2 lượng kali, bón trước khi cây ra hoa.

+ Lần thứ 2: 1/3 N + 1/2 kali, bón khi quả có đường kính 10-15cm.

+ Lần thứ 3: 1/3 N + toàn bộ lân, bón sau khi thu hoạch quả.

Năm cây cho quả nhiều thì tăng dần lượng bón lên 2-3kg NPK (tỷ lệ 2:1:1) kết hợp bón thêm 20-30kg phân hữu cơ cho mỗi gốc.

đ) Cắt tỉa, tạo hình

Sầu riêng hay bị bệnh chảy mủ trên thân cành do nấm *Phytophthora palmivora* gây ra, vì vậy cần giữ cho cây thoáng, cắt bỏ những cành ở gốc từ 1m trở xuống. Cắt các cành yếu, cành bệnh, cành khô, các cành mọc lộn xộn trong tán để cây được thông thoáng.

e) Các loại sâu bệnh hại chính và cách phòng trừ

Bệnh thối chảy mủ: là một bệnh nguy hiểm gây hại nghiêm trọng với sầu riêng không chỉ ở nước ta mà cả ở các nước khác.Triệu chứng đầu tiên là có nhựa màu đỏ nâu nhạt ở vùng gốc thân. Sau nhiều tháng bệnh lan dần giáp chu vi gốc thân, rễ bị thối, các chồi ngọn bị rụng lá và chết

khô cho đến khi cây chết. Bệnh còn gây hại trên quả và cây con ở vườn ươm.

Cách phòng trừ:

- Chọn giống chống bệnh: Ở Thái Lan có giống Chanee. Ở ta những khảo sát ban đầu thấy giống lá quéo có khả năng chống chịu bệnh.

- Cải thiện chế độ canh tác: Trồng mật độ thích hợp, tỉa thông thoáng, luống trồng cao, thoát nước, bón phân hữu cơ kết hợp phân vô cơ với liều lượng thấp.

- Dùng thuốc hóa học trừ nấm Phytophthora như Ridomil MZ-72 với liều lượng 20-30g/10 lít nước, Aliette 80WP 15-25g/10 lít nước hoặc Phosphanate 10-20cc/10 lít nước phun ướt toàn cây.

Kiểm tra vườn cây thường xuyên, nếu thấy có vết xì mủ dù rất nhỏ dùng dao nhỏ cạo hết phần vỏ bị bệnh, dùng Aliette 10-20g/1 lít nước hay Ridomil 20-30g/1 lít nước để bôi lên vết bệnh.

- Tiêm thuốc cho cây bị bệnh:

Loại thuốc đang được dùng rộng rãi là Phosphanate để tiêm cho cây. Tiêm dưới hoặc trên các vết bệnh khoảng cách 50cm. Nếu cây bị nặng hoặc có nhiều vết bệnh thì tiêm ở xung quanh thân cây và dưới các cành lớn. Dùng một chiếc khoan, khoan sâu 3-4cm rồi gắn mũi ống bơm tiêm đã cho đủ lượng thuốc vào bơm cho thuốc ngấm từ từ vào thân cây khoảng 20 phút. Đối với cây 7-8 năm tuổi có thể dùng 40ml/cây - 4 mũi tiêm. Tùy mức độ bệnh nặng nhẹ và hình trạng cây để có lượng thuốc tiêm thích hợp.

Nên tiêm vào buổi sớm và kết thúc trước 12 giờ vì buổi chiều độ hấp thu thuốc kém hơn buổi sáng. Ngày trời nắng thuốc ngấm nhanh hơn, những ngày mưa to không nên tiêm thuốc cho cây.

Ngoài bệnh thối chảy mủ trên sầu riêng còn có bệnh thán thư (*Colletotrichum zibethinum*), bệnh mốc hồng, bệnh cháy lá và chết ngọn.

Các loại sâu hại có sâu đục cành, ruồi đục quả, sâu đục quả v.v...

Xử lý sầu riêng ra hoa trái vụ

Để tự nhiên sầu riêng ra hoa vào tháng 11-12 âm lịch và cho thu hoạch rộ vào tháng 5-6 âm lịch. Lúc này bán giá rẻ. Nếu điều khiển được để cây ra hoa vào tháng 6-7 âm lịch thì sẽ cho thu hoạch vào tháng 1-2 âm lịch (nông dân gọi vụ này là mùa nghịch). Giá bán quả mùa nghịch đắt gấp 2-3 lần so với chính vụ.

Cách làm cụ thể: Sau khi thu hoạch quả chính vụ xong, cây sầu riêng được bón phân tưới nước để mau hồi phục và ra đọt non (phân hữu cơ 20-30kg + 0,5kg NPK (16-16-8) bón cho 1 gốc. Sau khi cây ra đọt non và đọt này thành thục thì dùng nilon che kín vườn cây (phủ kín các luống) kết hợp với xiết nước bằng cách dùng máy bơm bơm cạn nước trong mương, bơm liên tục tạo khô hạn ngăn không cho cây mọc đọt non. Sau khi phủ nilon khoảng 35-40 ngày thì cây bắt đầu nở hoa. Khi cây ra hoa dài từ 2-3cm thì tháo dỡ nilon ra và bắt đầu tưới nước trở lại. Khi cây ra hoa chú ý phun thuốc phòng trừ sâu rầy và

bổ sung dinh dưỡng cho cây, chống rụng quả non bằng cách bón qua lá như Bayfolan, ProGibb, Plant Growth regulator (theo hướng dẫn trên bao bì).

Để tăng thêm khả năng đậu quả cần thụ phấn nhân tạo. Sau khi đậu quả khoảng 4 tháng thì quả chín.

3. Thu hoạch, bảo quản

Mùa thu hoạch sầu riêng ở Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ tập trung từ tháng 5-7; ở Tây Nguyên vào tháng 8-9. Xử lý được quả vụ nghịch có thể thu quả từ giữa tháng 2 đến hết tháng 4.

Dùng dây treo quả vào cành theo từng đợt trổ hoa để dễ thu hoạch. Sau khi thu hoạch cần để sầu riêng nơi thoáng mát và kịp thời chuyển sang chế biến và tiêu thụ khi quả vừa có mùi thơm.

MỤC LỤC

Chịu trách nhiệm xuất bản
LÊ VĂN THỊNH
Biên tập và sửa bài
LÊ VIỆT LIÊN
Trình bày bìa
LÊ THƯ

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
D14 Phương Mai - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 8.523887, 8.521940 - Fax: 04.5760748
CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
58 Nguyễn Bỉnh Khiêm - Q.I - TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 08 - 8299521, 8297157 - Fax: 08.9101036

ı 1.000 bản khổ 13 × 19cm tại XI. NXBNN. Giấy trích ngang số
3/1773 cấp ngày 24/12/2001. In xong và nộp lưu chiểu quý IV/2002.

$\frac{63 - 630}{NN - 2002}$ - 33/1773 - 2001

Giá : 12.000đ